

— LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP CAO HỌC HÀNH CHÍNH —

MỘT QUAN NIỆM VỀ

CƠ-CẤU TỔ-CHỨC MỚI

CHO ĐÔ-THÀNH SAIGON

THƯ VIỆN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 0829

GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN

GS *Nguyễn-văn-Cương*

Sinh Viên Bộ-Trình

Phạm-tân-Danh

NIÊN KHÓA 1967 1969

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 829

"Định-chế không thể nào tốt đẹp hơn người và
đô-thị không phải xây bằng từng viên đá mà
bằng tinh - khí của những người cầm quyền".

PLATON

Thành kính tri ân *

- Giáo-sư NGUYỄN-VĂN-TUONG, Nguyên
Thủ-Trưởng Nội-Vụ và
Đặc-Ủy Hành-Chánh.
- Ông LÊ-KIM-HOÀNG, Phó Đổng-Lý
Phụ Thủ-Trưởng, nguyên
Giám-Đốc Nha Hành-Chánh
Phụ Đặc-Ủy Hành-Chánh,

là tận tình hướng dẫn và khích-lệ
chúng tôi hoàn thành cuốn-văn này...

M U C - L U C

PHẦN DẪN NHẬP

<u>Chương thứ nhất</u> : Đô-thị và Thủ-Đô	<u>Trang</u>
* - Đoạn thứ nhất : Tiêu-chuẩn nhận định.	1 - 3
* - Đoạn thứ hai : Vị-thế và vai trò.	3 - 4
<u>Chương thứ hai</u> : Saigon, Thủ-đô nước V.N.C.H.	
* - Đoạn thứ nhất : Lược-sử Đô-thành Saigon.	5 - 10
* - Đoạn thứ hai : Saigon trong hiện trạng.	10 - 14

PHẦN THỨ NHẤT

Hiện-trạng Đô-thành và vùng phụ-cận

<u>Chương thứ nhất</u> : Tình-trạng đông-đào dân-cư.	
* - Đoạn thứ nhất : Đại-cương.	15 - 18
* - Đoạn thứ hai : Các nguồn gốc gia tăng nhân-số.	18 - 22
<u>Chương thứ hai</u> : Những khó khăn cần được giải trừ.	
* - Đoạn thứ nhất : Thiếu tiện-nghi công cộng.	22 - 29
* - Đoạn thứ hai : Thiếu vệ-sinh công cộng.	30 - 40
<u>Chương thứ ba</u> : Những dị-động cần được khắc phục.	
* - Đoạn thứ nhất : Dị-động về định-chế và cơ cấu tổ-chức.	41 - 45
* - Đoạn thứ hai : Dị-động về phương-thức tổ-chức điều-hành và việc áp-dụng luật-lệ.	45 - 51

...

PHẦN THỨ HAI

TRANS

Những quan-niệm về cơ-cấu tổ-chức mới

Chương thứ nhất : Những dự-án hay kế-hoạch đã được quan-niệm hay thực-hiện ảnh-hưởng đến cơ-cấu tổ-chức Saigon và vùng phụ-cận.

* - Đoạn thứ nhất : Dự-án hay kế-hoạch cho Saigon. 52 - 60

* - Đoạn thứ hai : Dự-án cho vùng phụ-cận. 61 - 66

Chương thứ hai : Quan-niệm về tổ-chức địa-phận và chính-trang.

* - Đoạn thứ nhất : Tổ-chức địa-phận. 67 - 76

* - Đoạn thứ hai : Tổ-chức chính-trang. 77 - 92

Chương thứ ba : Quan-niệm về tổ-chức quản-trị.

* - Đoạn thứ nhất : Tổ-chức đơn-vị hành-chánh. 93 - 94

* - Đoạn thứ hai : Tổ-chức cơ-quan quản-trị. 94 - 100

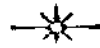
PHẦN KẾT-LUẬN

I.- Quan-niệm về những điều-kiện để dự-án thành công. 105 - 106

II.- Ảnh-hưởng của dự-án đối với Thủ-đô và sự phát-triển quốc-gia. 107 - 108



Phân Dẫn Nhập



CHƯƠNG THỨ NHẤT :

Đô-thị và Thu-Đô.

THU-VIỆN QUỐC-GIA

ĐOAN THỨ NHẤT : Tiêu-chuẩn nhận-định.

I.- Đô-thị : Thực rất khó khăn khi phải định-nghĩa thế nào là một đô-thị cho đúng với mọi trường-hợp và tại mọi địa-phương.

Theo Georges Chabot và Pierre Gourou một nơi có thể được xem là đô-thị khi có nhiều nhà gạch chen chúc nhau hai bên những con đường phố có trang nhựa, có đèn sáng, có buôn bán sầm-uất, v.v... và cũng có thể gọi là đô-thị một nơi chỉ có những khóm nhà nằm im lìm bên cạnh những con đường vắng-ve.

Đã có nhiều cố gắng để tìm một tiêu-chuẩn chung định-nghĩa một khu-vực nào đó có số dân-cư đông-đạo, có mức độ sinh-hoạt cao, .. là một đô-thị nhưng tất cả vẫn chưa thỏa-mãn và đồng quan-điểm với nhau. Người ta đã căn-cứ vào số dân-cư, vào lịch-sử, vào mật độ, vào luật hành-chánh, vào những sinh-hoạt thương mại, ...

Tình-trạng bất nhất này thúc đẩy hội-nghị quốc-tế về thống-kê họp tại Prague cố gắng tìm một tiêu-chuẩn dung-hợp và xác thực hơn để khuyến-cao các quốc-gia tham dự. Tiêu chuẩn này gồm hai thành-tố căn-ban là số dân cư và tỷ-lệ hoạt-động về nông-nghiệp. Một nơi được gọi là đô-thị khi có :

- 1.- Số dân-cư từ 2.000 đến 10.000 người và
- 2.- Số người hoạt-dộng về nông-nghiệp không qua 25%.

Tuy nhiên vì tính-cách thực-tế của nó, một khu-vực có số cư-dân từ 10.000 trở lên đương nhiên phải được gọi là một đô-thị.

Dù sao cho đến nay tiêu-chuẩn khuyến-cáo này vẫn chưa được áp-dụng thống-nhất tại các quốc-gia trên thế-giới (1).

II.- Thu-đô : Trường-hợp một thu-đô trải lại, mọi người ở trong cũng như ngoài nước đều nhận định một cách thống nhất, nhanh chóng và chắc chắn khi cấp lãnh-đạo quốc-gia sơ tại chỉ danh.

Người ta biết được thu-đô nước Nga từ khi Nga-Hoàng Pierre le Grand đến cũ-lao Basile trên cửa sông Neva dựng thành gươm vạch dấu chữ thập và truyền : "chỗ này sẽ có một Đô-thành". Saint Petersburg từ đó (1917) được thành hình và bây giờ có một tên mới, Leningrad.

Và người ta cũng chẳng còn nhầm lẫn Rio de Janeiro với Thu-đô Ba-Tây (Brésil) vừa được thiên-di (1957) từ miền Nam tru-phủ về miền Tây thừa thớt dân-cư, Brasilia, dù rằng Rio-de-Janeiro đã được chọn lựa làm nơi tọa-lạc của thu-đô trong nhiều năm, nay đã cực kỳ phồn-thịnh và được biết nhiều

(1) - là đô-thị khi một nơi có số dân-cư cao hơn số ghi sau :

- 2.000 người tại Pháp, Đức, Tiệp-Khắc, Thổ-nhi-Kỳ.
- 2.500 người tại Hoa-Kỳ, Mê-Tây-Co.
- 3.000 người tại Việt-Nam (theo nhóm Dozladis).
- 5.000 người tại Hoa-Lan, Hy-Lạp.
- 12.000 người tại Nga-Sô, ...

trong nền ban-giao quốc-ngoại (1).

ĐOẠN THỨ HAI : Vị thế và vai trò.

I.- Đô-thị : Đối với một đô-thị thông thường dù được tăng-trương dần-dà theo thời gian hay được thành hình theo một kế-hoạch dự-trù đều ở vào một địa-thể mang những sắc thái riêng phù-hợp với vai trò trội-yếu của nó :

- * Ottawa (Gia-na-Đại), Adélaide (Úc-đại-Lợi) : chính-trị.
- * Mourmansk (Nga), Fairbank, Igarka (Alasca) : quân-sự.
- * Johannesburg, Tchéaliqubink (Oural-Nga) : kinh-tế (công-ky-nghệ).
- * Singapore, Melbourne : giao-thông, thương-mại.
- * Makati (Phi-luật-Tân) : giải-tòa đô-thị, phát-triển quốc-gia.
- * Trouville, Miami (Hoa-Kỳ) : du-lịch.
- * Đalat, Baguio (Phi-luật-Tân) : nghỉ mát, ...

II.- Thủ-đô : là đô-thị đầu não, vai trò của thủ-đô có tầm quan-trọng đặc-biệt hơn :

* Đối với quốc-ngoại : ngoài là nơi hội-tập các cơ-sở ngoại-giao, thủ-đô tiêu-biểu cho uy-tin, nền văn-hóa và mức-độ phát-triển của một quốc-gia.

* Đối với quốc-nội : thủ-đô phải là nơi tập-trung những cơ-sở đầu não, là vị-trí thuận-lợi nhất cho sự kết-hợp quốc-gia, cho việc lãnh-đạo và cho sự phát-triển chung.

Thế nên mọi địa-điểm và kiến-tạo dành cho thủ-đô

(1) - Nguyệt-san Architecture d'Aujourd'hui tháng 3/1960.

bao giờ cũng mang những ý-nghĩa đặc-biệt và không có một đô-thị nào khác trong nước có được hay sanh được. Tuy nhiên, trong thực-tế rất khó tìm một địa-điểm hội-đủ các điều-kiện thuận-lợi nhứt ngò hầu thủ-đô thể-hiện trọn vẹn vai trò trọng-yếu của mình :

- ★ Washington nằm trong khu-vực khí-hậu không tốt, thường hay bị ngập lụt do nước sông Potomac.
- ★ Leningrad, Brasilia thiếu phong-cảnh đẹp.
- ★ Canberra phải được lựa chọn một cách tương-đối trong những 40 địa-điểm đề-nghị.

Dù sao, địa-điểm dành cho Thủ-Đô bao giờ cũng có những ưu-thế và điều-kiện thuận-lợi đặc-biệt :

- ★ Canberra đáp ứng được đòi hỏi chính-trị (1).
- ★ Washington thể hiện được sự kết-hợp và thống-nhất quốc-gia.
- ★ Brasilia, ngoài kết-hợp và thống-nhất quốc-gia còn xa lánh được khung-cảnh truy-lạc của thành-phố Rio (cạnh bể, đẹp) và thu hút được lượng số dân-cư đông đảo trong kế-hoạch giai-toạ khu tam-giác Rio-Sao - Paulo-Belo - Horizonte để phát-triển toàn diện quốc gia.
- ★ Leningrad, giúp nước Nga khỏi bị cô-lập và phát-huy được ảnh-hưởng (nhờ biển Baltique) (2).

(1) - Tranh chấp giữa 2 Tỉnh Sidney và Melbourne (1912).

(2) - Nguyệt-san Architecture d'Aujourd'hui tháng 11/1958.

CHƯƠNG THỨ HAI

Saigon, thủ - đô nước Việt-Nam Cộng-Hòa

Sau khi thu hồi độc-lập và nhất là trong khuôn khổ địa-phận dành cho Việt-Nam Cộng-Hòa do Hiệp-định Genève năm 1954 qui-định, cũng như một vai thủ-đô vừa được đề-cập, Saigon xứng đáng để được nâng lên thủ-đô bởi lẽ địa - thế thuận-lợi và những kiến-tạo qua số sản có của nó (1).

Khi còn Pháp-thuộc Saigon được biết đến nhiều vì là đô-thị đại-diện cho miền-quốc, là thương-cảng quốc-tế quan-trọng, là Hon Ngọc Việt-Đông, v.v...

Và trong hiện tại, ngoài những đặc-tính sản có, Saigon luôn luôn được hàng trăm theo dõi vì số phận của nó gắn liền với cuộc chiến dai-dẳng và khốc-liệt như thế-kỳ !

Riêng đối với người Việt-Nam, Saigon có sức hấp-dẫn tuyệt-đối vì ngoài là thủ-đô chính-trị và hành-chánh, Saigon còn là thủ-đô của văn-hóa, là nơi hội-tập mọi ngành sinh-hoạt trọng-yếu của quốc-gia, là nơi an toàn nhất và là chiến-tuyến cuối cùng của cuộc chiến.

Tuy nhiên về căn-nguyên của danh-từ Saigon và địa-phận hệ-thuộc ít ai biết đến hay chứng-minh được xác thực.

ĐOẠN THỨ NHẤT : Lược sử Đô-Thành Saigon.

I. Về danh-từ :

Có nhiều giả-thuyết về danh-từ Saigon, tuy nhiên không một giả-thuyết nào tỏ ra ưu-thắng hoàn toàn vì tính...

(1) - khi thống-nhất đất nước, vai trò của Saigon có thể bị chia xẻ để nhu-cầu lãnh-đạo và kết-hợp quốc-gia được đáp ứng.

Và trong hiện tại Saigon phát-triển quá mạnh và bao trùm mọi sinh-hoạt trong-vùng. Để làm con tim

cách xác thực của nó cả.

1)- Theo người Cao-Miên :

Saigon có khởi nguyên từ Miên-ngữ Preikor hay Preimokor, hay Frei-ừ-Ko, hay Prei-ảng-Ko (tùy theo lối phát âm của người Kmer cư-ngụ tại Nam-Vang hay tại Miền Nam Việt Nam).

Theo đó Prei có nghĩa là rừng và Kor hay Nokor có nghĩa là gòn. Như vậy Preimokor được hiểu là Rừng Gòn.

2)- Theo người Pháp :

Ông Tandard cho Kor hay Nokor gốc chữ Phạn (Nagaran) có nghĩa là thành. Và theo tự-vị Miên-Pháp Nokor còn có nghĩa là quốc. Như vậy Preimokor được hiểu là xứ có nhiều rừng hay lâm quốc.

3)- Theo người Trung-Hoa :

Người Trung-Hoa dùng danh-từ Tây-cống (Hán-tự) mà họ phát-âm là "Xi-coon" hay "Xây-coon" để chỉ danh Saigon. Và danh-từ "Thầy-nguồn" hay "Tài-nguồn" mà họ phát âm từ nguyên-tự Pháp-ngữ Taignon hay Taigan (người Việt phát âm Đê ngạn) để chỉ danh một phần đất mới được khai lập do người Trung-Hoa, sau khi Nguyễn-Nhạc tiến đánh và phá hủy các cơ sở do họ thiết-lập (1782) ở Chợ-Lớn.

Chợ-Lớn do người Trung-Hoa lập từ năm 1680, năm họ đi thần nhà Minh là Dương-ngạn-Dịch và Huỳnh-Tấn chống nhà Mãn-Thanh và xin được tị-nạn tại Việt-Nam.

Hai di-thần này được Chúa Nguyễn cho tiến chiếm vùng Đông-nai và Mỹ-Tho (thuộc người Cao-Miên). Chợ-Lớn là Trung-tâm thương-mại của khu-vực chiếm đóng vì là địa-điểm đầu mối cho việc giao-thông thủy bộ.

Khi hai khu-vực Saigon, Chợ-Lớn được sáp nhập thành một địa-phương (1931), người Trung-Hoa gọi địa-phận kết-hợp này là Tây-Đê (Tây-cống và Đê-ngạn) (1).

(1)- Dự-thảo Địa-phương-chỉ Đô-thành Saigon (của Tòa Đô-Quan)

4)- Theo người Việt-Nam :

Trong quyển Đại-Nam quốc-âm tự-vị, xuất-bản năm 1.896, Ông Huỳnh-tĩnh-Cua giải-thích danh-từ Saigon như sau :

- Sai : là củi
- Gòn : là loại cây có bông xốp (Kapok, (Kapokier).

Các quan-chức miền Nam thời xưa trong các giấy tờ chính thức (dùng Hán-tự) đều viết hai chữ Nôm mang nghĩa nêu trên để chỉ danh thành Saigon.

Và theo Francis Garnier, có một số người Việt-Nam lầm lẫn phát âm sai danh-từ Taignon hay Taigan thành Saigon.

II. Về địa-danh :

Cũng như về danh-từ, địa-danh mà người xưa cho là Saigon vẫn còn là những dữ-kiện để cho người đương thời nghiên-cứu.

1)- Theo người Cao-Miên :

Người Cao-Miên cho Saigon (Preinokor) là một làng thuộc Cambodge (sau khi người Cao-Miên đánh đuổi người Phù-Nam và chiếm cứ) do một Phó-Vương ngự-trị (1). Nơi đây có số dân-số thưa thớt sống tập-trung tại các vùng đất cao, chung quanh toàn là rừng, ao đầm sinh lầy và nước đọng quanh năm.

Vùng Preinokor có địa-giới tiếp giáp như sau :

- Đông : Làng Gò-vấp và Thị-Nghê
- Tây : Làng Phú-Lâm
- Nam : Làng Chợ-Quan
- Bắc : Làng Ba-Điểm (2)

(1) - Năm 1888, Cambodge có 2 vua, 1 là Chánh-vương đóng đô tại thành Lovek (La-bích, Gò-bích) và một là Phó-vương đóng ban doanh tại Preinokor.

(2) - Trương-vinh-Ký, Les Souvenirs historiques de Saigon.

Chúa Nguyễn chiếm cứ được Preinokor nhân khi tiếp cứu Phó Vương chống lại Chánh Vương (Cao-Miền). Chánh Vương bị bắt làm tù binh, Phó Vương hoang sợ bỏ trốn rồi chết. Năm 1689, Chúa Nguyễn sai Nguyễn-hậu-Hào vào bình-định Thủy-chân-Lạp, đặt quan kinh lược sở (Vice-roi) và phát-triển vùng Preinokor (Thân-văn-Luân - Cao-Học I Hành-chánh).

2.- Theo Finlayson và Crawful :

Finlayson và Crawful cho rằng chính hai Ông đã có dịp đến Saigon vào cuối thế-kỷ thứ 18 và danh-từ Saigon đích thực là để chỉ danh vùng Chợ-lớn ngày nay (1).

3.- Theo người Việt-Nam và người Trung-Hoa :

Theo giả thuyết này địa-phận Saigon bao gồm khu-vực Bến-Nghé có địa-giới nằm về hữu-ngạn sông Sai-gon và chạy dài từ Hải-quân Công-xương đến Đại-lộ Công-Hoa.

Bến-Nghé còn được người Việt-Nam gọi là Ngưu-Tân hay Tân-bình-Giang và người Cao-Miền gọi là Kompong Krabei. Bến-Nghé bao gồm cả thành Saigon và chợ Bến-Thành.

* Thành Saigon được Vua Minh-Mạng cho xây vào năm 1836, tọa lạc gần Hải-quân Công-xương.

* Chợ Bến-Thành : (chợ tọa lạc gần bến và gần thành) chợ Bến-thành gồm 2 chợ : Chợ cũ (chợ vải) và chợ mới (chợ trung-từng xây vào năm 1912). Người Trung-Hoa gọi chợ này là Tân-giai-thị hay Xăng-cai-xi.

Bến-Nghé là khu-vực được Nguyễn-Vương cho mở mang trước tiên (vào khoản 1680 - 1684) nhân khi đem quân can - thiệp vụ tranh chấp của hai di-thần nhà Minh là Dương-ngạn-Dịch và Huỳnh-Tấn.

Huỳnh-Tấn bị giết. Thừa thắng Nguyễn-Vương xua quân

(1)- Dụ thảo Địa-phương-chỉ Đô-thành Saigon.

tiến đánh Lovak, Miên-Vương cầu hòa ; nhà Nguyễn cho dùng quân lại Bến-Nghé và khuyến-khích dân-chúng khai-khẩn đất hoang, đặt nền móng cho cuộc Nam tiến.

Nhưng theo một số tác-giả khác cho rằng khi người Pháp đến (1859), vùng Saigon có khoản 40 Làng tọa-lạc dọc theo sông Bến-Nghé (sông Saigon) và chung quanh Qui-thành (1).

Saigon thuộc làng Mỹ-Hội và chung quanh có các Làng Hoa-Mỹ, Tân-Khai, Long-Điện, Trưng-Khoa, Nam-Chơn, Long-Hung, Cầu-Kho, Chợ-Quan, Tân-Kiến, An-Bình, Hoa-Nghĩa, ... Vì Mỹ-Hội được chọn làm trung-tâm nên có nhiều thành trì được xây dựng và chương-trình phát-triển được đề ra. Vì Xã-trưởng đương thời lấy làm hành-điện và có vẻ oai vệ hơn đối với các làng lân-cận.

"Đông đảo thay phường Mỹ-Hội

Sum nghiêm bầy làng Tân-Khai" (Annuaire de la Cochinchine 1865, Trương-vinh-Kỷ, Vương-hồng-Sến).

Tuy nhiên Saigon (theo người Việt-Nam) và Chợ-Lớn hầu như là hai khu-vực riêng biệt, ngăn cách nhau bởi những đầm lầy, bưng sâu, ... chiếm cả một khu-vực rộng lớn chạy dài từ đại-lộ Lê-Lợi đến giáp ranh đại-lộ Trần-Hung-Đạo và Đồng - Khánh (hiện tại). Năm 1916 người Pháp mới cho lập trục-lộ nối liền Saigon-Chợ-lớn : đường Gallieni, đổi thành đường Ba Mươi trước kia và Đại-lộ Trần-hung-Đạo hiện tại.

Và tất cả những dữ-kiện nêu trên vẫn còn là những ghi nhận đang được suy xét lại.

(1) - Qui-thành do Nguyễn-Ánh xây, có sự cộng-tác của võ-quan Pháp, Ô. Olivier de Puymanel, hình bát quái, có tư cận :

- Đông : đương Lê-thanh-Tôn,
- Tây : đương Phan-định-Phung
- Nam : đương Công-Ly
- Bắc : đương Đinh-tiên-Hoàng.

Năm 1832 được đổi tên là Phiên-an-thành. Vua Minh-Mạng triệt hạ sau khi dẹp giặc Lê-văn-Khôi.

Thực vậy, ngay cùng một tác-giả, Cng Huỳnh-tĩnh-Của thị Saigon lại được dùng chỉ danh hai khu-vực cách biệt lẫn nhau :

- Saigon tên riêng của đất Chợ-Lớn và
- Saigon tên xứ ở về Tỉnh Gia-Định (1).

Dù sao đứng trên bình-diện thời gian mà xét, Saigon và Chợ-Lớn dần dà đã trở thành những tập thể càng ngày càng phát-triển và quan-trọng hơn.

- Saigon được xem là thành-phố từ năm 1867, là Thị-Xá năm 1877 và là thành-phố hạng nhất từ năm 1908.

- Chợ-Lớn cũng thế, được hưởng qui-chế thành-phố từ năm 1877, thị-xá từ năm 1879 và thành-phố hạng nhì từ năm 1912.

Đến năm 1931, song hành với việc tổ-chức hai thành phố nêu trên, Chính-Phủ Pháp thành-lập một tập-thể mới, Địa-phương Saigon-Chợ-Lớn và vào năm 1941 Saigon-Chợ-Lớn lại được sáp nhập vào Địa-phương tân-lập này.

Sang năm 1951, Địa-phương Saigon-Chợ-Lớn được chọn làm Thu-đô nước Việt-Nam và từ năm 1956 Đô-thành Saigon-Chợ-Lớn được đổi lại danh-hiệu : Đô-thành Saigon.

ĐOẠN THỨ HAI : Saigon trong hiện trạng.

I.- Đại-cương :

Tiến-trình lược sử thực là ngắn ngủi thế mà những khu-vực được gọi là Preinokor, là Xi-coon, là Thầy-nguồn, là Bến-Nghé, là Đê-Ngạn, ..., những nơi được coi là hoang - vu, sinh lầy và nước đọng trước kia nay đã trở thành Hòn ngọc viên đồng, là thu-đô của nước Việt-Nam Cộng-Hòa.

(1) - Huỳnh-tĩnh-Của Đại-Nam quốc sử

Nằm trên cao độ 10^m (so với mặt biển) và giữa Bắc vĩ-tuyến 10 và 11, Saigon chiếm cứ một diện-tích là 69,600 cây số vuông, được phân chia thành 9 Quận Hành-chánh ; ngoại trừ Quận Chin, tam Quận còn lại đều nằm về hữu-ngạn sông Saigon. Trên cao nhìn xuống, hình thể Saigon trông tựa một kính ngư đang ngậm con mồi (Quận Chin) và hướng về biển Nam-Hai (cách Saigon độ 89 km.).

Khi còn thuộc Pháp Saigon là đô-thị hành-chánh và thương-mại.

★ Về hành-chánh : Saigon là trung-gian giữa mẫu- quốc và thuộc-địa, giữa chính-quyền bao-hộ và quần - chung (thuộc-dân).

★ Về thương-mại : Saigon vừa là trung-tâm giới - thiệu và tiêu-thụ hàng-hóa mẫu-quốc vừa là kho tồn-trữ tài-nguyên của thuộc-địa để sẵn sàng cung-ứng đầy đủ và liên-tục cho thực-dân.

Sau khi thu hồi độc-lập, được chọn làm thủ-đô và được dành mọi ưu-tiên kiến-tạo và phát-triển, Saigon vì thế đã trở thành đô-thị to lớn gấp những 9 - 10 lần so với các đô-thị khác trong nước và hầu như bao gồm mọi sinh-hoạt trọng yếu của quốc-gia (1). Ngoài ra, Saigon còn được xem là "thủ-đô" của an-ninh, là phòng tuyến cuối cùng trong cuộc chiến đặng-co, dai-dẳng và khốc-liệt này. Thế nên những gì mà Saigon có được đã cấu-thành sức hấp-dẫn vô cùng mãnh-liệt khiến cho làn sóng di-dân hội-nhập Saigon càng ngày càng đông.

Cho đến nay Saigon có những gần hai triệu dân cư - ngụ làm cho mật độ nơi đây cao nhất thế-giới (356 người trên một mẫu tây).

(1) - Riêng về kỹ-nghệ, thương-mại :

- 80% thuộc lãnh-vực tam-đảng, 20% thuộc lãnh-vực nhi-đảng.
- chiếm 31% xí-nghiệp thương-mại và 54% cơ-sở kỹ-nghệ toàn quốc.

Trong khi đó diện-tích (Saigon) không được mở rộng cùng nhịp với đà phát-triển, nhất là không tương-hợp với sự tăng gia dân-số.

	Năm	Năm	Tỷ - lệ : gia tăng:
Diện-tích	1859 : 10 km ²	1969 : 69,600	6,6 lần
Dân-số	1810 : 10.000 người	1968 : gần 2 triệu:	200 lần

Do đó, trên thực-tế sự đóng khung Saigon bởi địa-phậ bao quanh của Tỉnh Gia-định (1) đã bị vượt qua. Người ta không thể nhận-định rõ ràng địa-giới và người ta cũng không thể thấy sự cách biệt sâu xa về sinh-hoạt và mức sống của dân-chúng tại 2 khu-vực (Saigon và vùng phụ-cận).

Tình-trạng này đã làm cho việc phát-triển Saigon gặp khó khăn hơn và riêng Gia-định càng ngày càng gặp nhiều vấn-đề nan giải hơn trong việc thỏa-mãn nhu-cầu của dân-chúng.

II.- Xác-định quan-điểm và giới hạn đề-tại nghiên-cứu :

Trước những sự việc nêu trên, nhiều dự-án đã được đề ra nhằm chỉnh-trang, mở rộng phạm-vi Đô-thành và đem lại định-chế hay cơ-cấu tổ-chức thích-hợp hơn cho vùng phụ-cận. Tuy nhiên tất cả hầu như chưa đáp ứng được nhu-cầu đòi hỏi của thực-trạng vì thường bị lãng quên, tạm thời đình chỉ, không được chấp thuận, chỉ được áp-dụng cục bộ hay không thể thực-hiện được.

(1) - Gia-định bao quanh Saigon như lòng trắng đối với lòng đỏ của một quả trứng.

Nguyên-nhân của vấn-đề có thể là quyền tư-hữu phải được bảo-đảm, còn nhiều nhu-cầu cấp thiết hơn cần được ưu-tiết giải-quyết (chiến-tranh), định-chế và quyền-lợi giữa Saigon và vùng phụ-cận có nhiều tương-phản (nhưng cần được tôn trọng), nguồn tài-chánh eo hẹp, ý chí, đường lối của các chính-quyền kế tiếp nhau không được liên tục, thống-nhất và cương-quyết.

Trong hiện-trạng và trước nhịp độ phát-triển càng ngày càng gia tăng, để Saigon có thể thể-hiện được vai trò thu-đô của mình, vùng phụ-cận không phải gặp những khó khăn và nhiều vấn-đề nan giải, chúng tôi thiết nghĩ phạm-vi Đô-thành cần được mở rộng, việc chỉnh-trang cần được đặt ra vì như thế sẽ có lợi cho cả đôi bên (Saigon và vùng phụ-cận).

Tuy nhiên, quá-khứ, đã chứng-minh những khó khăn khi biện-pháp này được đề-cập. Gia-định không thể mất đi một cách dễ dàng trong cơ-cấu tổ-chức nền hành-chánh Quốc-gia vì cũng như Saigon, Gia-định là tập thể tự-trị có qua trình lịch-sử lâu dài.

Do đó địa-phận Saigon, theo thiên kiến chúng tôi, muốn được mở rộng cần có những chuẩn-bị liên-tục, thống-nhất và trường-ky để khắc-phục tâm-ly quần-chúng và chỉnh-quyền Tỉnh Gia-định.

Ngoài ra, trước những khó khăn trong việc thỏa-mãn nhu-cầu của dân-chúng và đòi hỏi của tình thế, chúng tôi định-thức liên-quan đến việc quan-trị xét tương vấn cần được đề-cập.

Luận-văn vì thế sẽ phải được trình bày qua hai phần chính :

- Phần thứ nhất : Hiện-trạng Đô-thành Saigon và vùng phụ-cận.

- Phần thứ hai : Những quan-niệm về cơ-cấu tổ-chức mới.

Tuy nhiên với kiến-thức hạn-hẹp và trong khuôn khổ của một luận-văn nhỏ bé, chúng tôi không có tham-vọng đem lại cho "Giai-pháp Saigon" một chiếc đĩa thần, mà trái lại chúng tôi chỉ có ý định nêu lên một vài quan-điểm thô-thiển để được quý Vị cao kiến chỉ dạy ngò hầu việc chuẩn-bị cho nhiệm-vụ của người hành-chánh trong tương-lai thêm phần đầy đủ và thực-tế.

PHẦN THỨ NHỨT

Hiện-Trạng Đô-Thành Saigon

và Vùng Phụ-cận



Vị thế đóng khung Saigon của Tỉnh Gia-định đã là chướng-ngại không ít cho sự phát-triển Saigon. Tuy nhiên, căn cứ vào hiện-trạng người ta thấy rằng phạm-vi Đô-thành đã được nơi rộng trong thực-tế. Hình thái này tương-tự trường-hợp đã được xây ra tại vùng ven biển các đô-thị có quá trình lịch-sử lâu dài và đặc-biệt như Ba-Lê, Đông-Kinh, ...

Nhận định khác trái lại, cho rằng có thể vì sức thu hút mạnh mẽ của Thị-xã Gia-định (kề cận Đô-thành) và vì tâm - lý ưa thích sinh sống trong vùng ven đô của dân-chúng đã tạo cho vùng này, nhất là địa-phận thuộc hai Quận Tân-Bình và Gò Vấp (thuộc Tỉnh Gia-định) thành khu-vực liên kế hay hội nhập vào Đô-thành.

Dù sao, khu-vực phụ cận nêu trên đã là một thực-thể có mức-độ đô-thị hóa cao, được chính-quyền hiện tại và ca trong qua khứ xem như là một bộ-phận của Saigon hay ít ra là nơi dân-chúng có những nhu-cầu tương tự như thị dân tại thu-đô, qua hình-thức đề cử viên-chức quan-trị (1) và tạo lập các cơ-sở cung-ứng tiện nghi công cộng chung (điện, nước, chuyên-chở công cộng).

Thêm vào đó khung cảnh và nếp sinh-hoạt của dân - chúng đã làm cho người ta không thể nhận-định được sự khác biệt về địa-giới và định-chế đang được áp-dụng tại hai nơi. Và đây là những mâu-thuẫn, là nguyên-uy của mọi trở ngại, khó khăn chằng chịt cho dân-chúng trong việc sinh sống mà ca cho chính-quyền hai bên trong việc giải-quyết các vấn-đề do hiện tượng đô-thị-hóa cao mang lại và việc phát-triển của Saigon.

Thế nên hiện-trạng Đô-thành Saigon khi được trình bày sẽ phải thiếu sót nếu vùng phụ-cận không được đề-cập.

(1) - Trước 1945, Chính-Phủ Pháp đặt Quận Tân-Bình dưới sự quan-trị của Viên, Quận-Trưởng (delegue administratif) trực-thuộc Đô-trưởng Saigon.

Ngoài ra, hiểu biết về vùng phụ-cận xét ra cần ích nếu thấy rằng việc phát-triển Saigon sẽ phải được thực-hiện vì có lợi cho cả Saigon và Gia-định.

CHƯƠNG THỨ NHẤT :

Tình-trạng sông đèo dân-cư

ĐOẠN THỨ NHẤT : Đại-Cương.

Đến năm 1968, số dân-cư tại Đô-thành và vùng phụ-cận được ghi nhận khoảng độ 2.500.000 người. Trên thực-tế con số này có thể cao hay thấp hơn bởi lẽ từ trước đến nay chưa có một cuộc tổng kiểm-tra nào được thực-hiện một cách toàn-diện và chính xác (1).

Riêng tại Saigon, với số dân-cư khổng-lồ (khoảng gần 2 triệu) quần tụ trên một lãnh-vực địa-hạt nhỏ hẹp (69^{km}2,600) đã đưa Saigon lên hàng thủ-đô có mật-độ dân-cư cao nhất thế-giới.

Thực vậy, trong khi các thủ-đô to lớn khác có mật-độ là 85 tại Luân-Đôn, 82 tại Ba-Lê, 152 tại Đông-Kinh, 73 tại Cựu-kim-Son, ... thì Saigon lên đến đến 356 người trên một mẫu tây.

(1) - Hội-thảo chính-trang Đô-thành 9.1.1968, con số được các đại-diện nêu lên như sau :

- Hội-đồng Đô-thành : 2.500.000
- Tòa Đô-Chanh - Gia-cư Liêm Gia Cuộc : trên 2.000.000 (riêng Đô-thành)
- Công-Quản Xe Buýt : trên 2.500.000
- Bộ Quốc-Phòng : # 3.000.000
- Bộ Y-tế : 2.800.000
- Tổng-Nha Kiến-Thiết và Thiết-Kế Đô-thị : 2.400.000

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Và nếu tính riêng trong vùng phụ-cận, tại các Xã Phú-nhuận, Tân-sơn-Hòa thuộc Quận Tân-Bình, Xã Bình-Hòa và Thạnh-my-Tây thuộc Quận Gò-Vấp thì mật-độ nơi đây cũng chẳng kém mật-độ của một thu-đô nào khác :

- Phú-Nhuận : 287
- Tân-sơn-Hòa : 124
- Bình-Hòa : 265
- Thạnh-Mỹ-Tây : 74

Trung-bình mức độ gia-tăng dân-số hằng năm vào khoản từ 3 đến 4,7%.

Riêng tại Saigon, từ năm 1865 đến nay, dân-số tăng theo một nhịp độ gia tốc rất cao :

- 1865 : 50.000 (cả Saigon, Chợ-lớn)
- 1932 : 241.000
- 1939 : 540.000
- 1949 : 1.800.000
- 1954 : 1.900.000
- 1968 : gần 2 triệu.

Và mức độ gia tăng này sẽ được nổi bật hơn nếu đem so chiếu với đã gia tăng dân-số tại thu-đô các quốc-gia khác (1).

Thu-Đô	N ă m			Tỷ-lệ gia tăng
	1810	1910	1956	
- Nữu-Uớc	60.000	4.500.000	12.000.000	200 lần
- Luân-Đôn	600.000	7.000.000	9.000.000	15 "
- Ba-Lê	600.000	3.000.000	6.000.000	10 "
- Ba-Linh	180.000	3.500.000	5.000.000	30 "
- Saigon	10.000	150.000	1.900.000	200 "

(1) - Lê-văn-Lãm, Xây-dựng mới tháng 6/1958.

Từ các dữ-kiện nêu trên và do các nguồn gốc gia tăng dân-số nêu sau chúng ta có thể ước lượng được sự đồng đào dân cư tại Saigon và vùng phụ-cận trong những năm tới.

ĐOẠN THỨ HAI : Các nguồn gốc gia tăng dân số.

Thường thì dân số gia tăng theo đà đô-thị-hóa và mức độ gia tăng (dân số) tự nhiên hằng năm.

Trường-hợp Saigon và vùng phụ-cận thực là đặc-biệt vì ngoài những nguyên-do nêu trên, việc hội-nhập Đô-thành và vùng phụ-cận còn do hậu-quả của chiến-tranh và cuộc di-cư vĩ đại vào năm 1954.

I.- Nguyên-do có tính-cách thông thường :

Trong đại loại này chúng ta có :

- hiện tượng đô-thị-hóa,
- mức độ gia tăng tự nhiên hằng năm.

1)- Hiện-tượng Đô-thị-hóa :

Vì là thành-phố đại-diện cho mẫu-quốc trước kia và là thu-đô trong hiện tại, Saigon được ưu-tiên trong mọi lãnh-vực kiến-tạo và phát-triển. Saigon vì thế đã trở thành đô-thị lớn nhất và quan-trọng nhất đối với các ngành sinh - hoạt của quốc-gia (đã trình bày ở phần dẫn nhập).

Gia-định cũng thế, bao giờ cũng được xem là đơn-vị hành-chanh kiểu-mẫu để được mọi ưu-tiên phát-triển.

Saigon và vùng phụ-cận vì thế có sức thu hút (pull) rất mạnh. Người ta hướng về Saigon và vùng phụ cận vì nơi đây có nhiều cơ-hội tìm việc làm tương-đối nhẹ nhàng nhưng công xa lại được cao hơn ; người ta cũng tìm về Saigon và vùng phụ-cận vì tại những nơi đây có nhiều thuận lợi cho việc kinh-doanh, lập-nghiệp, có nhiều bảo-đảm sức khỏe và an-ninh ; và sau cùng vì tại những nơi đây có nhiều thú vui và phương-tiện giải-trí cảm dỗ đặc-biệt như.

Ngoài ra mạnh-lực thu hút này còn được hỗ-trợ bởi sức thúc đẩy (push) của nông-thôn, nơi người dân cam tháy sau khi so sánh với mức độ sinh-hoạt và tình-trạng an-ninh tại Saigon và vùng phụ-cận không còn lý-do kéo dài cuộc sống thôn dã mặc dù sự ra đi của họ mang đầy ý nghĩa đau xót, ngổ vức và luyến tiếc.

Tính đến năm 1966, hiện tượng hội-nhập Saigon lên đến một mức độ cao, nâng số thị-dân nơi đây chiếm khoản 53% tổng số thị dân toàn quốc (tổng số thị-dân thuộc các Tỉnh Nam-phần chỉ chiếm 23%) (1).

Tuy nhiên, nhìn chung hiện-tượng hội-nhập đô-thị cũng là phong-trào chung tại các quốc-gia trên thế-giới. Sau đây là ty-lệ gia tăng giữa số thị-dân và nông-dân tại các nước :

Quốc - Gia	Năm	Ty-lệ thị-dân so với nông-dân
- Anh	- 1850	50 %
	- 1871	65 %
	- 1910	75 %
	- 1939	80 %
- Đức	- 1871	36 %
	- 1890	50 %
	- 1910	61 %
- Pháp	- 1846	24 %
	- 1931	51,2 %
	- 1946	53,2 %
- Nga	- 1926	17,6 %
	- 1933	24 %

(1)- Gs. Nguyễn-quang-Quỳnh, Các vấn-đề thị thôn.

2)- Mức độ gia tăng tự nhiên hằng năm :

Mức độ gia tăng tự nhiên hằng năm là sự sai biệt giữa số sinh và số tử trong một năm.

Theo tài-liệu của Viện Quốc-gia Thống-kê, của Tổng Nha Kế-Hoạch và kết-qua nghiên-cứu gần đây của nhóm chuyên-viên Doxiadis, dân-số Việt-Nam gia tăng tự nhiên khoảng độ 2,5% mỗi năm.

Bách-phân này tại các nước Âu-Mỹ là 1,5%.

Riêng tại Saigon và vùng phụ-cận, bách phân này lên đến trên dưới 3%. (1).

Dù sao tình-trạng gia tăng dân số do những lý-do nêu trên vẫn không đáng lo ngại bằng những lý-do bất thường khác.

II.- Nguyên-do có tính-cách bất thường :

Nguyên-do thuộc loại này được đặc-biệt lưu ý như là cuộc di-cư từ Bắc vào Nam và tình-trạng chiến-tranh đã xảy ra và còn đang tiếp diễn ngày càng khốc-liệt.

1)- Cuộc di-cư 1954 :

Sau khi Hiệp-định Genève 1954 về Việt-Nam được ký kết, có khoảng gần 1 triệu người xa lánh chế-độ Cộng - Sản miền Bắc để vào tị-nạn và sinh sống tại miền Nam.

Vì được tự-do lựa chọn nơi cư-ngụ và tìm sinh-kế cho nên một số khá đông ưa thích sinh sống tại các đô-thị đặc-biệt là Saigon và Gia-định.

Ngoài ra một số giáo-dân đông-đạo khác được chính-quyền đương thời cho định-cư chính tại Saigon (Quận Tám, Phường Bình-An) hay tại khu-vực phụ-cận (Gò-vấp, Tân-bình). Đa số nguyên thuộc khu Bùi-Chu - Phat-Diệm, có tinh-thần chống Cộng cao và có hiệu-qua nhất tại Bắc-Việt trước kia. Có Tổng-

(1) - 4% theo Doxiadis, từ 2,8 - 3% theo Tổng Nha Kế-Hoạch.
- Doxiadis, nhóm Chuyên-viên ngoại-quốc ký hợp-đồng với cơ-quan Viện-trợ Hoa-Ky tại Saigon để nghiên-cứu sự phát-triển nơi đây.

Thống Ngô-đình-Diệm là giáo-dân đã có nhiều năm giam mình trong khu-vực này. Thế nên ngoài tình đồng tôn, có nhiều năm chia vui xẻ khổ, nhà lãnh-đạo đương thời con hy-vọng ở tinh-thần chống Cộng của họ, sự ủng-hộ của họ, ít ra là trong các dịp tranh cử (1).

2)- Tình-trạng chiến-tranh :

Chiến-tranh Việt-Nam quá dai-dẳng và có vẻ khốc liệt hơn ở tương-lai.

Trong thời kháng-chiến chống Pháp trước kia cũng như trong cuộc tranh giành ý-thức-hệ với Cộng-sản hiện tại, nông-thôn vẫn là nơi chịu nhiều đổ vỡ, đau khổ và tang-tóc nhất. Người dân tại nông-thôn quá khiếp đảm trước những tai ương, chết chóc có thể xảy đến bất cứ lúc nào, nơi nào và cho ai trong gia-đình họ. Thêm vào đó mức chênh-lệch càng ngày càng cao giữa hai lãnh-vực nông-thôn, thành-thị thúc đẩy họ. Saigon và Gia-định là nơi hấp dẫn nhất cho việc lánh nạn và mưu sinh.

Theo những cuộc nghiên-cứu gần đây, số người hội-nhập vào Saigon vì lý-do an-ninh hằng năm lên đến từ 1,5 đến 2,3% dân số nơi đây.

Ngoại ra, thêm vào đây, cũng vì tình-trạng chiến-tranh, Saigon phải tiếp nhận số cư-dân đồng-minh đồng-đạo (2) và do đó Saigon phải chấp nhận mọi hậu-qua do sự hiện diện của họ mang lại. Mức độ chi-tiêu, phương-thức giải-trí, nhu-cầu nhân-công và mức độ công-xả cao cấu thành sức hấp-dẫn mạnh-liệt nhất. Hậu-qua của tình-trạng này đã làm cho nếp sinh-hoạt, bậc thang giá-trị đã bị xáo trộn chẳng riêng cho Saigon mà cả ở vùng phụ-cận và nông-thôn nữa.

(1) - Với các phần-tử Quốc-gia hay Cộng-sản (nếu cuộc tuyển-cử 1956 do Hiệp-định Genève được thực-hiện).

(2) - 32.000 người Hòa-Kỳ (sau kế-hoạch dời cư xa Đô-thành theo Thuyết-trình của Trung-Ta Sabaïos 1967 tại HVQGHC).

Tuy nhiên vì thiếu thống-kê, điều-tra chính xác, thiếu sự phối hợp giữa các cơ-quan cho nên ngoài số ngoại-kiểu, người ta không biết được chính xác trong mỗi giới hạn thời gian nào đó số người hội-nhập Saigon và vùng phụ-cận theo mỗi nguyên do là bao nhiêu, đời sống của họ được tiếp tục ra sao và những biến đổi, xáo trộn cơ-cấu xã-hội đến mức độ nào.

Dù sao dựa vào những dữ-kiện có được, chính-quyền và dân-chúng rõ ràng đã gặp nhiều khó khăn do tình-trạng đông đảo dân-cư mang lại.

Do đó việc nới rộng phạm-vi Saigon cần được xúc-tiến nhanh chóng.

CHƯƠNG THỨ HAI :

Những khó khăn cần được giải trừ

Một cách khái quát, những vấn-đề đem lại do hậu-quả của hiện-tượng đô-thị-hóa ở mức-độ cao nói riêng, và do sự quần cư đông đảo nói chung tại các đô-thị trên thế-giới đều có một sắc-thai chung. Đó là sự thay đổi sâu đậm tình-trạng cũ của đô-thị qua tất cả các khía cạnh xã-hội, y-tế, giáo-dục, chính-trị, hành-chánh, kinh-tế, ...

- a.- Về Xã-hội :- nạn khan hiếm nhà ở, nạn chiếm đất bất hợp-pháp, nạn tranh chấp và nhiều xung-đột xảy ra.
 - tỉ số phạm-pháp gia tăng.
 - tiện-nghỉ công cộng thiếu hụt.
- b.- Về Y-tế :- thiếu vệ-sinh chung.
- c.- Về Giáo-dục :- thiếu giáo-dục căn-bản.
- d.- Về Chính-trị :- nhiều khủng-hoàng.
 - sinh-hoạt chính-trị bất ổn.

e.- Về Hành-chánh :- thiếu viên-chức tham-gia các cơ quan hay tổ-chức để thỏa-mãn nhu-cầu của quần-chúng.

f.- Về Kinh-tế :- giá sinh-hoạt, giá nhà đất cao vọt (1).

Riêng tại Saigon và vùng phụ-cận, những biến đổi quan-trọng nhất trong các khía cạnh nêu trên và trong khuôn-khở đề-tai luận vẫn có lẽ là tình-trạng :

- thiếu tiện-nghi công cộng
- thiếu vệ-sinh chung

ĐOẠN THỨ NHẤT : Thiếu tiện nghi công cộng.

Tiện nghi công cộng được hiểu một cách hạn hẹp nhưng tỏ ra là những nhu-yếu thiết thực nhất cho dân-chúng Đô-thành và vùng phụ-cận trong hiện tại, theo chúng tôi, là điện, nước và chuyên-chở công-cộng.

I.- Điện - nước :

Hiện nay việc cung-ứng điện nước đã được chính quyền trực-tiếp đảm nhiệm. Tuy nhiên dù có nhiều cố gắng trong việc trùng-tu và phát-triển qui mô, Saigon điện-lực Công-ty cũng như Saigon thủy-cục vẫn chưa đáp ứng được nhu-cầu đòi hỏi của dân-chúng.

1.- Nhu-cầu điện :

A.- Hiện-trạng : "Trên khắp mọi lãnh-vực kinh-tế và xã-hội, điện năng cho đến nay đã giữ một vai trò qua thụ-động, gần như tri-hoan" (1). Thực vậy, số điện năng do các nguồn cung-ứng hiện-hữu mới đạt đến công suất hết sức

(1)- - Điện-lực Việt-Nam 21.12.1967.

khiêm-nhuòng (260.000.000 kwh/năm). Trong khi đó điện năng tiêu-thụ trong khu-vực Saigon và phụ-cận ở vào mức độ cao hơn và có khuynh-hướng tăng-gia một cách vượt bực.

Tính từ năm 1956 đến nay, số điện năng tiêu-thụ được ghi nhận là :

- 1956 : 144.300.000 kwh
- 1966 : 428.255.000 kwh.

(gia tăng 300%, trung-bình 12% mỗi năm).

Theo sự khảo-sát vào năm 1966 - 1967 do Điện-lực Việt-Nam thực-hiện, số điện năng tiêu-thụ nêu trên được phân phối cho các lãnh-vực nêu sau :

- đèn nhà tư-nhân : 44 %
- đèn công lộ : 7,1 %
- công-kỹ-nghệ (tư) : 38,2 %
- công sở : 10,7 %

Riêng đối với khu-vực đèn tư-gia, trong khoản độ 400.000 đơn-vị gia-cư (Đô-thành và phụ-cận) chỉ có khoản 92.200 đơn-vị được đặt đồng hồ điện và khoản độ 110.300 đơn vị gia-cư khác có điện để đốt sáng bằng cách câu nhờ với gia đăt từ những gia-đình có đồng hồ.

Như vậy chỉ có 1/4 gia-đình được chính thức cung-cấp điện và khoản độ 1/2 gia-đình còn lại phải dùng đèn dầu hay nến để thắp khi đêm đến.

Các cơ-xưởng tư cũng lâm vào trạng-thái tương tự, 60% trong tổng số điện năng tiêu-thụ cho lãnh-vực này phải tự lo liệu.

B.- Nhu-cầu trong tương-lai :

Căn-cứ vào mức độ tiêu-thụ nêu trên và theo đà gia-tăng dân số và phát-triển công-kỹ-nghệ, Ủy-Ban khảo-sát điện-năng ước-trù nhu-cầu sẽ gia tăng theo bách phân sau :

	Năm	Tỷ-lệ gia tăng
a. Tư-gia	- 1956	10,5 %
	- 1966	17 %
	- 1969	20 %
	- 1970	
b. Công-kỹ- nghệ	- 1956	22 %
	- 1966	
	- 1969	25 %
	- 1970	
	- 1970	21 %
	- 1972	

Ngoài ra, nhu-cầu điện-năng cho các lãnh-vực khác như thắp sáng công cộng, dùng trong công sở ... thay đổi tùy chương-trình, dự-an của Chính-Phủ, khó xác định rõ. Tuy nhiên con số này sẽ phải gia tăng khoản độ 9% trong những năm gần đây.

2.- Nhu-cầu nước :

Nếu dân-chúng "khao khát" điện để có ánh sáng và tăng thêm phương-tiện thuận lợi cho sinh-hoạt thì nhu-cầu nước trong sạch hay uống được (1) lại càng thiết-yếu hơn. Nước đem lại cho họ sự sinh-tồn.

Theo các cơ-quan y-tế và vệ-sinh nhu-cầu nước thay đổi tùy theo mức độ đô-thị-hóa và địa-thế tại mỗi đô-thị. Thường ra nhu-cầu này tính từng đầu người phải ở vào khoản từ 200 - 300 lít mỗi ngày.

A.- Hiện-trang : Trong gần một thế-kỷ nay, từ năm 1878 (năm xây nhà máy nước đầu tiên tại Saigon) dân-chúng

(1) - Có tối-đa 11000 vi-khuẩn/cm³ (các loại nguy-hại và một số không nguy-hại).

Đô-thành và vùng phụ-cận chưa một lần nào đạt được lượng nước quan-niệm nêu trên.

Dự-án Thevenet (Công-trưởng Chiến-sĩ) chỉ cung-ứng được con số 30^l vào năm 1880 và sau nhiều cố gắng 52 giếng cạn được đào khắp vùng Chợ-Lớn - Saigon - Gò-Vấp - Tân-sơn-Nhứt nhưng cũng chỉ nâng lượng nước lên đến 100^l vào năm 1930.

Sau khi Saigon và Chợ-lớn được sáp nhập (1931), 36 giếng sâu được đào thêm và nâng lượng nước cho mỗi người lên được 160^l mỗi ngày. Tuy nhiên làn sóng hội-nhập Saigon càng ngày càng đông do sự phát-triển kinh-tế, sự thúc đẩy của nông-thôn và tình-hình an-ninh làm cho lượng số 160^l giảm dần đến độ khan hiếm. Tình-trạng này được kéo dài tới khi nền đệ nhứt Cộng-Hoa được thiết-lập.

Ngày 24 tháng 11 năm 1954, Chính-quyền đương thời quan-niệm (bảng 1 Thống-tư) lượng nước cần cho dân-chúng phải là 125^l (mỗi người, mỗi ngày). Tuy nhiên từ ngày ấy đến nay nước vẫn còn là nhu-cầu khẩn thiết thường nhật của dân-chúng.

Thực vậy, mãi đến cuối năm 1966, khi mà dân-số Saigon và vùng phụ-cận lên đến trên dưới 2,5 triệu các giếng chỉ mới cung ứng một lượng số kém cỏi hàng ngày từ 128.000.000 đến 200.000.000 lít. Như vậy lượng nước tối-đa cho từng đầu người chỉ đến 80^l. Đây là chưa kể phần hao hụt qua các ống dẫn và phần nước dành cho các công tư sở ... ?

B.- Nhu-cầu trong tương-lai :

Theo kết-qua nghiên-cứu của nhóm chuyên-viên thuộc tổ hợp Hydrotechnic - corporation thực-hiện vào năm 1958, thì nhu-cầu nước tối-thiểu cho dân-chúng Saigon và phụ-cận phải gấp 3 lần lượng-số dân-chúng hiện đang có được. Theo đà gia-tăng dân số và mức độ phát-triển công-kỹ-nghệ nhóm nghiên-cứu ước-trù lượng nước cần-thiết để cung ứng sẽ phải ở con số 450.000.000^l cho năm 1972 và 500.000.000^l cho năm 1980.

Nhiều dự-án qui mô đang được thực-hiện và giới hữu-quyền cho hay dân-chúng đang và sẽ được thỏa-mãn dư thừa nhu-cầu đòi hỏi của họ (1).

Dù sao các dự-án này vẫn còn tùy thuộc nhiều ở tương-lai. Trong hiện tại các dự-án còn ở vào giai-đoạn sửa soạn, trung-tu hay nơi rộng phạm-vi trách-nhiệm một cách chậm chạp. Do đó có thể nói những ai có niềm phúc thỏa-mãn được ít nhiều về nhu-cầu điện nước trước kia thì bây giờ, qua các dự-án nêu trên, được thêm nhiều cơ-hội thỏa-mãn hơn, và những ai còn lại vẫn phải tiếp-tục chờ đợi, vẫn phải câu điện nhờ, thắp đèn dầu, khai nước sông, uống nước giếng khi cần.

Và chưa hết, dân-chúng còn phải có những thiếu hụt khác nữa : chuyên-chor công cộng.

II.- Phương-tiện chuyên-chor công-cộng :

1.- Hiện-trạng : Thực là bi-đát nếu phải diễn tả lại quá trình của ngành chuyên-chor công-cộng tại Đô-thành và vùng phụ-cận. Thực vậy, từ ngày chính-quyền (công-quan xe buýt) trực-tiếp khai-thác ngành chuyên-chor công-cộng (1958) đến nay mức độ suy vi cứ mãi tiếp-diễn trước đã gia tăng dân-số càng ngày càng đông. Nhu-cầu chuyên-chor chung vì thế đã trở thành khẩn-thiết.

Từ mức độ cung-ung dịch-vụ cho hơn 5.700.000 người hàng tháng vào năm 1961, công-quan chỉ còn chuyên chor được

-
- (1) - Dự-án điện : - kế-hoạch ngắn hạn 1967-1972 tăng 105,3 MW
- kế-hoạch dài hạn 1967-1977 tăng 646 MW.
- Dự-án nước : Dự-án dẫn nước từ sông Đồng-Nai có thể cung-ung từ 420 triệu lít đến 450 triệu lít/ngày vào 1972 và 700 triệu lít/ngày vào 1975.

khoản trên 1.600.000 người vào năm 1967 (1).

2.- Nhu-cầu :

Nếu theo tiêu-chuẩn đã được áp-dụng và thành công tại Thái-Lan, Tân-gia-Ba, cứ mỗi 1.000 cư-dân phải có 1 xe buýt dùng vào việc chuyên-chở công-cộng thì Saigon và vùng phụ-cận sẽ phải cần đến trên dưới 3.000 chiếc :

Ngoài ra nếu căn-cứ vào số dân-cư hiện-hữu mà xác-định nhu-cầu thì khi trừ số trẻ em, số người thương hay ở nhà và số người không ưa thích dùng phương-tiện chuyên-chở chung thì số người xét ra cần có phương-tiện chuyên-chở công-cộng ít nhất cũng phải vào khoản 200.000 người ($\frac{1}{12,5}$ của 2,5 triệu). Như vậy nếu mỗi ngày chỉ hai lượt đi và về thì số người mà công-quan chuyên-chở sẽ phải cung-ứng dịch-vụ là $200.000 \times 2 = 400.000$ người.

(1) - Phương-tiện và thành-tích của ngành Công-quan chuyên-chở công cộng :

* Thời kỳ 1 : 1958-1966 : do Bộ Công-Chánh và Giao-thông khai-thac

a/- Giai-đoạn 1 : từ 1958 - 1961

- 1958 : - 75 xe buýt, 9 lộ trình dài 53,6 km.
- 1961 : - 102 xe buýt, 12 lộ trình dài 84,8 km.
- số hành-khách chuyên-chở được hàng tháng 5.713.745.

- Lợi :

b/- Giai-đoạn 2 : 1961 - 6.5.1966

- 1961 : 182 xe buýt
- 1962 : 206 xe buýt.
- lộ trình thu ngắn dần.
- số hành-khách càng ngày càng ít.
- lỗ hàng triệu mỗi tháng.

* Thời kỳ 2 : từ 7.5.1966 đến nay : Do Đô-thành khai-thac :

- 281 xe (chỉ có 40 hoạt-động được)
- 4, lộ-trình dài 31 km.
- hành-khách, 1.680.476 người/tháng.
- tiếp tục lỗ.

Lượng số xe lưu hành tại Saigon từ 1954-1968

Loại xe	Năm 1957	Năm 1959	Năm 1961	Năm 1964	Năm 1965	Năm 1966	Năm 1967	Năm 1968
-Xe tải hạng nặng	6.904	8.608	9.293	15.943	12.196	18.902	22.437	25.68
-Xe tải hạng nhẹ	4.679	5.542	11.323	12.428	14.202	16.548	19.44	
-Du lịch	23.495	38.867	40.745	61.683	63.700	67.137	70.843	79.27
-Máy dầu	20.090	37.787	41.513	55.181	58.671	76.048	89.719	98.13
-Gắn máy, đạp	280.000	358.000	405.050	471.325	498.325	568.325	628.325	658.32
Tổng cộng	340.495	447.940	502.143	615.455	650.320	744.614	827.872	880.86

- Phụ bảng -

(Ty Cảnh sát Công Lộ)

Hiện nay, công-quan xe buýt chỉ có thể chuyển vận hàng ngày khoản độ 54.000 người ($\frac{1.600.000}{30}$). Thêm vào đây với khả-năng tối-đa có thể rước khách được của 741 xe Lam 3 bánh của tư-nhân (được phép tạm thời tăng-cường hệ-thống chuyên-chor) vào khoản trên dưới 50.000 người. Như vậy những gần 300.000 người còn lại $[400.600 - (54.000 + 50.000)]$ thiếu hụt phương-tiện chuyên chor chung. Thực là một nhu-cầu khùng-khiếp.

Trước tình-trạng này dân-chúng chẳng biết gì hơn là cố tạo cho mình một phương-tiện di-chuyển riêng. Kết-qua là lượng số xe lưu-thông tại Saigon và vùng phụ-cận lên đến con số rất cao, chiếm những 80% số xe toàn quốc và vượt mọi trù-tính của các nhà thiết-kế thu-đô Saigon trước kia (xin xem phụ-bảng).

Như vậy nếu tính trung-bình chiều dài cho mỗi chiếc xe (cho tất cả các loại) vào khoản trên dưới 3m, thì với lượng số 880.861 xe vào năm 1968, chúng ta sẽ có bề dài (nếu xếp liên tiếp nhau) khoản độ trên dưới 2.600 km; trong khi đó lộ-trình hiện hữu của riêng Saigon có tổng cộng chỉ đến 320 km mà thôi.

Thế nên, thêm vào lượng số hiện hữu, các xe lưu-hành do Quân-đội Đồng-minh và từ các vùng lân cận ra vào, sự chuyển vận nơi đây có một lưu-lượng quá cao (15.000 chiếc/giờ).

Và do đó, để có thể di-chuyển được, mọi người cố tìm cho mình một lối đi, dù phải bất chấp luật-lệ và lộ giới của người đi bộ. Tình-trạng tắc nghẽn lưu-thông vì thế xảy ra thương xuyên (nhất là ở các giờ ra vào công tư sở, trường học) và số lượng vi-phạm luật lệ lưu-thông hay tai-nạn luôn luôn chiếm con số cao ở mỗi ngày (1).

(1) - Trong năm 1968 :- 128.221 vụ vi-canh,
- 38.902 vụ canh-cao,
- 12.796 tai-nạn.

ĐOẠN THỨ HAI : Thiếu vệ-sinh công-cộng.

Vệ-sinh công cộng được hiểu là phòng ngừa các bệnh tật để đem lại sức khỏe và đời sống tươi đẹp cho con người bằng cách hoặc bài trừ, hoặc kiểm-soát, hoặc biến đổi các yếu-tố thuộc môi-trường chung quanh con người.

Theo đó vệ-sinh công cộng sẽ bao gồm các lãnh-vực :

1/- Kiểm-soát tình-trạng không-khí, điều-kiện về nhà ở, hàng xương, đường sá, thực-phẩm, hệ-thống cống rãnh, phương-thức tổng khử chất thừa, ...

2/- Bài trừ các loại côn-trùng, các loài gặm nhấm có thể truyền bệnh ...

Phòng bệnh vẫn hơn là trị bệnh cho nên mọi quốc gia trên thế-giới, nhất là tổ-chức liên-hiệp-quốc rất chú trọng đến vấn-đề này.

Tại Việt-Nam, phòng bệnh qua hình-thức vệ-sinh công cộng được tổ-chức theo một sắc thái đặc-biệt. Ngoài các cơ-quan chuyên-môn, cơ-quan hành-chánh tại các đô-thị có thiết-lập một bộ-phận song-hành lo liệu vệ-sinh công-cộng (1).

Riêng tại Đô-thành vì nhu-cầu vệ-sinh phòng ngừa quá cao cho nên các bộ phận lẻ ra thuộc các cơ-quan chuyên-môn đều được đặt trực-thuộc quyền điều-động của Đô-Trưởng. Đó là các Sở Y-tế, Sở Công-chánh, Sở Thủ-Y và Mục-súc. Như vậy riêng về vệ-sinh công-cộng có các bộ-phận đảm trách như sau :

a)- Sở Vệ-sinh Đô-thành :

- kiểm-soát điều-kiện vệ-sinh tại gia-cư, hàng xương, trường học.

- hoạch-định và thực-hiện việc tiêu hủy rác.

(1) - Tòa Thị-Chính có Ty Vệ-sinh. Tòa Đô-Chánh có Sở Vệ-sinh.

- b)- Sở Công-chánh Đô-thành :
 - tổng khử các chất dư thừa qua hệ-thống cống rãnh.
- c)- Sở Thu-Y và Mục-súc Đô-thành :
 - kiểm-soát thực-phẩm.
- c)- Sở Y-tế Đô-thành :
 - giáo-dục quần-chúng, y-khoa phòng ngừa và kiểm dịch.

Tuy nhiên cũng như những vấn-đề khác, các cơ-quan phụ-trách vệ-sinh công-cộng tại Saigon không thể tạo một môi-trường kịp thời và tốt đẹp cho đồng-bào trước những hoàn-cảnh khó khăn, phương-tiện eo hẹp, nhất là trước sự gia tăng dân-số nhanh chóng và đông đảo tại Saigon.

Thực vậy, người ta không thể ngăn cản việc phun khói và làm tung-toé bụi đường của hàng mấy trăm ngàn chiếc xe thường xuyên lưu-thông, người ta cũng không thể tạo lập hay thay đổi hay kiểm-soát kịp thời điều-kiện cư-trú hợp vệ-sinh trước những trận hoa tai, chiến nạn và lan song nhập cư đông đảo. Sau cùng người ta cũng không thể tạo bầu không-khí thứ hai trong lành hơn để dân-chúng Đô-thành hô hấp trong khi phạm-vi địa-hạt dành cho Saigon vẫn bị đóng khung.

Dù sao, nạn nhà ổ chuột, nạn cống rãnh, theo chúng tôi là những tệ-trạng mất vệ-sinh cụ-thể nhất trong hiện-trạng Đô-thành.

I.- Nạn nhà ổ chuột :

1.- Hiện-trạng : nhà ổ chuột là những mái nhà lụp xụp, dòi tẻ, ... được dựng lên bằng những vật-liệu nhẹ, rẻ tiền, vụn-vặt và hỗn tạp chung quanh các hàng xuong, cạnh các bờ sông, trên những ao lầy, kề cận những bãi rác, xen giữa các chung cư, dọc theo vệ đường, bên hè các nhà phố, ... Tuy trung tại những nơi nào còn chỗ trống và có thể chiếm ngụ

được dù có gặp phải nhiều khó khăn chăng nữa.

Đời sống nơi đây thật là bần hàn, nhiều người (có khi cả trên 10 người) chui rúc trong những mái nhà thiếu mọi tiện-nghi tối thiểu: không có điện, nước máy, cầu tiêu, buồng tắm riêng.

Rác rến, các chất dư thừa thường được vứt ném, tổng khứ một cách bừa bãi giữa sân khời của nhà là được: có thể vì họ chưa ý-thức tầm quan-trọng của vệ-sinh chung nhưng cũng có thể là vì chẳng có chỗ nào khác hơn để họ tổng khứ cả.

Cứ mỗi lần mưa to là mỗi lần nước bắn, rác rến tùa vào nhà và cứ mỗi lần nắng gắt là mùi hôi thúi xông lên rất khó chịu.

Theo cuộc điều tra vào năm 1962 do Viện Quốc-Gia Thống-Kê thực-hiện, Đô-thành có những 47.820 căn nhà ổ chuột (chiếm độ khoan 23% tổng số gia-cư) làm nơi cư-ngụ cho khoản trên dưới 300.000 người bất hạnh.

Đó là kết-qua ghi nhận dựa theo tinh-thần Đạo luật về nhà ở của Hoa-ky năm 1937 (1).

Tuy nhiên nếu theo quan-điểm của Hiệp-Hội Y-tế Hoa-Ky, nhà ở có 4 trong các khuyết-điểm nêu sau được gọi là nhà ổ chuột thì thực-trạng "nhà ở tồi tệ" tại Đô-thành hẳn sẽ cho chúng ta con số cao hơn:

- 1/- Nước xai đã bị nhiễm độc.
- 2/- Nước không chảy dẫn tận nhà.

(1) - Nhà ổ chuột, bất cứ khu-vực nào nhà ở đông đúc, gây tổn hại cho an-ninh, sức khỏe, ... bởi lý-do có sự sụp đổ, sống chen chúc, xây cất bừa bãi, thiếu không-khí, ánh-sang, tiện-nghi hay sự hiện-hữu tổng-hợp của các yếu-tố đó". (Quản lý nhà ở và môi trường sống)

- 3/- Nhà vệ-sinh có tính-cách công-cộng.
- 4/- Nhà tắm có tính-cách công-cộng.
- 5/- Mỗi phòng chứa hơn 1,5 người.
- 6/- Phòng ngủ quá đông người.
- 7/- Chỗ ngủ không rộng quá 40 feet vuông cho mỗi người.
- 8/- Chỉ có một cửa ra vào độc nhất.
- 9/- 3/4 số phòng không có lò sưởi.
- 10/- Không có điện.
- 11/- Các phòng không có cửa sổ.
- 12/- Có sự hư hỏng trầm trọng.

Thực vậy, theo Viện Quốc-gia Thống-kê vào 1962 Đô-thành có những 65% nhà thiếu hẳn tiện-nghi tối-thiểu và theo kết-qua nghiên-cứu của nhóm Chuyên-viên DDoxiadis vào 1965 có đến 20% gia-đình có trên 10 người cư-ngụ. (Xin xem phụ bảng).

2.- Nguyên-nhân :

Thường thì nạn nhà ổ chuột là tệ-trạng chung cho các đô-thị trên thế-giới. Nó thể-hiện tình-trạng cư-trú tạm thời của đám di-dân từ các vùng nghèo nạn hội-nhập mưu-sinh (nhưng bao giờ cũng mang tâm-trạng "sống nhờ, ở tạm"), của nhóm thị-dân nghèo khổ quanh các hàng xường, của hạng người chiếm đất bất-hợp-pháp để trục-lợi.

Riêng tại Saigon, ngoài những hạng người nêu trên, gia chủ các nhà ổ chuột nói đây phần lớn lại là những người nghèo khổ lánh nạn chiến-tranh.

Dù sao xét cho cùng nguyên-nhân chính của tệ-trạng này vẫn là tình-trạng dư cư quá đông đảo và đa-số lại là người nghèo trước nạn đất đỏ và khan hiếm nhà đất tại Đô-thành.

Thực vậy, vào năm 1962, riêng Saigon có những 230.460 gia-đình sống trong 203.940 căn nhà, đa số là nhà nhỏ hẹp (phụ bảng 1). Tính ra trung-bình cứ mỗi căn nhà phải làm

nơi cư-trú của những hơn 7 người.

Nếu muốn đem lại cho dân-chúng Đô-thành mức-độ cư trú bình-thường (6 người trong 1 căn nhà) và nếu muốn thoả-man kịp thời cho lượng số người gia tăng (hàng năm trên dưới 100.000) thì lượng số nhà cần phải có thêm độ 36.000 căn (cho năm 1962). Thực-tế con số này không bao giờ được đáp ứng thoả đáng vì khả-năng cung-ứng gia-cư thuộc các dự-an của Nha Doanh-Lý Kiến-Thiết (Tổng Cục Gia-cư) cũng như của Gia-cư Liệt Gia-cuộc thực là kém coi. Từ ngày thành-lập đến cuối năm 1966, hai cơ-quan trên mới chỉ xây-dựng khoản 20.000 đơn-vị gia-cư cung-ứng cho cả 3 thành-phần có lợi-tức cao, trung-bình và thấp (phụ-bang 2).

Thế nên nhu-cầu nhà ở cứ mãi tích-lũy từ năm này sang năm khác, tình-trạng khan hiếm nhà vì thế càng khẩn-thiết hơn. Theo ghi nhận của nhóm Doxiadis, vào năm 1965, nhu-cầu nhà phải được cung-ứng là 161.500 căn chia cho các thành-phần sau :

- 147.300 căn cho người có lợi-tức thấp.
- 11.600 căn cho người có lợi-tức trung-bình.
- 2.600 căn cho người có lợi-tức cao.

Thêm vào đó biến-cố Mậu-Thân (1968) qua hai đợt tổng công kích của Cộng-quân đã thiếu hụt đi độ 30.000 đơn-vị gia-cư đã làm cho nạn khan nhà đã trầm trọng lại càng trầm trọng hơn. (1)

Nhìn chung, hoạt-động của tư-nhân trong lãnh-vực gia cư hầu như vắng bóng (nếu có thì chỉ dành cho ngoại-kiểu thuế), trách-nhiệm của chánh-quyền vì thế trở nên chính yếu. Tuy nhiên có thể vì nguồn tài-chánh eo hẹp, vì tình-thế, vì nhiều nhu-

(1) - Dự-an tái-thiết tại 4 khu-vực Bàn-cò, An-Quang, Minh-mạng, Nguyễn-văn-Thoại chỉ thoả-man được 7.207 đơn-vị gia-cư.
- Theo Tổng Cục Gia-cư nhu-cầu nhà vào 1967 là 190.000 căn và vào 1977 sẽ phải là 466.000 căn.

Tình trạng gia cư Saigon 1962

Số lượng	Loại nhà	Số gia đình
70.980	Phổ thông lâu	81.240
65.220	Kưa	72.720
40.920	Lợp lá	43.800
16.260	Phổ có lâu	21.180
1.800	Biệt thự (không lâu)	2.220
1.080	Biệt thự lâu	1.260
6.900	Loại khác	7.200
Cộng:		
203.940		2330460

(Phụ bảng 1)

Dương số nhà do Nhà Doanh lý Kiến thiết và Gia cư Liên gia cuộc xây dựng và cung ứng cho dân chúng

Ơ quan thực hiện	Thành phần hưởng thụ	Số đơn vị
- Nhà Doanh lý Kiến thiết	1- Người có 1 ợt tức cao	6
	2- " " trung bình	2.2
	3- " " thấp	13.1
Cộng: 16.0		
- Gia cư Liên gia cuộc	1- Người có 1 ợt tức cao	1
	2- " " trung bình	2
	3- " " thấp	3.6
Cộng: 4.0		
Tổng cộng :		20.0

(Phụ bảng 2)

cầu khác khẩn cấp hơn, ... đã khiến cho chính-sách gia-cư to ra quá yếu kém nếu không nói là phó mặc cho dân-chúng tự lo liệu.

Thế nên trước những luật-lệ xây cất phiến phức (1), những người nghèo khổ, những kẻ sản có tâm-trạng "sống nhờ ở tạm" không nhà ở thì còn cách nào hơn là cố tạo cho mình một nơi trú ngụ dù chỉ một nhà ổ chuột đi chăng nữa.

Tuy nhiên so với Thủ-đô các nước khác, nhất là tại các nước đang phát-triển, nạn nhà ổ chuột ở Saigon còn ít trăm trọng hơn ; tại những nơi này nạn nhà ổ chuột thường đi kèm theo nạn chiếm đất bất-hợp-pháp mà số đông dân-chúng cho là một nghề làm ăn, và họ đã thành công.

Đô-thị	Bách-phần dân-cư chiếm đất bất-hợp-pháp	Cước-chủ
Atkara	43 %	Cố Vua chiếm đất (king of squatter).
Karachi	30 %	
Santiago	25 %	Tại Davao việc chiếm đất, thanh lý - nghề.
Singapore	12 %	
Manille	20 %	

Dù sao nạn quần-cư ổ chuột tại Saigon cũng là nguyên nhân và môi trường thuận-lợi nhất cho mọi trường-hợp gây bệnh và truyền bệnh. Ngoài những bệnh hiểm nghèo khác như dịch-tả, dịch-hạch, tại Saigon có những 60% dân-chúng nhiễm bệnh lao, 10% thành-phần có từ 10 tuổi trở lên mắc bệnh lao. Riêng đối

(1) - Từ 1957-1966 : chỉ có 7123 căn nhà xây cất có phép. (Niên-giam thống-kê 1966-1967).

với trẻ con, tử suất tăng một cách đáng lo ngại. Năm 1960 : 7%, 1961 : 7,4%, 1963 : 8,3% (1).

Nếu đem so chiếu với ít nhiều nơi khác trên thế-giới như Tân-gia-Ba, Djakarta, Nauy, Ấn-Độ, ... thì tỷ-lệ nhiễm trùng hay mắc phải bệnh lao tại Saigon chiếm một tỷ-số cao hơn.

Vậy có thể ngoài nguyên-nhân gây bệnh do nạn nhà ổ chuột hẳn phải còn có lý-do nào khác nữa : Nạn công rác :

II.- Nạn công rác :

Mưa to nước ngập, nắng tốt mùi hôi thúi xông lên. Đó là tình-trạng công rác tại Đô-thành. Chúng đã vượt ngoài khả-năng đảm-trách hiện hữu của chính-quyền và là mối đe-dọa lớn lao cho sức khỏe dân-chúng. Không một ai tranh khời vì chẳng ai có thể tạo bầu không-khí thứ hai để thở, và cũng chẳng ai có thể đủ năng-lực xua đuổi nước mưa tràn đầy công-lộ, ngập lụt cả các ngõ hẻm. Dù sao những kẻ bất-hạnh nhất vẫn là khối binh-dân lao-động quần-cư trong các xóm nghèo, tại các khu nhà ổ chuột.

1.- Nạn công : là nạn ngập lụt, là nạn nước ứ đọng vì sự bất-khả tổng khứ nhanh chóng hay không tổng khứ được nước mưa, các chất nước dư thừa sau khi được xai tại các tư-gia, trong các công sở, ở các công xưởng hoặc các chất bài tiết do con người, thú-vật hay các cặn bã ở thể lỏng khác.

Ngoại trừ nước mưa, nước máy dư thừa, các chất khác thường là những chất độc hại cần tổng khứ càng xa nơi con người sinh sống càng tốt. Thế mà hiện nay tại các khu lao-động, xóm nhà ổ chuột, dân-chúng phải đào rãnh lộ thiên, đào hầm rút nước trong nhà để thay cho hệ-thống cống rãnh :

(1) - Bộ Y-tế, Gs. Nguyễn-quang-Quỳnh (Vấn-đề thị thôn).

Cấp lãnh-đạo, hành-chánh-gia, Nhà Thiết-kế Đô-thị cũng như Đại-tá Công-binh Coffyn (người khai nguyên chính - trang Đô-thành) hẳn đã hiểu tầm quan-trọng của công ranh đến sự sinh-tồn của con người (1). Thế mà trong hiện-trạng cứ mỗi lần mưa to là mỗi lần nước bắn tràn đầy công lộ, ngập lụt ngõ hẻm, ứ đọng lâu ngày tại các ao, trũng, có khi mang theo mọi thứ rác rến, chất bẩn khác xa vào nhà của nhóm dân nghèo trong khu lao-động !

Có thể vì hệ-thống công ranh đã được thiết-lập từ lâu (1900), có thể vì kỹ-thuật không được tinh vi (theo hệ - thống mạng lưới và ống cống hỗn hợp), có thể vì thiếu trùng-tu, có thể vì hệ-thống công thiếu tăng-cường kịp đã phát-triển của Đô-thành ... Tất cả đều có ý-nghĩa và tất cả đều là lý-do thứ yếu cả.

Thực vậy, diện-tích và địa-thể thiên nhiên (nhiều sông kinh rạch) dành cho Saigon thuận lợi cho việc thoát nước.

- Phía Đông có sông Saigon, Rạch Thị-Nghè, Rạch Cầu, Rạch Bà Chu, Rạch Cá Tré (lớn, bé).
- Phương Tây Nam có Rạch Chợ Đệm, Sông Cần-Giuộc, Kinh Lò Gốm, Kinh Bao Ngạn, Rạch Ông Buồng.
- Phương Nam có Rạch Bến Nghé (chạy suốt cả Phương Nam).
- Phương Bắc có Kinh Ruột Ngựa, Rạch Nhiều-Lộc, Rạch Ông Tiêu.

Thêm vào đó một hệ-thống cống dài những 273 km được đặt ngầm dọc theo các trục lộ và thẳng góc với các sông, kinh, rạch trên. Do đó nếu ở trong trạng-thai tu-bổ bình thường thì dù có mưa to hệ-thống sông kinh rạch và cống có thể đủ khả-

(1) - Từ ngàn xưa tại đảo Crette, Hy-Lạp, Mésopotamie đã có hệ-thống thoát nước. Tại La-Mã năm 600 trước Tây-lịch Tarquin L'Ancien đã lập hệ-thống cống ngầm và nay vẫn còn sử-dụng được (Nguyễn-văn-Long - LV/CH2).

năng tổng khử các chất cặn bã và nước mưa.

Thế nên nguyên-nhân chính cho tệ trạng cống là sự cản trở việc chuyên-vận các chất thể lỏng từ các cống, từ trên những cao độ (nước mưa) xuống sông kinh rạch. Và các chương ngại đó là những khu nhà xây cất bừa bãi, bất-hợp-pháp là những con kinh, con rạch bị tắt nghẽn vì bị lấp đi hay thiếu đào vét.

Tình-trạng gia-cư Đô-thành được mô tả như bức tường rào dọc theo công lộ, như những bờ đê hai bên bờ sông kinh rạch, như tuyến phòng-thu liên kế nhau giữa các khu gia-cư. Việc tăng-cường hệ-thống cống vì thế đã gặp nhiều trở ngại và cũng vì thế mà chẳng còn đường nào để đào rãnh, để nước mưa chảy về các sông, kinh, rạch cả. Hơn thế nữa, người ta còn sống dưới các ghe thuyền, còn dựng nhiều loại nhà sàn dọc bờ sông kinh rạch, và người ta cũng đã không ngần ngại lấp đi cả rạch Nhiều-Lộc, Ông Tiêu, Ông Bông, Kinh Bao-Ngạn (những đường rút nước chính yếu vùng Tây Bắc) để xây cất nhà ở. Và tất cả cũng chỉ vì nạn đồng người trước tình-trạng nhà, đất khan hiếm vậy.

2.- Nạn rác :

Rác ở Đô-thành đã trở thành một tai họa cho sức khỏe của dân-chúng bởi bản-chất dơ bẩn, đầy dẫy những loại vi-trùng gây bệnh. Người ta đã thấy những "núi rác", những bãi rác, những đống rác bất cứ giờ khắc nào và ở tại những nơi đâu : bên vệ đường, đầu ngõ hẻm, kế cận chợ, sát những quán ăn, cạnh những mái nhà lụp xụp.

Phương-tiện thiếu, kế-hoạch chưa hợp thời của cơ-quan đảm-trách tiêu hủy rác, tất cả đều có lý-do chính đáng để giải-thích tệ-trạng rác Đô-thành.

Từ năm 1945 đến nay lượng rác theo đà gia tốc của dân-số đã tăng-gia một cách vượt bậc trong khi phương-tiện

dành cho việc tiêu hủy rác chỉ được cung-ứng một cách quá hạn hẹp.

Năm	1945	1948	1953	1956	1965	1968
lượng rác (m ³)	400	600	800	1.000	1.900	2.000
xe rác (cai)	40	50	62	42	50	67

Ngoài ra, nếu tính cả mọi chi-phí (nhân-viên và phương-tiện vật-chất) cho mỗi tấn rác trung-bình chỉ phải mất đi từ 170 - 240\$. Tại Hoa-Kỳ chi-phí tương đương sẽ phải từ 7 đến 21 US \$. (1 - 5 US \$ để huy và từ 6 - 16 US \$ để đốt).

Riêng về phương-diện kế-hoạch và kỹ-thuật so với các đô-thị tân tiến khác, kế-hoạch và kỹ-thuật áp-dụng tại Saigon qua yếu kém nếu không nói là thô-sơ.

- Việc thu rác : không thu hết rác được vì phương-tiện dành cho việc này quá kém (14 xe lấy rác đong), việc ấn định thời gian lấy rác và việc thiết-lập các nơi chứa rác không sát thực-tế và nhu-cầu (chỉ có 81 nơi chứa rác) và sau cùng là chưa nhìn nhận việc thu rác tại các hẻm là trách nhiệm của cơ-quan.

- Việc hủy rác : bằng kỹ-thuật tân tiến và bảo-đảm được vệ-sinh chưa được áp-dụng. Rác chỉ được đổ tập-trung tại các bãi rác lộ thiên và do đó sẵn sàng cho ruồi, chuột và không-khí mang vi-trùng đi gieo tai họa cho dân-chúng.

Tuy nhiên nếu chỉ dựa vào các sự kiện nêu trên để hiểu biết về tình-trạng mất vệ-sinh do rác đem lại cho Đô-thành thì qua là phiến diện và đang chế trách.

Thực vậy, chính-quyền đã tỏ rõ tinh-thần phục-vụ cao, đã dành khu-vực đổ rác xa cách nơi cư-ngụ của đông - bao (1). Thế nên nguyên-nhân chính của tệ trạng vẫn là dân - chung : dân-chúng chưa ý-thức đúng mức tầm quan-trọng của việc gìn giữ vệ-sinh chung, dân-chúng không lựa chọn (đúng hơn là không thể lựa chọn) nơi có vệ-sinh để xây cất nhà ở. Rác đổ sau nhà, rác đổ trước cửa, rác bít lối đi, rác ngập hẻm cụt, ... nhà quanh bãi rác vì thế đã phải xây ra (đã trình bày ở Đoạn I). Sức khỏe của dân-chúng vì thế luôn luôn bị đe dọa.

Theo thống-kê của Bộ Y-tế vào năm 1968 có những 1.260.000 người nằm bệnh-viện tại Đô-thành và trên 400.000 người nằm bệnh-viện tại vùng phụ cận. Con số này hẳn sẽ cao hơn vào những năm tới.

Thế nên song-hành với việc mở rộng phạm-vi Đô-thành Saigon và vùng phụ-cận cần được chỉnh-trang để tình-trạng lưu-thông được cải-thiện, diện nước có thể cung-ứng dễ dàng, nhà ở chuốt được giải-toa và nạn cống rác được tẩy trừ.

CHƯƠNG THỨ BA

Những di-động cần được khắc-phục

Saigon và phụ-cận được xem như thực-thể duy nhất gắn liền với nhau qua nếp sinh-hoạt, nhu-cầu và những khó khăn thương gặp phải. Tuy nhiên cho đến nay cơ-cấu tổ-chức, phương-thức điều-hành, luật lệ áp-dụng tại hai nơi vẫn còn nhiều di-

(1) - Hiện có 3 bãi rác : - Phú-thọ-Hòa
- Chánh-Hưng
- dọc xa-lộ Saigon - Biên-Hòa.

biệt cần được khắc-phục để dân-chúng và chính-quyền không phải gặp những khó khăn như hiện tại.

ĐOẠN THỨ NHẤT : Di-đồng về định-chế và cơ-cấu tổ-chức.

Theo Dự số 57-a ngày 24 tháng 10 năm 1956 (đang được áp-dụng) và theo điều 70 Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1957 công nhận, Saigon và Gia-định là những tập thể tự-trị, có pháp nhân tính, ngân-sách và tài-san riêng. Tuy nhiên trong cơ-cấu tổ-chức nền hành-chánh quốc-gia, Saigon do định chế dành cho một đô-thị và Gia-định do định-chế dành cho một tỉnh chi-phối (1).

Theo đó Saigon là tập thể tự-trị duy nhất. Quận, Phường, Khóm chỉ là những phân-hạt hành-chánh có tính-cách trung-gian. Gia-định trái lại, gồm nhiều tập-thể có tư-cách khác nhau : Quận, Ấp là phân-hạt hành-chánh trung-gian và Xã, cũng như mọi địa-phương tự-trị khác, các văn-kiện thượng dẫn qui-định, là tập-thể có tư-cách pháp-nhân, ngân-sách và tài-san riêng.

Ngoài ra, trong tổ-chức nền hành-chánh nước nhà, Xã lại được công nhận là đơn-vị hành-chánh căn-bản.

Thế nên trong cơ-cấu hành-chánh hạ tầng tại Saigon và Gia-định, khi những hệ-cấp tương-ứng như Quận, Khóm và Ấp có nhiều tương-đồng trong vai trò trung-gian giữa chính-quyền và dân-chúng thì Phường và Xã trái lại có nhiều khác biệt qu trọng (2) :

1.- Về tư-cách :

Phường là phân hạt hành-chánh thuần-tuý, là cấp trung-gian thứ hai (sau Quận, không quyền quyết-định) giữa

(1) - Đô-thành Saigon gồm : Quận, Phường, Khóm.
Gia-định gồm : Quận, Xã, Ấp.

(2) - Xã : Sắc-lệnh số 045-NV ngày 2.4.1969.
- Phường : Nghị-định 504-BNV ngày 22.4.1959.

nhà chức-trách Đô-thành và dân-chúng.

Xã trải lại, như bên trên đã trình bày, là đơn-vị hành-chánh căn-ban, có truyền-thống tự-trị lâu đời và do đó được phân-nhiệm về thể-hiện chính-sách của Chanh-Phủ như mọi tập-thể địa-phương phân quyền khác. Thế nên, khi Đô-Trưởng là thượng-cấp của Phường thì Tỉnh-Trưởng Gia-Định trải lại, chỉ là giới-chức giám-hộ nền hành-chánh Xã mà thôi.

2.- Về cơ-cấu tổ-chức quản-trị :

Phường được quản-trị bởi một Phường-trưởng, có hai viên-chức Phụ-tá, một về an-ninh và một về hành-chánh. Vì là giới-chức công cư nên các Vị này đều không đại-diện được cho dân-chúng sở-tại.

Xã trải lại được đặt dưới quyền quản-trị của một Hội-đồng Xã và một Ủy-Ban Hành-Chánh Xã.

A.- Hội-đồng Xã : là cơ-quan dân-cư có tính-cách địa-phương và quyền-hạn rất rộng rãi trong cả 3 lãnh-vực : quyết-nghị, kiểm-soat và tư-vấn.

a)- Quyền quyết-nghị : Trong khuôn-khố chính-sách và chủ-trương của Chanh-Phủ, Hội-đồng có quyền thảo-luận và quyết-nghị mọi kế-hoạch, chương-trình, ngân-sách và các vấn-đề có liên-hệ đến tài-sản và lợi ích chung cho Xã.

b)- Quyền kiểm-soat : Trong lãnh-vực này, Hội đồng có quyền kiểm-soat :

- Việc thi-hành các quyết-nghị của Hội-đồng và các chính-sách, chương-trình của Chanh-Phủ (được thực hiện tại Xã).

- Việc thi-hành Ngân-sách (Xã).

- Hành-vi của nhân-viên và Cán-bộ các cấp (phục-vụ tại Xã).

Riêng đối với Ủy-Ban Hành-Chánh Xã, Hội-đồng có

quyền khuyến-cao và đề-nghị giải-nhiệm các viên-chức nếu có lỗi lầm quan-trọng khi thi-hành nhiệm-vụ.

c)- Quyền tư-vấn : Để thể-hiện quyền này, Hội-đồng có thể trình bày ý-kiến, đề-nghị và thỉnh-nguyện về các vấn-đề lợi-ích chung cho Xã lên Quận-Trưởng, Tỉnh-trưởng, Hội-đồng Tỉnh (sở tại) và Tổng-Trưởng Nội-vụ.

B.- Ủy-Ban Hành-Chánh Xã : là cơ-quan chấp-hành chính-sách của Trung-Ương và các quyết-nghị của Hội-đồng Xã.

Xã-trưởng là giới-chức được bầu lên từ các viên-chức thuộc Hội-đồng Xã. Như vậy, cũng như Đô-trưởng và Tỉnh-Trưởng, Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã vừa đại-diện chính-quyền Trung-Ương vừa thay mặt cho dân-chúng trong Xã.

Với sự thỏa-hiệp của Hội-đồng Xã và trong khuôn-lĩnh các tiêu-chuẩn do Tỉnh-trưởng ấn-định, Xã-trưởng bổ-nhiệm từ 1 đến 6 Ủy-viên đảm-trách các vấn-đề kinh-tế, tài-chánh, an-ninh, tuyên-vận, xã-hội, canh-nông, ...

3.- Về trách-vụ :

Ngoài việc được ủy-quyền duyệt ký một số Chứng-chỉ (chỗ ở), hạnh-kiếm, sống chung, còn sống, gia-canh, chưa tái gia, thất-nghiệp, nghèo khó, không phải là công-chức), chúng nhận tờ khai gia tư xin học bổng, thị nhận chữ ký của gia-chủ bao-đảm cho người cư-ngụ, kiểm-nhận tờ khai mất giấy cầm đồ, cấp phép quan, hôn, tang, tế (1) và tham dự vào tổ-chức nhân-dân tự-vệ địa-phương, Phương tựa như hộp thư liên-lạc giữa Tòa Đô-chánh và dân-chúng (2).

(1) - Văn-thư số 1185-NC/HC ngày 5.7.68 của Tòa Đô-Chính.

(2) - Nghị-định số 504-BNV/HC/NĐ ngày 22.4.1959.

Xã trải lại, ngoài thẩm quyền của cơ-quan quyết - nghị, trong khuôn-khố chính-sách và trong giới hạn pháp-định, Ủy-Ban Hành-Chánh Xã có quyền thể-hiện chính-sách của Chanh-phu, điều-hợp các cơ-quan công-quyền sở-tại, thi-hành luật lệ, duy-trì an-ninh, ký kết khế-uớc, hành sử quyền tổ-tưng hoa - giai các vụ tranh-chấp, đảm-trách các vấn-đề liên-quan đến hộ tịch, văn-hóa, xã-hội, quan-trị ngân-sách và tai-san Xã, ...

Tư-cách đặc-biệt và quyền-hành bao trùm trên mọi lãnh-vực, Xã vì thế đã trở thành cấp bực hành-chánh chủ-yếu trong việc thỏa-mãn nhu-cầu của dân-chung sở tại.

Điều-kiện để thành công đối với Xã chỉ còn là nhân sự và nhất là tài-chánh. Tại vùng ven đò, nhân-sự trong cả hai cơ-quan quyết-nghị và chấp-hành có thể còn khiếm-khuyết và yếu kém khả-năng so với nhu-cầu đòi hỏi của dân-chung, tuy nhiên tài-chánh không đặt thành vấn-đề bởi lẽ số thu cho ngân-sách tại nhiều Xã nơi đây thường rất dồi-dao (1).

Định-thức "tự-quan, tự-túc và tự phát-triển" khuyến khích chính-quyền sở tại, vốn đã nhiều thẩm quyền trong việc chi-tiêu (2), có khuynh-hướng cố gắng dùng ngân-sách cơ-hữu tới mức tối-đa cho việc phát-triển Xã. Và đây là nguyên-nhân của những cách biệt giữa các Xã có nguồn tài-trợ cho ngân - sách khác nhau trong việc đáp-ứng nhu-cầu gần như tương-đồng của dân-chung (xin xem Phụ-Luật 1).

Ngoài ra, truyền-thống tự-trị quá chặt chẽ khiến cho giữa các Xã ít có những kế-hoạch, chương-trình phối-hợp hay hỗ-trợ ; và cũng vì sự phân quyền quá cứng rắn đã giới

(1) - Ngân-sách 1969 :

- Xã Bình-Hòa 19.219.000đ - Xã Hành-Thông 6.430.000đ
- Xã Phú-Nhuận 15.020.000đ - Xã Thạnh-my-Tây 6.093.000đ
- Xã Tân-sơn-Hoa 6.824.000đ - Xã Phú-thọ-Hoa 3.570.000đ

(2) - Mỗi đối-tượng chi-tiêu, chuyển nhượng, tạo mãi ... có trị gia dưới 100.000đ không phải duyệt ý.

hạn việc tham-dự của chính-quyền Tỉnh và cả ở cấp bực Trung-ương vào sinh-hoạt tại Xã. Do đó với phương-tiện và sáng-kiến hạn-hẹp chính-quyền Xã, trong nhiều lãnh-vực, không thể đáp-ung kịp thời nhu-cầu càng ngày càng gia-tăng của dân-chúng. Nhà ở, vệ-sinh chung, trật-tự, an-ninh công-cộng, dịch - vụ thương nhứt vì thế đã trở thành những vấn-đề nan giải cho chính-quyền sơ-tại.

Tất cả đã khiến cho đa-số dân-chúng và nhất là chính-quyền nơi đây có khuynh-hướng thiên về định-chế đang được áp-dụng cho Saigon. Họ tin tưởng khi sự tự-trị của Xã được xóa bỏ và cơ-cấu tổ-chức quan-trị được hoan-hao thì với phương-tiện đầy đủ (1), kỹ-thuật tân-tiến, sáng-kiến dồi dào và đường lối chỉ-huy duy nhất, vùng phụ-cận sẽ được phát-triển đồng đều, tốt đẹp và những khó khăn hiện tại vì thế có thể được giảm-thiểu.

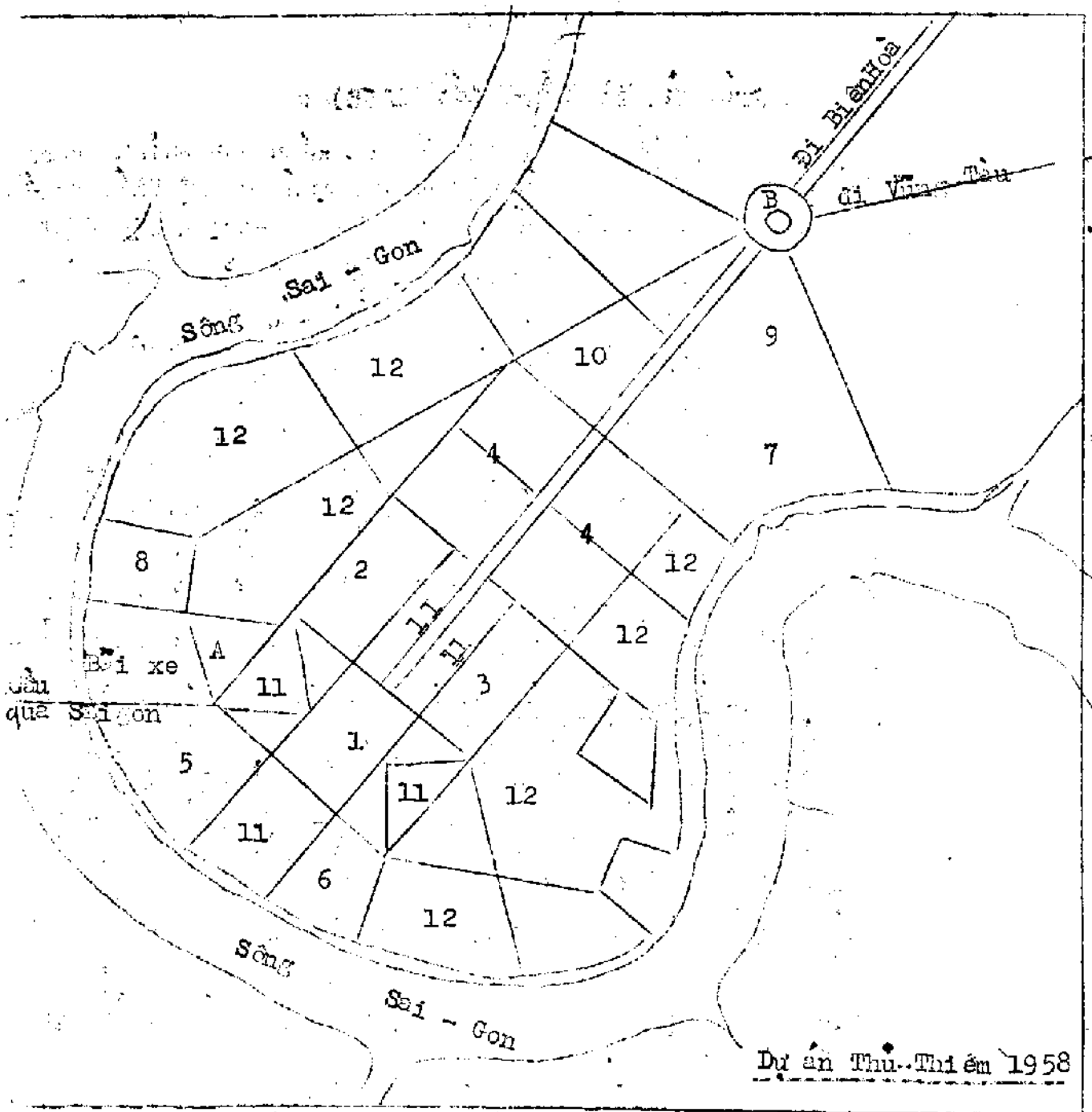
Khuynh-hướng nêu trên lại được thúc đẩy bởi những động-cơ khác : những dị-biệt về phương-thức điều-hành và việc áp-dụng luật-lệ.

ĐOẠN THỨ HAI : Dị-đồng về phương-thức tổ-chức điều-hành và việc áp-dụng luật-lệ.

Quan-trị công-vụ bao gồm những phương-thức tổ-chức và kỹ-thuật được nha hành-chánh đem ra áp-dụng để chính-sách được thể-hiện, kế-hoạch được thi-hành, sinh-hoạt quần-chúng được tổ-chức và nhu-cầu của đồng-bào được thỏa-mãn.

Mỗi địa-phương, mỗi cơ-quan có thể theo một đường lối tổ-chức riêng biệt. Tuy nhiên phương-thức hữu-hiệu nhất là phương-thức được căn-cứ vào những phương-tiện có sẵn, phù

(1) - Ngoài các bộ-phận có tính-cách hành-chánh thuần-túy, Tòa Đệ-Chánh còn có các cơ-quan (nội thuộc) đảm-trách các vấn-đề thiết-kế, công-chánh, vệ-sinh, thu-y, mục-súc, y-tế, giao-dục (Tiểu-học), sưu hoa, ...



Chú thích :

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-------------------|
| 1. Quốc hội | 6. Thư viện Quốc gia | 11. Khu Chính trị |
| 2. Trung tâm Văn hóa | 7. Hội nghị Quốc tế | 12. Khu Gia cư |
| 3. Trung tâm Khoa học | 8. Triển lãm Quốc tế | Đường số mở |
| 4. Khu Sĩ quan | 9. Thao trường Quốc tế | |
| 5. Viện Bảo tàng | 10. Khách sạn Quốc tế | |
| A. Đài Cộng hòa | B. Đài Chiến sĩ | |

hợp với hoàn-cảnh bên ngoài và đáp ứng được nhu-cầu đích - thực của đồng-bao sơ-tại. Do đó các nơi có những điều-kiện, hoàn-cảnh và nhu-cầu giống nhau thường chọn lựa một phương-thức quan-trị tương-tự.

Định-thức này lại không được Saigon và vùng phụ-cận áp-dụng. Đây là hậu-qua của sự di-động về định-chế và cơ-cấu tổ-chức nền hành-chánh.

1.- Di-động và tổ-chức hành-chánh :

A.- Di-động về trách-nhiệm : Khi Xã là cấp bậc hành-chánh chủ yếu (1) và Tỉnh-Trưởng Gia-định chỉ đóng vai trò giám-hộ nền hành-chánh vùng phụ-cận thị Saigon trái lại, vì là tập-thể tự-trị duy nhất và có tầm quan-trọng đặc-biệt, Tòa Đô-Chánh đương như quyết-định mọi vấn-đề (hành-chánh thuần-tuý và chuyên-môn) chi-phối sinh-hoạt dân-chúng và có trách-nhiệm cung-ứng hầu hết dịch-vụ cho đồng-bao hệ-thuộc.

Quận, Phường, Khóm chỉ là những cấp trung-gian có vai trò rất giới-hạn (phụ bang) và chỉ quyết-định nếu được sự ủy-quyền của Đô-trưởng hay Quận-trưởng sơ-tại (đối với Quận-trưởng và Phường-trưởng).

Và sự ủy-quyền này cho đến nay vẫn còn rất hạn-chế.

Theo Nghị-định số 719-HCNV ngày 10 tháng 9 năm 1959, thị-hành Sắc-lệnh số 74-TTP ngày 23 tháng 3 năm 1959 (tổ-chức quan-trị Đô-thành (2)) và theo Quyết-định số 622-HC/HC ngày 11 tháng 7 năm 1967 của Tòa Đô-Chánh, Quận-trưởng chỉ được quyền quyết-định đối với một số vấn-đề hạn-hữu nêu sau :

-
- (1) - Vai trò Xã và Phường đã được đề-cập ở Đoạn I, Tiểu đoạn 3 "Về trách-nhiệm".
 - (2) - Quận được quản-trị bởi 1 Quận-trưởng công-cử. Trước đó theo điều 5 Sắc-lệnh số 104-NV ngày 27.12.1952, Quận đặt dưới quyền quan-trị của 1 Hội-đồng bang Quận, vừa đại-diện nhân-dân đối với chính-quyền thu-đô vừa đại-diện chính-quyền trung-ương tại Quận.

a) - Về hộ-tịch và quân-vụ : Cấp chứng-chỉ chỗ ở, hạnh-kiểm, sống chung, còn sống, gia-canh, chưa tái giá, thất nghiệp, nghèo khó (1).

b) - Về hành-chánh tổng-quát : cấp các giấy phép tổ-chức quan, hôn, tang, tế tại tư-gia (1), trình diễn văn-nghệ, khiêu-vũ, mở cửa hàng buôn bán quá 24 giờ, tạm bày bán trên các lễ đường nhân ngày lễ và Tết, cúng đình, cúng chùa và hát bội.

c) - Về vệ-sinh công cộng : giải-quyết đơn khiếu-nại.

Riêng Quận Năm, Sáu và Bảy được Đô-Trưởng ủy-quyền cấp giấy phép chôn cất hoặc thiêu xác, phép hoàn thi-hành trên 48 giờ, cấp nhượng huyệt mã.

d) - Về quản-trị tại-sân : Riêng Quận Bảy và Tám, Quận có quyền cho mượn ruộng canh-tác và lập tờ tá.

Thế nên khi điều-hành công-vụ Tòa Đô-Chánh luôn luôn bị tràn ngập công việc.

Tổ-chức Tòa Đô-Chánh, vai trò của Quận và Phường vì thế hẳn phải được xét lại.

Ngoài ra, hình-thức tập quyền quá đáng của Tòa Đô-Chánh và sự "xa cách" dân-chúng của Hội-đồng Đô-thành có thể đưa đến nhiều chương-trình, quyết-định không được phù-hợp với nguyện-vọng đích-thực của đồng-bào. Do đó định-chế Hội-đồng Đô-thành xét cần được đặt ra.

B. - Vài trường-hợp di-động điển-hình :

a) - Vấn-đề thiết-kế : Ngoài những khác biệt về họa-đồ (lộ giới, khu-vực các loại kiến-trúc), cơ-quan đảm-trách và đường lối thiết-kế tại Đô-thành và vùng phụ-cận có ít nhiều khác biệt.

(1) - Quận đã ủy-quyền lại cho Phường theo văn-thư số 1185-HC/HC ngày 5.7.1968.

Thăm quyền đối với việc xây cất tại Saigon hoàn toàn thuộc Tòa Đô-Chánh ; Gia-định trái lại, quyền này được chia xẻ cho cơ-quan chuyên-môn (Ty Kiến-thiết) cầu xét phần kỹ-thuật (1). Hình-thức này đã làm mất nhiều thì giờ của chính quyền và dân-chúng. Riêng về mức độ cầu xét hồ-sơ, nhất là đối với việc xây cất các cơ-sơ công-kỹ-nghệ, Saigon to ra khác khe hơn ở các khía cạnh vệ-sinh, lộ giới và đồ-an kiến-trúc.

Trái lại, đối với việc tái-thiết các nhà bị tàn phá hay hoa-hoạn vì chiến-nạn, chiếm một diện-tích không qua 100m², xây-dựng bằng vật-liệu nhẹ và không lâu, khi chính-quyền Đô-thành dành mọi tự-do cho gia-chủ thì nhà chức-trách vùng phụ-cận lại bắt buộc các nạn-nhân phải xin phép (có đính kèm họa-đồ kiến-trúc) và Quận-trưởng sơ tại được thượng-cấp uy-quyền cầu xét các loại đơn này (2).

Những sự việc nêu trên không những đã làm mất về thăm-mý, tạo điều-kiện cho tình-trạng mất vệ-sinh chung mà còn làm cho dân-chúng hai nơi vốn được xem như sống trong cùng một khung cảnh suy bì, thối mác và khó chịu.

b) - Vấn-đề cư-trú : Khác biệt trội-yếu nhất giữa Saigon và Gia-định về cư-trú có lẽ là việc cấp sổ nhà, lập tờ khai gia-đình và cấp giấy di-chuyển.

Tại Gia-định, việc cấp sổ nhà, lập tờ khai gia-đình và cấp giấy di-chuyển cho dân-chúng hoàn toàn do cơ-quan hành-chanh sơ-tại. (Xã, Ấp) thực-hiện; chính-quyền Tỉnh, Quận chỉ-thị nhận chữ ký của các viên-chức Xã Ấp (trên tờ khai gia-đình và giấy di-chuyển).

Hình-thức này có ưu-điểm là tránh được tình-trạng hỗn-tạp của 3 loại sổ nhà đã có trước kia do Ty Công-Chánh,

-
- (1) - Đối với kiến-tạo, tu-bổ đại qui-mô, (tại Saigon hay Gia-định) đều phải có ý-kiến của Tổng Nha Kiến-thiết và Thiết-kế Đô-thị (đ.6 SL. 112a-KT/TKĐT ngày 4.5.1957).
- (2) - Thông-cáo số 2298-HC/TQ₂ ngày 3.7.1968 của Tòa Hành-chanh Gia-định.

chiến-dịch Trương-tấn-Bầu và chính-quyền áp tân-sinh cấp phát.

Tuy nhiên về phương-diện kiểm-soát và thanh lọc quần-chúng (lại do cơ-quan Canh-sat thực-hiện), thu-tục nêu trên không thể tránh khỏi những khuyết-điểm trầm trọng.

Saigon trải lại, các sự việc tương-tự liên-quan đến cư-trú đều do Ty Canh-sat thực-hiện với sự phối-hợp hoạt-động của cơ-quan hành-chánh hạ tầng sơ-tại.

c) - Vấn đề hộ-hộ : Trong địa-phận Saigon việc khai sinh, khai tử, lập hôn-thu được thực-hiện tại các Tòa Hành-Chánh Quận và việc trích lục các giấy tờ liên-hệ được phân-công rõ ràng : từ năm 1935 trở về trước do Tòa Đô-chánh thực-hiện và từ năm 1935 trở về sau do Tòa Hành-Chánh Quận sơ-tại phụ-trách.

Vùng phụ-cận trải lại, việc khai-sanh, khai tử và lập hôn-thu do Ủy-Ban Hành-chánh Xã đảm-nhiệm và việc trích lục các giấy tờ này có thể do Xã hay Tòa-án thuộc Tỉnh thực hiện (1). Dân-chúng ven đô vì thế có thể được tự-do tiếp xúc với Xã hay Tòa-án. Tuy nhiên theo hình-thức này dân-chúng có thể bị mất nhiều thì giờ nếu trích-lục tại Tòa và có thể không được thỏa-man tại Xã vì số bộ nơi đây thường hay bị thất lạc.

2.- Đị-động về việc áp-dụng luật lệ :

Đị-biệt về việc áp-dụng luật lệ là hậu-quả tất nhiên của sự khác biệt về định-chế và để được thích nghi với hoàn-cảnh của mỗi địa-phương. Tuy nhiên vai đị-biệt nêu sau và trong khung-cảnh của Saigon và vùng phụ-cận có lẽ cần được đặt ra để nghiên-cứu.

(1) - Trong hạn 1 năm do Xã đảm-trách.

A.- Đối với việc cư-ngụ bất-hợp-pháp :

Cư-ngụ bất-hợp-pháp tại Saigon, phạm-nhân bị cơ-quan canh-sát sơ-tại thăm-vấn khai-quat và nếu không được người nhận lãnh bao-đảm sau khi nộp tiền phạt, căn-cước y-can bị tạm giữ và đương nhân bị trục-hồi về nguyên-quan để cơ-quan an-ninh nơi đây tiếp-tục sưu-tra lý-lịch, xác-định hành-vi của đương-sự.

Tình-trạng đông-đào dân-cư tương-tự Saigon, nhưng Gia-định trái lại, vì tờ khai gia-đình do cơ-quan hành-chánh lập, cơ-quan canh-sát vì thế không nắm vững tình-hình dân-chung và do đó thường không áp-dụng biện-pháp mạnh để đối-phó với người cư-ngụ bất-hợp-pháp. Tình-trạng của phạm-nhân vì thế có thể được nhà chức-trách hành-chánh sơ tại bao lãnh hay được giải-quyết tại cơ-quan canh-sát địa-phương.

B.- Đối với việc vi-phạm luật-lệ lưu-thông :

Ngoài những khác biệt về kế-hoạch lưu-thông, mà điển-hình là khi Saigon loại bỏ dần các loại xe có tốc-lực chậm như xích-lô đạp, bằng cách hạn-chế cấp-phép và buộc các xe phải thuộc một cơ-sở cho mượn hợp-pháp nào đó có hoạt-động từ năm 1964, thì Gia-định trái lại, kế-hoạch này không được đề-cập mà còn cho lưu-hành thêm những 300 xe thuộc loại nêu trên, giữa Saigon và vùng phụ-cận còn có nhiều khác biệt trong việc áp-dụng luật lệ lưu-thông.

Thực vậy, cũng do Sắc-lệnh số 37c/CT/LĐQG/SL ngày 12 tháng 2 năm 1967 và Dự số 13 ngày 1 tháng 6 năm 1967 chi-phối nhưng giá-biểu phạt vi-canh ở hai nơi lại được áp-dụng khác nhau cho người vi-phạm.

Tại Saigon giá biểu này được áp-dụng tối-đa (từ 40\$ - 600\$) và riêng đối với người lưu-thông quá tốc-lực giới hạn, ngoài hình phạt vi-canh còn có thể bị rút bằng lái từ 15 ngày đến hai tháng.

Vùng phụ-cận trải lại, việc rút băng lại đối với trường-hợp vi-phạm nếu trên không được đặt ra và gia-biêu vi-canh chỉ được áp-dụng ở mức tối-thiểu (từ 20 đến 200%).

Đối với mọi địa-phương khác, việc áp-dụng uyển-chuyển luật-lệ có thể được khuyến-khích để cho phù-hợp với tình-trạng lưu-thông sơ tại ; tuy nhiên đối với Saigon và vùng phụ-cận, là một tập-thể hầu như duy nhất, nhưng khác biệt về việc áp-dụng luật lệ nêu trên không những đã gây thêm tai-nạn và tạo nhiều trở ngại hơn cho việc lưu-thông giữa hai nơi mà còn làm cho dân-chúng gặp nhiều phiền toai, suy-bì và thắc-mắc.

Thế nên cũng như những trở ngại cần được giải-trừ, những dị-đồng nêu trên cần được khắc phục.

Tuy nhiên tất cả chỉ có thể thực-hiện khi Saigon và vùng phụ-cận cũng được một định-chế chi-phối và do một nhà cầm-quyền quan-trị. Và đây là trở-lực lớn nhất.

Thực vậy, nếu Saigon được nới rộng thì các Xã thuộc vùng phụ-cận sẽ mất đi truyền-thống tự-trị lâu đời và nguồn tài-nguyên dồi-dào do khu-vực này cung-ứng cho Gia-định sẽ không còn nữa. Gia-định vì thế luôn luôn chống đối việc sáp nhập vùng ven-đô vào Saigon.

PHẦN THỨ HAI

Những Quan-Niệm

về Cơ-Cấu Tổ-Chức Mới



- Sáp nhập vùng phụ-cận vào Đô-thị chính để lập thành một đơn-vị duy nhất,
- Phân chia thẩm-quyền giữa Đô-thị và vùng phụ-cận,
- Giao cho Đô-thị một số thẩm-quyền ngoài quận-hạt,
- Tổ-hợp các nhiệm-vụ tương-đồng và quan-trọng để trao cho một cơ-quan đảm-trách,
- Cải-cách nền hành-chánh vùng phụ-cận,

là những biện-pháp, tùy trường-hợp, đã được các nhà hữu-trách đem ra để giải-quyết những khó khăn và dị-động tại những quận-hạt Đô-thị.

Kết-quả tương-đối khả-quan tại các nước Âu-Mỹ nhất là tại Hoa-Kỳ, nơi mà các Đô-thị theo những định-chế tự-trị rất cao.

Saigon và vùng phụ-cận ở vào trường-hợp tương tự, chúng ta thử xem trong thời gian qua đã có những dự-án hay kế-hoạch nào và ảnh-hưởng ra sao đến cơ-cấu tổ-chức của hai nơi, sau đó thử đề ra những dự-án nhằm đem lại cho những nơi này một cơ-cấu tổ-chức mới.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Những dự-án hay kế-hoạch đã được quan-nhiệm hay thực-hiện ảnh-hưởng đến cơ-cấu tổ-chức Saigon và vùng phụ-cận.

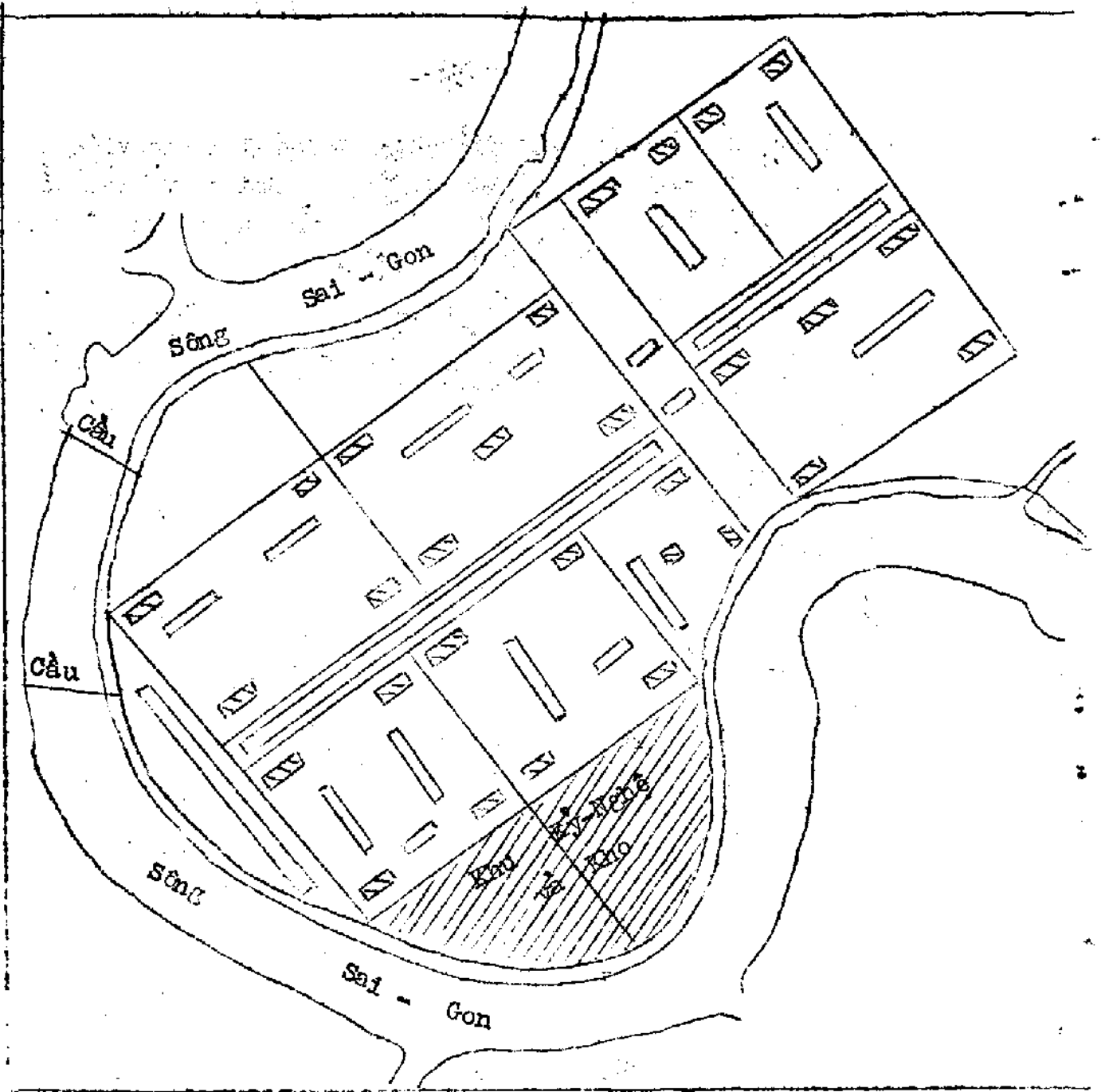
ĐOẠN THỨ NHẤT : Dự-án hay kế-hoạch cho Đô-thành Saigon.

I.- Tổ-chức chính-trang :

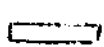


Đồ-án thiết-kế Saigon - Chợ-lớn do Pugnairé cécrutti lập vào năm 1944 (vẫn còn được tôn trọng) trù-tính cho số dân-cư tối-đa là 500.000 người không còn tương-hợp với thực-trạng dân-số Đô-thành phải tiếp nhận. Lãnh-vực dự-trù cho các khu : biệt-thự (kiểu Âu, Á), thương-mại (kiểu Âu, Á) nhà liên-kế (habitation-compartment), chung-cư, hành-chánh, kỹ-nghệ, quân-sự, tôn-giáo, văn-hóa, thể-thao, gia-viên, ... theo thời gian đã bị lượng-số người đông đảo lam xáo trộn.

Ngoài ra, những khu-vực được dành riêng cho Chính-Phủ công dụng (vùng Trương-minh-Giang, Quận Ba), khu thể thao (vùng chợ Trần-quốc-Toàn, Quận Năm), khu Bến xe (vùng Phường Bình-an, Quận Tam), khu công-nghệ (cả khu-vực Đông-Nam Saigon) khu công-giao (cạnh trường đua Phú-thọ, Quận Năm), và cả những khu bất-trúc-tạo cũng đã bị đồng-bào chiếm cứ bất-hợp-pháp để xây-dựng nhà ở và gây nhiều tệ-trạng cho Đô-thành.

Trước những khó khăn gặp phải và viễn-ảnh nan-giai hơn ở tương-lai, từ năm 1958 đến nay, nhiều dự-án chính-trang Saigon đã được giới hữu-quyền và các chuyên-gia đề ra :



Chú thích

-  - Khu Hành chánh
-  - Khu Văn hóa
-  - Đạo lộ

- Dự án Thủ-Thiên 1964

1.- Dự-án của Bộ Kiến-Thiết (1958) :

A.- Mô-tả : Khởi nguyên cho kế-hoạch chỉnh-trang Đô-thành trong thời đệ nhứt Cộng-Hoa, dự-án do Bộ Kiến-thiết đề ra vào năm 1958 nhằm những mục-tiêu quan-trọng đặc-biệt :

a)- Loại bỏ khu-vực nhà tranh bằng cách sáp-nhập khu này vào khu nhà tôn vách ván (1).

b)- Giải-toa các khu gia-cư lụp xụp.

c)- Xây-dựng khu gia-cư cho giới lao-động (nằm trong Xã Thạnh-mỹ-Lợi (thuộc Quận Thủ-Đức, Gia-định).

d)- Tân-thiết khu-vực Thủ-Thiên (thuộc Xã An-Khánh, Gia-định, nay là Quận Chin Đô-thành).

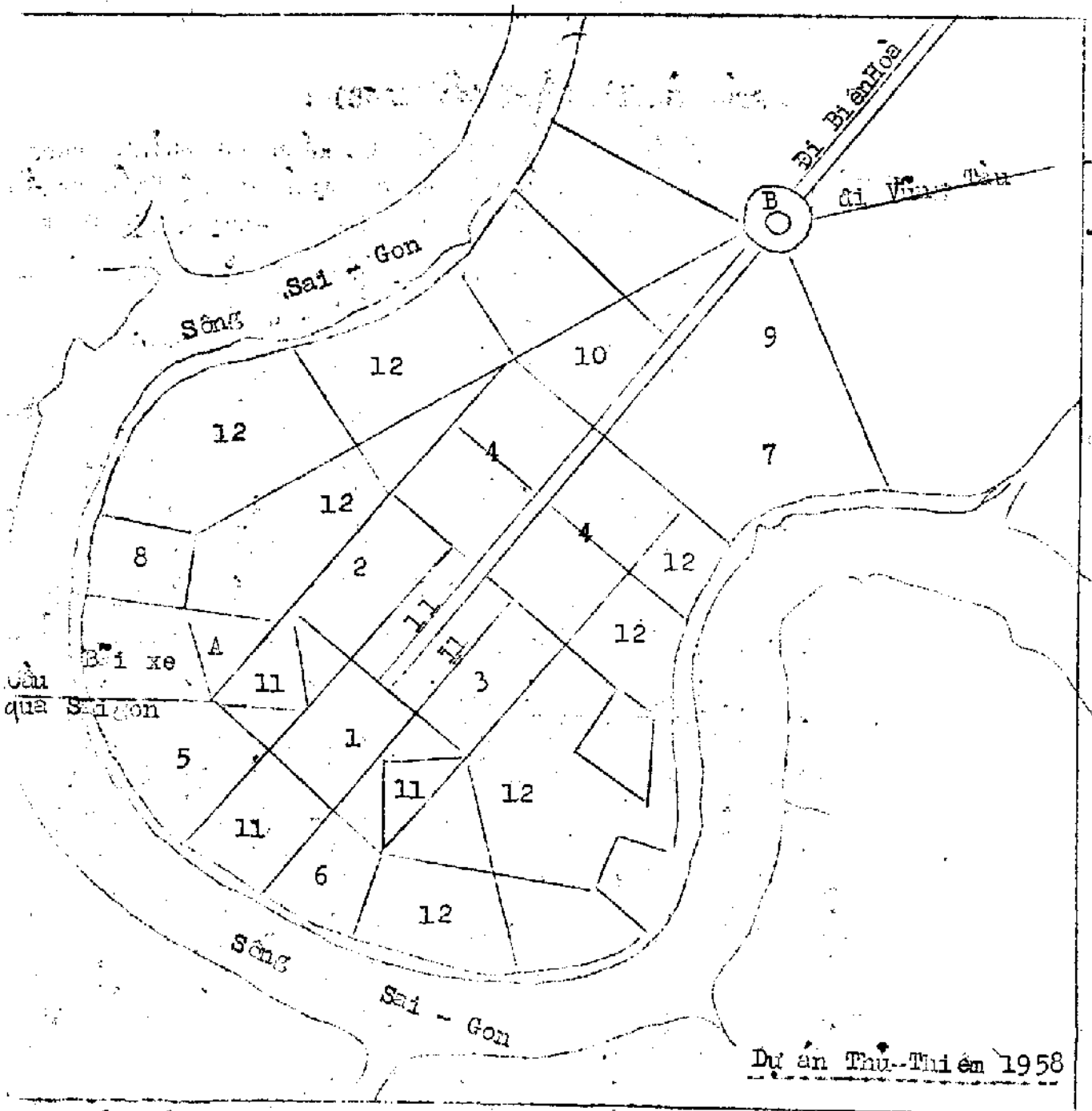
e)- Tạo-lập vùng cấm chỉ xây cất nằm hai bên đạo-lộ dự-tru thiết-lập bao quanh Saigon (xin xem bản-đồ

B.- Ảnh-hưởng của dự-án : Trước đã phát-triển nhanh chóng của Đô-thành và vùng phụ-cận, nhất là trước làn sóng người hội-nhập Saigon đông-đạo, vùng cấm chỉ xây cất hai bên đạo-lộ tân-lập sẽ là bức tường-thành hữu-hiệu nhất cho việc ngăn chặn tình-trạng gắn liền của hai Đô-thị (Saigon - Vùng phụ cận) và trực-tiếp hướng dẫn đồng-bào cư-ngụ trong khu-vực Đông-Nam thuộc vùng ngoại-ô (2), nơi mà kế-hoạch cho là phù-hợp với sinh-hoạt của dân-chúng, nhất là đồng-bào thuộc giới lao-động khi khu-vực Nhà-Bè (Gia-định) được phát-triển mạnh mẽ (Khu Thương-cang).

Riêng đồ-án tân-thiết khu Thủ-Thiên, khi được hình thành, ngoài tác-dụng là thu hút được lượng số đông-đạo dân-cư, sẽ tập-trung được các khu-vực quan-trọng như ngoại-giao,

(1) - Theo đồ-án Pugnairé, gia-cư có 4 Khu : Biệt-thự, liêu kê, tôn vách ván và nhà tranh.

(2) - Tân-thuận-Đông, Tân-quý-Đông, Phú-mỹ-Tây, Phú-xuân-Nội (thuộc Quận Nhà-Bè - Gia-định).



Chú thích :

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-------------------|
| 1. Quốc hội | 6. Thư viện Quốc gia | 11. Khu Chính trị |
| 2. Trung tâm Văn hoá | 7. Hội nghị Quốc tế | 12. Khu Gia cư |
| 3. Trung tâm Khoa học | 8. Triển lãm Quốc tế | đường số mở |
| 4. Khu Sư quán | 9. Thảo trường Quốc tế | |
| 5. Viện Bảo tàng | 10. Khách sạn Quốc tế | |
| A. Đài Cộng hoà | B. Đài Chiến sĩ | |

chính-trị và văn-hóa, tạo điều-kiện thuận-lợi cho việc chỉnh-trang các khu-vực còn lại trong nội phần Saigon và làm dễ dàng hơn cho việc lưu-thông nhờ con đường ngầm xuyên qua sông Saigon nối liền Đô-thành và khu tân-lập.

Tuy nhiên vì nguồn tài-chánh eo hẹp không đủ để xây-dựng và bồi thường cho sản chu, vì nhu-cầu ổn-định đời sống quần-chúng, (để được sự ủng-hộ và tranh sự lợi-dụng của đối-phương), vì thiếu sự phối-hợp giữa các cơ-quan và nhứt là vì thời-hiệu trung-thụ đất đai qua ngân quỹ (1) (trước nhu-cầu cần đất xây cất của quần-chúng qua cấp bách), các dự-án nêu trên không được chấp nhận (Khu Thu-Thiệm) hay không được thực-hiện toàn diện và kịp thời để đạt các mục-tiêu mong muốn.

2.- Dự-án Khu Hành-chánh và Thương-mại (1960) :

A.- Mô tả : Theo quan-điểm của Kiến-trúc-sư Ngô viết-Thụ, muốn cho việc chỉnh-trang có hiệu-qua và Đô-thành tăng thêm vẻ thắm-mỹ, khu-vực thuộc hai thành-phố Saigon và Chợ-lớn trước kia cần được ngăn cách nhau bằng một khu-vực để tam mệnh danh là khu Hành-chánh và Thương-mại.

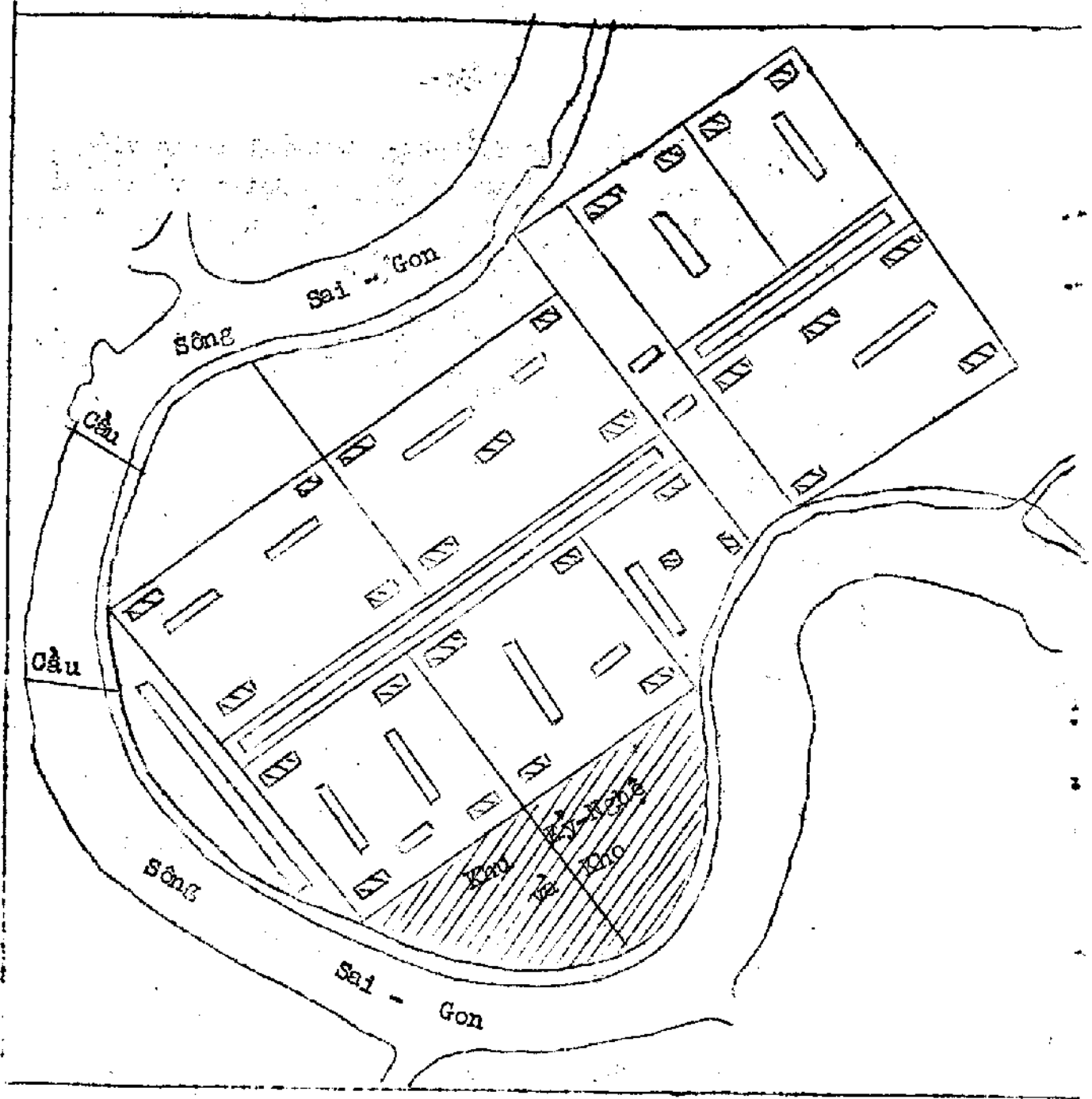
Khu này gồm nhiều các-óc được xây-dựng dọc theo trục lộ Lý-thái-Tổ, Cộng-Hòa (nguyên là ranh giới của hai địa-hạt) dùng làm trung-tâm hoạt-động hành-chánh và thương-mại.

B.- Ảnh-hưởng của dự-án :




Hành-chánh và thương-mại là ngành hoạt-động có sức thu hút khá mạnh sự qui-tụ của dân-chúng.

Do đó, khi dự-án được thực-hiện thì ngoài lợi ích là tập-trung được đa-số cơ-sở thuộc hai ngành hoạt-động nêu

(1) - Năm năm sau khi đồ-án được duyệt y, những dự-trù không được thực-hiện quyền-lợi của các sản-chu bị trung-dụng được phục hồi.



Chú thích

-  - Khu Hành chánh
-  - Khu Văn hóa
-  - Đạo lộ

- Dự án Thủ-Thị Ơn 1964

trên và hướng-dẫn được dân-chúng hướng về khu tân-lập, dự-án còn tạo điều-kiện thuận-lợi cho việc chỉnh-trang các khu-vực còn lại nhờ ở phần thặng-dư giá-trị do dự-án tạo nên và phần đất đai trống trải vừa được tập-trung hay giai-toa.

Tuy nhiên, vì phải cần nguồn tài-trợ lớn lao và khi thực-hiện sẽ gây nhiều xáo trộn cho đời sống dân-chúng nên dự-án không được chính-quyền đương thời chấp thuận.

3.- Dự-án Thu-Thiểm (1964) :

Dù thuộc khu-vực đất thấp nhưng trước hiện-trạng Đô-thành và vùng phụ-cận, nhóm chuyên-viên Doxiadis sau khi nghiên cứu thấy rằng thiết-lập khu Thu-Thiểm là điều cần phải được thực-hiện.

A.- Mô tả : Theo quan-điểm của nhóm, khu tân-lập Thu-Thiểm chỉ có thể thực-hiện được dễ dàng, tốt đẹp và nhanh chóng khi hai điều-kiện tiên quyết nêu sau được khắc phục :

a)- Chính-quyền phải trưng-dụng hay mua lại tất cả những sản-nghiệp của dân-chúng trong vùng (dân-chúng thiếu khả-năng xây cất theo đồ-án).

b)- Thực-hiện công-tác bồi đắp qui-mô (vùng Thu-Thiểm đất thấp).

Riêng về đồ-án thiết-kế, nếu đem so chiếu với đồ-án Thu-Thiểm năm 1958, đồ-án mới có nhiều khác biệt quan-trọng. (Xin xem phụ bang).

B.- Ảnh-hưởng của dự-án :

Nằm trong kế-hoạch chỉnh-trang chung cho cả Saigon và Gia-định, khu tân-lập Thu-Thiểm 1964 không những giúp ích cho việc giai-toa Đô-Thành mà còn hỗ-trợ được cho việc phát-triển khu-vực Đông-Bắc Gia-định (Thu-Dục). Đồ-án vì thế đã được duyệt y. Tuy nhiên việc thực-hiện còn tùy thuộc ở nguồn tài-trợ lớn lao, thời-gian và nhất là ý-chí của chính-quyền.

4.- Những dự-án khác :

Ngoài những đồ-án vừa được đề-cập, nhiều kế-hoạch

- Phụ bản -

Thiên 1958

Thủ - Thiên 1964

1 - Về khu vực

4 khu vực chính

- Ngoại giao
- Chính trị
- Văn hóa
- Gia cư

4 khu vực chính

- Hành chính, công lập sở
- Kỹ nghệ
- Văn hóa
- Gia cư

2 - Về đường lối thực hiện

- Khu chính trị, ngoại giao, văn hóa tập trung vào hai bên trục lộ trung tâm.
- Khu gia cư bao quanh các khu chính yếu này.
- Có một đường liên lạc với Saigon

(Hàm-Nghi - Thủ-Thiên)

- Khu kỹ nghệ chiếm hẳn khu vực Đông Nam.
- Khu hành chính, công lập sở, văn hóa và gia cư xen kẽ nhau.
- Có hai đường liên lạc với Saigon :

(-Hàm-Nghi - Thủ-Thiên

-Đinh-tiên-Hoàng -

Thủ-Thiên)

chính-trạng khác đã được thực-hiện hoặc đang được dự-trù, tuy cục-bộ nhưng hậu-qua có tính-cách đặc-biệt quan-trọng. Đó là các dự-án :

- *- giải-toa các khu gia-cư thiếu điều-kiện vệ-sinh và tiện-nghi (phụ bang nạn nhà ổ chuột - Phần thứ nhứt).
- *- dành các khu-vực do các cơ-sở quân-sự tạm chiếm (khu-vực Trần-quốc-Toan) cho khu hành-chánh và cơ-sở công-lập.
- *- tập-trung các cơ-sở quân-đội vào 3 Khu chính Bạch-Đàng, Phú-thọ và Tân-sơn-Nhứt.
- *- dời nhà ga Trung-uong Saigon về khu Chí-Hòa (Quận 3) để biến-quái nơi đây thành khu thương-mại quốc-tế.
- *- tân-lập các khu gia-cư Phú-thọ-hóa, Phú-lâm, Tân-quý-đông (1).

Tuy nhiên tất cả vẫn còn gặp nhiều trở ngại trong việc thực-hiện và kết-qua chưa đạt đến mục-độ mong muốn bởi hai nguyên-ý chính-yếu chưa được giải-quyết ổn đàng : đất và người.

II.- Tổ-chức quản-trị : Song-hành với việc tổ-chức chính-trạng, chính-quyền có nhiều cố gắng trong việc cải-tổ cơ-cấu quản-trị cho kịp với đà phát-triển của Đô-thành và nhu-cầu của công-chung.

1.- Cấp Đô-Thành :

A.- Từ năm 1951 - 1954 :

Sắc-lệnh ngày 30 tháng 6 năm 1951 biến đổi địa-phương Saigon - Chợ-lớn thành Đô-thành Saigon-Chợ-lớn.

Đô-thành được đặt dưới quyền quản-trị của Hội-đồng Đô-thành Saigon Chợ-lớn, gồm có :

- *- Hội-trưởng là Đô-trưởng Saigon - Chợ-Lớn.
- *- Hội-viên dân cư gồm 14 người Việt-Nam, được đề cử từ hội-viên của Hội-đồng hàng Quận. (Mỗi Quận đề cử hai hội-viên).

(1) - Đại-hội chính-trạng Đô-thành 1/1968.

* - Hội-viên chỉ-định gồm :

- 7 người Pháp do Bộ-trưởng Nội-vụ bổ-nhiệm theo đề-nghị của Thủ-Hiến.
- 1 đại-diện hội Hoa-Kiều Chợ-Lớn (được chỉ-định theo thể-thức tương tự như trên).

B. - Từ năm 1954 - 1959 :

Theo Dự số 11 ngày 30 tháng năm, năm 1954 Đô - thành Saigon-Cholon được quan-trị bởi một Hội-đồng Đô-thành, Đô-trưởng và 7 Quận-Trưởng.

Hội-đồng Đô-thành là cơ-quan quyết-nghị gồm 35 Nghị viên được bầu cử theo lối đầu phiếu phổ-thông, trực-tiếp (Mỗi Quận bầu 5 nghị-viên). Đô-trưởng do Tổng-Thống tuyển-nhiệm trong số các vị thân-hào hay viên-chức cao cấp để chấp-hành quyết-nghị của Hội-đồng và chánh-sách của Trung-Ương.

Dưới Đô-trưởng có Tổng Thọ-ky, hai Phó Đô-Trưởng và Giám-Đốc Canh-sat Đô-thành.

* - Tổng Thọ-ky : điều-hợp hoạt-động của các cơ-quan tập-trung công-văn đệ-trình Đô-trưởng, đảm-trách các vấn-đề đặc-biệt do Đô-trưởng trao phó và được đề-cử xử-ly thương-vụ Đô-trưởng khi Vị này vắng mặt.

* - Hai Phó Đô-trưởng đảm-trách nhiệm-vụ điều-tra và các công-tác do Đô-trưởng trao phó trong hai địa-hạt Saigon và Chợ-Lớn.

* - Giám-đốc Canh-sat được đặt dưới quyền điều-động của Đô-trưởng để trông coi việc an-ninh, trật-tự và thuộc Tổng Giám-Đốc Canh-sat về phương-diện chuyên-môn.

Để hành sử nhiệm-vụ, các cơ-sở hệ-thuộc Tòa Đô-Chánh do Nghị-định số 511 ngày 30 tháng 10 năm 1954 tổ-chức gồm có 4 Ty, 12 Văn-phòng và Nha Canh-sat Đô-thành (xin xem phụ-bang).

C. - Từ năm 1959 - 1968 :

a) - Sắc-lệnh số 74 ngày 23 tháng 3 năm 1959 đem lại nhiều thay đổi quan-trọng. Theo Sắc-lệnh này Hội-đồng Đô-

- Phụ bảng -

Tổ chức Toà Đô chánh theo ND 511-HC/NV
ngày 30-10-1954

- | | |
|--|---|
| <p>*-<u>Văn phòng</u></p> <ol style="list-style-type: none">1-Đô-trưởng2-Phó Đô-trưởng Sg3-Phó Đô-trưởng Glun4-Hội đồng Đô thành5-Hội đồng hàng quận6-Gia cư liên gia cuộc7-Kho Tiết kiệm8-Sở cứu hỏa9-Sở Trồng tĩa10-Sở Công xường11-Sở Thu y12-Thanh tra tiểu học | <p>*-<u>Các Ty</u></p> <ol style="list-style-type: none">1-Hành chánh và NV2-Tài chánh3-Kỹ thuật4-Vệ sinh <p>*-<u>Nha Cảnh sát Đô thành</u> thuộc quyền điều động của Đô-trưởng và thuộc Tổng Giám đốc Cảnh sát về phương diện chuyên môn.</p> |
|--|---|

Tổ chức Toà Đô chánh theo Sắc lệnh số 52-NV
ngày 18-3-1966

- | | |
|--|---|
| <p>*-<u>Văn phòng</u> Đô-trưởng</p> <p>*- <u>Các Sở</u> thuộc ngành Hành chánh, chuyên môn</p> <ol style="list-style-type: none">1-Sở Kế hoạch2-Sở HC, Nhân viên, Hộ tịch và Bầu cử3-Sở Tài chánh4-Sở Mãi dịch5-Sở Công chánh6-Sở Thiết kế7-Sở Vật liệu8-Sở Vệ sinh9-Sở Y tế10-Sở Thu y và Mục súc11-Sở Kinh tế12-Sở Tiếp tế13-Sở Tiểu học | <p>*- <u>Các Sở</u> thuộc ngành Nội an</p> <ol style="list-style-type: none">1-Sở Nội an2-Sở Tinh báo3-Sở Cứu hỏa <p>*- <u>Nha Cảnh sát Đô thành</u> thuộc quyền điều động của Đô-trưởng và thuộc Tổng Giám đốc Cảnh sát về phương diện chuyên môn.</p> |
|--|---|

thành (1) gồm 24 hội-viên dân cử (có vai trò tư-vấn) và Hội-nghị hàng Quận trước kia bị bãi bỏ (sẽ trình bày sau).

Đô-trưởng có 2 Phó Đô-trưởng phụ-tá, một có nhiệm-vụ đôn-đốc, kiểm-soát hoạt-động các Quận, cơ-quan Cảnh-sát và một giữ vai trò phối-hợp các cơ-quan hành-chánh và chuyên-môn trực-thuộc Tòa Đô-chánh - Nha Cảnh-sát Đô-thành vẫn thuộc Đô-trưởng điều-động và thuộc Tổng Giám-đốc Cảnh-sát về phương-diện chuyên-môn.

Tòa Đô-chánh không có gì thay đổi quan-trọng ngoài Sơ Giao-tế nhân-sự được thiết-lập do Nghị-định 024-HCNV ngày 28 tháng 3.1964 và sau đó được đổi lại Sơ Kế-Hoạch Đô-thành do Nghị-định 823-HCNV ngày 21.10.1964.

b) - Ngày 18.3.1966, 2 Sắc-lệnh số 47-NV và 52-NV được ban hành hầu như biến cải sâu rộng cơ-cấu tổ-chức Tòa Đô-chánh.

Theo các Sắc-lệnh này, dưới Đô-trưởng có 1 Tổng Thư-ký, 3 Phụ-tá và 2 Phó Đô-Trưởng.

* - Tổng Thư-ký có thể xử-lý thường-vụ khi Đô-trưởng vắng mặt.

* - 3 Phụ-tá, một đặc-trách về kế-hoạch, một về thanh-tra và một về ngoại-vụ.

* - 2 Phó Đô-trưởng, một đảm trách điều-hợp các cơ-quan hành-chánh và chuyên-môn (Phó Đô-trưởng hành-chánh) và một điều-hợp các cơ-quan có tính-cách chính-trị và an-ninh (Phó Đô-trưởng Nội-an) (2).

Riêng về cơ-cấu tổ-chức Tòa Đô-chánh, các Ty, Phòng theo Nghị-định 511 thượng-dẫn (trừ văn-phòng Đô-trưởng) được nâng lên Sơ và nhiều Sơ mới được thành-lập.

(1) - Sắc-lệnh 203a-NV ngày 31.5.1964, (không được thi-hành) cải danh HĐDT là HĐND/ĐT, chỉ gồm 19 Hội-viên và Sắc-lệnh số 67-NV ngày 9.4.65 đổi lại là HĐDT, gồm 30 hội-viên. (Có vai trò quyết-nghị, kiểm-soát và tư-vấn).

(2) - Sắc-lệnh số 37-NV ngày 9.4.1968 đã bãi bỏ chức-vụ này.

Tổng cộng có tất cả 13 Sở thuộc lãnh-vực hành-chánh, chuyên-môn, 3 Sở thuộc lãnh-vực nội-an và văn-phong Đô-trưởng (xin xem phụ bang).

Riêng về phương-diện an-ninh, Sắc-lệnh số 59-NV ngày 12 tháng 6 năm 1968, một lần nữa đặt Nha Cảnh-sát Đô-thành trực thuộc Đô-trưởng cả về hai phương-diện hành-chánh và chuyên-môn.

2.- Cấp Quận :

A.- Tổ-chức : Sau khi được chọn làm thủ-đô, thi-hành Dự ngày 27 tháng 12 năm 1952, Sắc-lệnh số 104-NV cùng ngày phân chia Đô-thành làm 7 Quận. Số phán-hạt hành-chánh này được duy-trì đến cuối năm 1958 ; sau đó do Nghị-định số 210-NV ngày 27 tháng 3 năm 1959, các Quận được phân chia lại ranh giới và một Quận mới được thành-lập. Đến năm 1967, Đô-thành có thêm Quận Chín, quản-hạt gồm Xã An-Khanh (Gia-định) vừa được sáp nhập vào Saigon do Sắc-lệnh số 9 ngày 17 tháng 1, 1967.

B.- Tổ-chức quản-trị :

a)- Theo Dự ngày 27 tháng 12 năm 1952, mỗi Quận được quản-trị bởi một Hội-đồng hàng Quận, gồm 5 hội-viên dân cư, có nhiệm kỳ 3 năm.

Dưới quyền của Đô-trưởng, hội-nghị cử lấy một Hội-trưởng và 1 Phó Hội-trưởng để quản-trị Quận. Do đó hội-nghị hàng Quận vừa là đại-diện của nhân-dân tại Quận đối với nhà cầm quyền Thủ-đô vừa là đại-diện của chính-quyền trung-ương tại Quận.

Hội-trưởng giữ việc hộ lại, hòa giải, chủ-tọa (các hội-nghị gia-tộc, các cuộc lễ) và được Đô-trưởng ủy-quyền chung thực chữ ký trên các văn-kiện tư, chứng thực các ban sao lục, cấp các giấy tờ về hạnh-kiểm, cư-ngụ, chứng nhận chỗ ở, nghèo khó, ... các vấn-đề khác như vệ-sinh, an-ninh trật-tự, thuế-vụ, quân-vụ được Hội-trưởng trao cho các hội-viên còn lại trong hội-nghị.

b)- Theo Dự 11 ngày 30.5.1954, Trưởng Quận được bầu lên trong số các nghị-viên Đô-thành tại Quận hoặc được bổ-

nhiệm nếu không có ứng-viên và được các Nghị-viên trong Quận
thoa-hiệp (1).

Là giới chức đại-diện chính-quyền tại Quận, Trưởng
Quận được Đô-trưởng uỷ-thác các công việc hành-chánh. Trong
phạm-vi trách-nhiệm và theo điều-kiện do Đô-trưởng qui-định,
Trưởng Quận có thể uỷ thác một số công vụ cho các nhân-viên
thuộc quyền.

Dưới sự giám-hộ của Biện-ly, Trưởng Quận giữ hộ-tịch.
Khi vắng mặt, Đô-trưởng đề cử một trong những Trưởng
Quận kề cận xử lý thương-vụ để trông coi việc quan-trị Quận.

c) - Theo Sắc-lệnh 74 ngày 23 tháng 3, 1959 :

Song-hành với việc cải-tổ cấp thượng tầng, Sắc-lệnh
74 qui-định mỗi Quận Đô-thành được quan-trị bởi một Quận-Trưởng
do Tổng-Thống tuyển-bổ từ trong giới chức (bãi bỏ Hội - đồng
Quận).

Do đó, Quận-trưởng là giới-chức hành-chánh, đại-diện
của Đô-trưởng và hành sự dưới quyền kiểm-soát của Đô-trưởng và
Phó Đô-trưởng.

Trong phạm-vi thẩm quyền và có sự cộng-tác của Cảnh-
sát-trưởng trong địa-hạt, Quận-trưởng có nhiệm-vụ áp-dụng luật
lệ và thi-hành những chức chương do Đô-trưởng uỷ-nhiệm (rất
hạn chế).

Có tư-cách tư-pháp cạnh-lại và dưới quyền kiểm-soát
của Biện-ly, Quận-trưởng giữ chức-vụ hộ-lại, khi vắng mặt chức
vụ này được trao cho một viên-chức chính ngạch tại Quận (Sắc-
lệnh 218-NV ngày 28.11.1962).

Ngoài ra trước đã gia tăng công-vụ, Nghị-định số
405-NV ngày 5 tháng 8 năm 1963, thiết-lập tại mỗi Quận một Phó
Quận-trưởng. Phó Quận-trưởng do Bộ-trưởng Nội-vụ bổ-nhiệm và
được giao công việc tùy theo khả-năng của đương-sự và sự tín-
nhiệm của Quận-trưởng sơ tại.

(1) - Trưởng Quận công cử có cùng nhiệm-kỳ với Hội-đồng Đô-
thành.

3.- Cấp Phường :

A.- Tổ-chức đơn-vị : Tổ-chức đơn-vị Phường tại Đô-thành do Bộ-trưởng Nội-vụ qui-định và sửa đổi theo đề-nghị của Đô-trưởng. Từ năm 1959 đến nay, sau 3 lần phân-định và tân-lập, địa-phận Saigon gồm 56 Phường.

Tuy nhiên đưng về phươngđiền cai tổ để xét, ngoài hai Phường được tân lập thêm cho Quận Nhứt (An-Khánh và Thu - Thiêm) do Nghị-định số 243 ngày 5.12.1966, các đơn-vị Phường chỉ được phân định lại một lần vào năm 1960. Theo đó 41 Phường do Nghị-định 504-NV ngày 22.4.1959 thiết-lập được phân chia lại thành 54, theo Nghị-định số 1434-BNV ngày 31.10.1960, như sự phân-tích như sau :

Quận	Số Phường		Tăng số
	Nghị-định 504	Nghị-định 1434	
Nhứt	4	4	0
Nhi	4	7	3
Ba	5	10	5
Tư	4	5	1
Năm	6	10	4
Sáu	7	7	0
Bảy	6	6	0
Tám	5	5	0
Cộng....	41	54	13

B.- Tổ-chức quản-trị :

a)- Tuyển chọn Phường-Trưởng :

Theo Nghị-định số 504 ngày 22.4.1959, Phường - trưởng là giới-chức được Đô-trưởng bổ-nhiệm trực-tiếp trong số công-chức (trưởng-hợp đặc-biệt) hay chiếu theo đề-nghị của Quận-trưởng sở tại để tuyển chọn trong số đồng-bào cư-ngụ tại Phường (ít nhất hai năm) (1), có đưng tên trong một bộ thuế (cựu công-chức có 6 năm công-vụ được miễn điều-kiện này), đủ

(1) - Nếu Phường không có người được tuyển chọn. Đô-trưởng

sức khoẻ (từ 30 - 60 tuổi), hạnh-kiểm tốt và có bằng Tiểu-Học.

Tuy nhiên từ tháng 6 năm 1961 đến tháng 7 năm 1963, Phường-trưởng được tuyển chọn qua một cuộc bầu-cử phổ-thông, trực-tiếp và kín (ND. 371-BNV ngày 19.6.1961) hay theo hình-thức cử-tri-đoàn gồm các giới chức trong nhân-viên Ban Quan-trị Khóm, Chu-tịch đoàn-ngũ nhân-dân, Hội-viên Thanh-niên Phường, Phường-đoàn-trưởng, Phường-đoàn-phó, Khóm-đoàn-trưởng, Khóm-đoàn-phó, Liên-toàn-trưởng, Liên-toàn-phó và Toàn-trưởng Thanh-niên Cộng-Hoa (ND. 539-BNV ngày 12.7.1963).

Ứng-cử-viên phải là người cư-ngụ trong Phường và hội đủ điều-kiện tương tự như đã nêu trên (trừ điều-kiện đứng tên trong một bộ thuế).

Cách-mạng 1.11.63 xảy ra, Nghị-định số 359-BNV thượng dẫn không được áp-dụng và Phường-trưởng lại do Đô-trưởng bổ-nhiệm chiếu theo đề-nghị của Quận-trưởng sơ tại (ND. 331-PTT ngày 26.12.1963 của Phu Thu-Tương).

Ngoài ra, để đáp-ung với tình-thế sau biến-cố Mậu-Thân năm 1968, do phiên họp ngày 21 tháng 12 năm 1968, Đô-trưởng quyết-định tuyển chọn 35 quân-nhân đảm-nhiệm chức-vụ Phường-trưởng tại các đơn-vị kém an-ninh.

Các nguyên Phường-trưởng dân-sự là giới chức Phụ-tá hành-chánh cho các quân-nhân tân cư này.

b)- Nhiệm-vụ : Trách vụ của Phường-trưởng như tiểu-đoạn 3, đoạn 1, Chương 3 của Phần thứ nhất trình bày, do 2 văn-kiến chính yếu qui-định: Nghị-định 504-BNV thượng dẫn và văn-thư số 1185-HC/HC ngày 5 tháng 7 năm 1968 của Tòa Đô-Chánh. Theo đó ngoài việc được uỷ quyền duyệt ký một số chứng chỉ và giấy phép quan, hôn, tang, tế, hành lễ, Phường-trưởng chỉ là giới chức bao-cáo, liên-lạc (giữa Tòa Đô-chánh, Tòa Hành-chánh Quận và dân-chúng), tham-gia một vài công-tác do Đô-trưởng hay Quận-trưởng sơ tại trao phó.

Tuy nhiên, sau biến-cố Mậu-thân 68, do chương-trình

cải-tổ nền hành-chánh hạ tầng do Tòa Đô-chánh phát-động (1) và nhưt là hao-khí đang lên của tổ-chức nhân-dân tự-vệ do luật số 3/68 chi-phối, Phương-trương tỏ ra hoạt-động tích-cực hơn.

Dù sao, nhìn chung việc cải-tổ cơ-cấu quản-trị qua nhiều giai-đoạn vẫn chưa đem lại cho Đô-thành một định-chế thích-hợp nhưt.

ĐOẠN THỨ HAI : Dự-án cho vùng phụ-cận.

Cũng như Saigon, vùng phụ-cận cũng gặp những khó khã do hiện tượng đô-thị-hoa cao mang lại và cần khắc phục.

Tuy nhiên vì là khu-vực thuộc Tỉnh, về tầm-mỹ của vùng phụ-cận vì thế không được đặc-biệt quan tâm. Ngoài ra, những kiến-tạo hiện-hữu có thể còn nhiều tương-hợp hay vượt cả lên trên khu-vực dự-trù do đồ-án thiết-kế qui-định. Thế nên trước tình-trạng đông đảo dân-cư, chính-quyền địa-phương hầu như thiên hẳn những dự-án về lãnh-vực quản-trị nhằm đem lại cho vùng này những đường lối điều-hành công-vụ hay những định-chế thích-hợp hơn.

Trong chiều hướng này, vùng phụ-cận đã tru-hoạch các dự-án sau :

1.- Thiết-lập Ty Cảnh-sát Tân-Bình :

A.- Mô-tả dự-án : Trong lãnh-vực an-ninh, trước đã phát-triển qua nhanh của vùng phụ-cận, dân-cư đông đúc, sinh-hoạt phức tạp, chính-quyền địa-phương vào năm 1963 đã tỏ ra quan-ngại trong việc kiểm-soat quân-chúng thể-hiện qua đề-nghị lập Ty Cảnh-sát Tân-Bình để trông coi an-ninh trật-tự cho địa-hạt.

Để giảm thiểu va chạm với cơ-quan an-ninh địa-phương, Ty Cảnh-sát tân-lập sẽ đặt trực-thuộc Nha Cảnh-sát Đô-thành.

(1) - Được tăng-cường 1 viên-chức Hành-chánh, 1 Cảnh-sát và nhiều phương-tiện hoạt-động (văn-phong-phẩm, trụ-sở, điện-thoại, ...).

B.- Ảnh-hưởng của dự-án : Khi được hình thành, với phương tiện đầy đủ về cả 3 phương-diện nhân-sự, tài-chánh và vật-chất, Ty Canh-sát tân lập không những duy-trì trật-tự và bao-vệ được an-ninh hữu hiệu cho địa-hạt trách-nhiệm mà còn phối-hợp với Ty Canh-sát địa-phương để tạo thành tiền đồn quan-trọng cho việc bao-vệ an-ninh Thủ-đô.

Bộ Nội-vụ cũng như Tòa Đại-biểu Miền Đông Nam-Phần đều nhận định rõ mức độ lợi ích nêu trên. Tuy nhiên vì phương-thức điều-hành dự-trù, ngoài những va chạm sẽ phải xảy ra, nhiều mối tương-quan phức tạp sẽ trở thành những vấn-đề nan-giai hơn cho việc điều-hành công-vụ. Thế nên dự-án nêu trên không được chấp thuận.

2.- Lập Thị-xã Gia-định :

Vào năm 1963, dân số Gia-định vào khoảng 400.000 người, con số này vọt hẳn lên đến 900.000 người vào năm 1966, đã làm xáo trộn mọi hoạt-động của chính-quyền và dân-chúng. Tình-trạng này thực bách nhà chức-trách địa-phương tìm một định-chế mới cho vùng phụ-cận, (chiếm đa số dân cư). Thị-xã là định-chế có thể áp-dụng được.

A.- Mô tả dự-án : Theo dự-trù, Thị-xã Gia-định sẽ bao gồm sáu Xã ven đô nằm về phía Tây-Bắc Saigon (1).

Ngoài yếu-tố dân số, ngân-sách các Xã nơi đây chiếm hầu hết nguồn tài-nguyên cung-ứng cho tỉnh. Thế nên khi được thành hình thị-xã có thừa tài-nguyên để tự-túc và phát-triển.

B.- Ảnh-hưởng của dự-án : Với tư-cách tự-trị, và dôi-dào phương-tiện, khi điều-hành công-vụ, thị-xã có thể đáp ứng nhanh chóng và thoả đáng nhu-cầu đòi hỏi của quần-chúng. Gánh nặng công-vụ của tỉnh vì thế sẽ được nhẹ nhàng, mọi nỗ-lực cơ-hữu sẽ được dành cho việc quan-trị và phát-triển các khu-vực còn lại thuộc tỉnh.

(1) - Phú-thọ-Hòa, Tân-sơn-Hòa và Phú-Nhượng (Tân-Bình), Hạnh-thống, Bình-Hoa và 1 phần Thạnh-my-Tây (Quận Gò-vấp).

Tuy nhiên, nếu định-chế Thị-xá được thiết-lập, các Xã hệ thuộc sẽ mất đi truyền-thống tự-trị và Tỉnh Gia-định sẽ không còn nguồn tài-nguyên để tồn tại và phát-triển. Thế nên dự-án nêu trên đã bị đại-diện dân-chung địa-phương phản-đối và ca chính-quyền trung-ương xét thấy không hữu-ích nhiều cho vùng phụ-cận mà còn làm trở ngại cho việc phát-triển của Đô - thành.

3.- Sáp nhập vào Đô-thành hay lập thêm Quận cho vùng phụ-cận :

Vì nhịp độ dân-số tiếp tục gia tăng (1), và vì ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn, cho nên sau khi hai dự-án nêu trên không được chấp thuận, chính-quyền tỉnh Gia-định đề ra dự-án thứ ba, gồm hai biện-pháp : sáp nhập vào Đô-thành hay lập thêm Quận cho vùng phụ-cận.

A.- Sáp nhập vào Đô-thành : Cũng như dự-án thị-xá, biện pháp sáp nhập một số Xã có dân số cao vào Saigon không được đại-diện dân-chung địa-phương tán đồng.

B.- Thành-lập thêm Quận, đây là biện-pháp được cả đại-diện dân-chung và chính-quyền sơ tại cho là lý-tương nhất bởi lẽ truyền-thống tự-trị của Xã được bảo tồn, nguồn tài - nguyên không bị chia xẻ và chính-quyền sơ tại có thêm được nhiều phương-tiện và quyền-hạn để thoả-mãn đầy đủ nhu-cầu của dân - chung.

Tuy nhiên đối với việc phát-triển chung, tương-tự định-chế Thị-xá, định-chế này không phải là biện-pháp tốt nhất mà còn là hình-thức làm gia-tăng thêm nhiều chướng ngại cho việc nới rộng phạm-vi Saigon.

Thế nên qua phiên họp ngày 20.3.1969 của Hội-đồng Nội Các, Chính-phủ không chấp nhận đề-nghị nêu trên.

Do đó, những khó khăn xảy ra cho vùng phụ-cận vẫn còn là vấn-đề cần phải có biện-pháp giải-quyết.

(1) - Đầu năm 1969, Gia-định có 1.161.094 người. Riêng hai Quận Tân-Bình, Gò-vấp 737.391 người.

CHƯƠNG THỨ HAI

Quan-niệm Tổ-chức địa-phận và chính-trang.

ĐOẠN THỨ NHẤT : Tổ-chức địa-phận.

Qua phần trình bày bên trên chúng ta nhận thấy các dự-án nhằm giải-quyết những dị-đồng và khó khăn cho Saigon và vùng phụ-cận chưa đem lại những kết-qua mong muốn trước đã gia tăng dân-số vẫn được tiếp tục ở hai nơi. Tuy nhiên trong tương lai có thể lạc-quan hơn bởi lẽ ý muốn phát-triển Saigon của chính-quyền (địa-phương và trung-ương) (1) được thể-hiện.

Thực vậy, không thể vì những khó khăn chưa được giải quyết và có vẻ trầm trọng hơn ở tương-lai mà chúng ta khuyến khích dân-chúng trở lại với cộng-đồng nhỏ hay quay về với đời sống thiên nhiên như Riesman và Thánh Gandhi đã quan-niệm.

Hòa-Lan bồi đắp cả khu-vực Zuyderzée để nói rộng phạm-vi Thu-đô Amsterdam.

Ngoài ra, theo một nhận xét đáng được ghi nhận của Aristotte là chu-vi đất đai ảnh-hương nhiều đến chính-trị : rộng quá thì hạnh-vi của dân-chúng không được kiểm-soat và chính-sách của nhà cầm quyền không được thi-hành nghiêm chỉnh. Nhưng trái lại, hẹp quá thì tình-trạng đồng-đao dân-cư sẽ tạo nhiều khủng-hoang, khó khăn và bất ổn.

Thế nên trước hiện-trạng và cả ở tương-lai của Saigon và vùng phụ-cận, biện-pháp ổn đàng, vùng bên và có lợi cho cả đôi bên là phải sáp nhập vùng phụ-cận vào Đô-thành Saigon. Tuy nhiên kinh-nghiệm cho biết vấn-đề không thể thực-hiện dễ dàng, do đó kế-hoạch phải được tiến-hành tế-nhị và qua nhiều thời kỳ.

(1) - Qua việc không tán đồng lập Thị-xã, Quận, cho Gia-định và trong phiên họp 31.10.58 chấp thuận sáp nhập một phần đất Gia-định vào Saigon.

I.- Thời kỳ thử nhứt : Chuẩn-bị.

Đây là thời-kỳ chuẩn-bị nhằm tỏ rõ sự hữu-ích của một định-chế mới sẽ được áp-dụng cho vùng phụ-cận đồng thời giải-quyết được phần nào khó khăn hai nơi đang gặp phải.

1.- Trao cho Đô-thành một số công-vụ ảnh-hưởng nhiều đến đời sống dân-chúng và cần có sự quan-trị chung :

Tại các quốc-gia có hiện tượng đô-thị phát-triển mạnh mẽ như Âu-Mỹ, nhứt là Hoa-Kỳ, nhưng công-vụ ảnh-hưởng sâu rộng sinh-hoạt quần-chúng và liên-hệ đến nhiều khu-vực kề cận đều được tập-trung để trao cho một cơ-quan có nhiều kỹ-thuật chuyên-môn và phương-tiện dồi dào đảm trách. Hình thái phân công này có lợi là cơ-cấu tổ-chức guồng máy hành-chánh công-quyền địa-phương được nhẹ nhàng và nhu-cầu dân-chúng được đáp ứng nhanh chóng và thỏa đáng hơn.

Quan-niệm trên lại không được áp-dụng rộng rãi cho Saigon và vùng phụ-cận.

Công-chánh, kiến-thiết, vệ-sinh là những vấn-đề quan trọng đã ảnh-hưởng nhiều đến sinh-hoạt của quần-chúng và sự phát-triển của hai nơi nhưng cho đến nay vẫn chưa được xem là những vấn-đề cần có sự phối-hợp để giải-quyết. Và do đó với cơ-cấu tổ-chức khác nhau do định-chế dị-biệt đem lại (1) và với phương-tiện cơ-hữu, chính-quyền tại mỗi địa-phương phải tự lo liệu đảm nhiệm.

Chúng ta không thể chấp nhận hai đường lối quản-trị riêng để có những hậu-quả khác biệt lam khó khăn cho dân-chúng và gây nhiều trở ngại cho việc phát-triển chung.

Việc trao các trách-vụ nêu trên của cả hai nơi cho một cơ-quan đảm trách vì thế xét ra cần được thực-hiện.

Hình-thức một cơ-quan tự-trị có thể được đề-cập. Tuy nhiên Saigon điện-lực công-ty và Saigon thủy-cục đã cho chúng

(1) - Vùng phụ-cận do các Ty chuyên-môn.
- Đô-thành thuộc Toà Đô-Chánh.

ta thấy những khó khăn trong việc điều-hợp hoạt-động với các cơ-quan công-quyền địa-phương. Ngoài ra nếu tiến niệm rằng vùng phụ-cận sẽ được sáp nhập vào Saigon thì định-thức này xét ra phù-hợp với quan-điểm của chính-quyền hiện tại là để Đô - thành đảm trách công-vụ quan-trọng liên-quan trực-tiếp đến sự điều-hành công-vụ và sự phát-triển của Thủ-đô (1).

Đã có tổ-chức đảm-trách cơ hữu, phương-tiện dồi dào, thẩm quyền tương-đối rộng rãi (trực-thuộc Trung-ương) chính - quyền Thủ-đô vì thế có thể đem lại nhiều kết-qua khả-quan hơn. Ngoài ra, vì chủ đích là muốn cho dân-chúng vùng phụ-cận thấy rõ sự hữu-hiệu của định-chế đang được áp-dụng cho Saigon (và sẽ áp-dụng cho vùng phụ-cận), Tòa Đô-chánh (cần nơi rộng phạm-vi đất đai) vì thế sẽ dồn nhiều nỗ lực hơn cho các công-tác mới.

Dù sao để Đô-thành có thể chu toàn nhiệm-vụ, vấn-đề cải-tiến cơ-cấu và tăng-cường phương-tiện hoạt-động cho các cơ-quan vừa được gia tăng nhiệm-vụ cần được đặt ra và trách-nhiệm cần được giới hạn ở các Xã ven-đô mà thôi.

Vấn-đề còn lại là nguồn tài-trợ để cơ-quan hoạt-động. Hình-thức ngân-sách Tỉnh Gia-định đại-thọ kinh-phí cho các hoạt-động này xét ra không có ảnh-hương tốt đẹp.

Chúng tôi quan-niệm ngân-sách Xã thuộc vùng thụ-hưởng phải gánh chịu các chi-tiểu này để gây hỗ-trợ thuộc giữa Saigon Xã (huong thụ) và để luôn luôn nhắc nhở quần-chúng (qua đại-diện tại Hội-đồng Xã) sự hữu-ích thực-tế của phương-thức quan-trị mới.

Hình-thức tổ-hợp công-vụ này thiết-tượng cần được nghiên-cứu để thực-hiện vào năm 1970.

(1) - Tại Thái-Lan trải lại, Bangkok chỉ đảm trách các vấn-đề cụ-tinh-cách hành-chánh thuần-tuỳ, các vấn-đề quan-trọng và chuyên-môn khác như canh-sat, giao-dục, xa-hội, điện-nước, chuyên-cho đều được trao hạn cho chính-quyền trung-ương có nhiều thẩm quyền và phương-tiện hoạt-động.

2.- Biến các Xã ven-đô có dân-cư đông-đào thành các Quận

Tiếp theo kế-hoạch nêu trên, giai-đoạn kế tiếp là biến các Xã ven-đô có dân số cao thành các Quận.

Quận không có tư cách pháp nhân, ngân-sách và tài-sản riêng.

Định-chế này có lợi là đem lại cho chính-quyền địa-phương nhiều phương-tiện và quyền-hạn để giải-quyết được nhiều khó khăn hiện tại đồng thời tạo cho dân-chúng quen dần với định chế tương tự sẽ được áp-dụng.

Tuy nhiên giai-pháp sẽ gặp sự chống đối mạnh mẽ của đại-diện dân-chúng sơ tại (1). Thế nên để đạt mục-tiêu, biện-pháp cần được tiến-hành tuần tự và có tính-cách dần dặt.

Nhiều khó khăn và trở ngại như đã trình bày ở Phần thứ Nhứt làm cho đa số dân-chúng ven-đô không còn đặc-biệt quan tâm tới định-chế. (Xã Ấp hay 1 định-chế nào khác). Họ chỉ muốn rằng đời sống họ được cải-thiện, khó khăn được giảm bớt và có an-ninh trong cuộc sống. Thế nên, việc chống đối của các đại-diện dân-cư (khi sự tự-trị của Xã bị đe dọa) có thể là vì quyền-lợi cá-nhân và cũng có thể là vì ảnh-hương của chính-sách dân-chủ-hóa nền hành-chánh hạ tầng.

Để dung-hòa các quan-điểm dị biệt này, biện-pháp chiết-trung có tính-cách giai-đoạn nếu sau xét cần được áp-dụng khi nhiệm-ky của Hội-đồng Xã chấm dứt.

A.- Tổ-chức cơ-cấu hành-chánh :

Xã được biến-cải thành Quận, Quận được quản-trị bởi một Quận-trưởng công cư, bên cạnh Quận-trưởng có một Hội-đồng tư-vấn Quận.

Hội-đồng có bán phần dân-cư và bán phần do Tỉnh-trưởng bổ-nhiệm theo đề-nghị của Quận-trưởng sơ tại. Hội-đồng không quyền quyết-nghị nhưng có quyền tham-gia ý-kiến rộng rãi đối

(1) - Xã mất tự-trị và quyền-lợi.

CÁC XÃ VEN ĐỒ CẬN ĐƯỢC BIẾN CẢI THÀNH NHỮNG
 QUẬN VI CƠ SỞ DÂN-CƯ ĐỒNG ĐẠO (1)

Xã	Dân-số	Ngân-sách	Thuộc Quận
Thạnh-mỹ-Tây	93.911 người	6.093.000,00	Go-Vấp
Bình-Foa	159.063 "	19.219.000,00	"
Hải-Phông	58.223 "	6.430.000,00	"
Phủ-Nhuyễn	105.107 "	15.020.000,00	Tân-Bình
Tân-sơn-Hóa	105.982 "	6.824.000,00	"
Phủ-thọ-Hóa	53.057 "	3.570.000,00	"

(1) - Hơn cả các Quận Nhứt, Bảy và Chín Đô-thành :

- Quận Nhứt : 98.180 người
- Quận Bảy : 43.645 "
- Quận Chín : 19.307 "

với các chương-trình lợi-ích cho Quận và cố-vấn chính-quyền địa phương trong việc sử-dụng công-san và thi-hành các chính-sách tại Quận.

Quận được chia thành nhiều Phường, mỗi Phường được quan-trị bởi 1 Ủy-Ban Hành-chánh Phường có thành-phần tương tự như một Ủy-Ban Hành-chánh Khu-phố tại Thị-xã có Quận.

Phường được chia thành nhiều Khóm, việc quan-trị Khóm được tổ-chức tương-tự như Khóm Thị-xã.

B.- Tổ-chức quản-trị :

Biện-pháp nêu trên có thể chế ngự được ít nhiều sự chống đối của các đại-diện dân-chúng vì tinh-thần dân-chủ vẫn còn được thực-hiện, các viên-chức nguyên thuộc Hội-đồng Xã và Ủy-Ban Hành-chánh có thể hầu hết được kết nạp vào Hội-đồng và Ủy-Ban vừa mới được thành-lập. Tuy nhiên vấn-đề sử-dụng ngân-khoan dành cho các chương-trình lợi-ích chung cho Quận vẫn là việc quan-trọng. Dân-chúng sẽ bất mãn và phản-đối khi nhu-cầu của họ được thỏa-mãn ít hơn, mức sống của họ bị hạ thấp hơn (khi định-chế Xã Ấp được áp-dụng).

Do đó để cho họ tha-thiết với cơ-cấu tổ-chức mới và dân-chúng vùng lân cận thấy rõ sự hữu-ích của định-chế này, chính-quyền cần dành ngân-khoan cho việc phát-triển và điều-hành Quận nhiều hơn ngân-sách dành cho Xã trong những năm trước.

Và trong chiều hướng trên, các Xã nêu sau thiết-tượng cần được biến cải thành những Quận : Thanh-mỹ-Tây, Bình-Hòa, Hạnh-Thông, Phú-Nhuận, Tân-sơn-Hoa và Phú-thọ-Hòa (Phụ bang).

II.- Thời kỳ thứ hai :

Sáp nhập đa số Quận vừa được cải-biến từ Xã vào Saigon và lập thành phố vệ tinh Thu-Đức.

Kết-qua của hai giai-đoạn dẫn dụ trong thời kỳ thứ nhất và trước những khó khăn hiện tại, dân-chúng và vùng phụ-cận hẳn có những thái-độ hòa dịu hơn khi sự tự-trị của Xã bị đe dọa.

Dù sao khi kế-hoạch nêu trên được đề ra hẳn phải gặp sự chống đối của dân-chúng. Kinh-nghiệm cho biết chính-quyền địa-phương đã gặp nhiều khó khăn khi thuyết-phục dân-chúng chấp nhận các dự-an.

Thế nên vì tầm quan-trọng đặc-biệt của kế-hoạch đối với Thủ-đô và ảnh-hương nhiều đến quyền-lợi và tương-lai của Gia-định, thiết tưởng Tổng-Trưởng Nội-vụ và Thủ-Tướng chiếu điều 12 của các Sắc-lệnh 198-SL/ĐUHC ngày 24.12.1966, 67-NV và 68-NV cùng ngày 9.4.1965 tổ-chức Hội-đồng Xã, Hội-đồng Đô-thành và Hội-đồng Tỉnh (1) cho mở những phiên họp đặc-biệt tại Bộ, Phủ có sự tham-gia của chính-quyền Đô-thành, Gia-định và đại-biểu thuộc các Hội-đồng nêu trên để trực-tiếp trình bày lợi-ích của kế-hoạch và quan-điểm của chính-quyền Trung-ương, ngõ hầu tạo được sự thông cảm và kế-hoạch được chấp nhận.

(Biện-pháp trên khi đạt kết-qua sẽ tạo điều-kiện dễ dàng hơn cho thời-kỳ III sắp đến).

Dự-an sau đó sẽ được tiến-hành theo những thủ-tục thường lệ.

1.- Sáp nhập một số Quận vào Saigon :

Phần đất sẽ được sáp nhập vào Đô-thành bao gồm địa-phận các Quận Thạnh-mỹ-Tây, Hạnh-Thông, Tân-sơn-Hòa và Phú-thọ-Hòa có diện-tích tổng cộng là 3.590 mẫu và có số dân-cư khoảng độ 291.955 người.

Lợi-ích của dự-an mang lại là hợp-thực-hóa được tình-trạng hầu như duy nhất giữa Saigon và các Quận nêu trên, xóa bỏ được những dị-biệt giữa hai nơi đã gây nhiều khó khăn cho sinh-hoạt của dân-chúng và giảm bớt gánh nặng công-vụ cho Tỉnh Gia-định.

Riêng đối với Saigon, hậu-qua của kế-hoạch sẽ làm tăng thêm gánh nặng. Tuy nhiên trở lực này có thể vượt qua vì

(1) - Có quyền trình bày ý-kiến, đề-nghị và thỉnh nguyện lên Tổng-Trưởng Nội-vụ và Thủ-Tướng.

nguồn tài-nguyên thu-hoạch trong khu-vực vừa được sáp-nhập dư thừa để tạo phương-tiện đáp-ứng nhu-cầu và phát-triển cho vùng liên-hệ. Ngoài ra khi được đặt dưới sự chỉ-huy duy nhất, kế-hoạch điều-hướng việc xây cất và cư-ngụ của dân-chúng trong khu vực sẽ tạo điều-kiện dễ dàng khi Đô-thành phát-triển. Dự-án khu gia-cư trú-tĩnh thực-hiện tại Phú-thọ-Hòa vì thế cũng có thể được thực-hiện mau lẹ hơn.

2.- Biến-cải Thủ-Đức trở nên thành phố vệ-tĩnh của Saigon

Dù sao biện-pháp sáp nhập nêu trên vẫn chưa hữu-ích thực-tiến cho Saigon bởi lẽ chưa giải-quyết được những khó khăn do tình-trạng đông-đào dân-cư mang lại. Việc biến cải Thị-trấn Thủ-Đức (Gia-định) trở nên thành-phố vệ-tĩnh của Saigon vì thế xét ra cần được thực-hiện.

Thực vậy, thành-phố vệ-tĩnh là biện-pháp đang được các quốc-gia Âu-Mỹ ưa chuộng để giải-toa các đô-thị đông-dân đồng thời tạo cơ-hội phát-triển quốc-gia. Theo đó thành-phố vệ-tĩnh là thị-trấn được thiết-lập quanh đô-thị chính (thường có khoảng cách trên 10 km) với vai trò là thu-hút quần-chúng tại các đô-thị này. Muốn đạt mục-tiêu, người ta phải thiết-lập tại các thành-phố vệ-tĩnh những cơ-xương, nhà máy, khu cư-xa, kho chứa hàng, chợ, bến xe, trường học, xa-lộ nối liền với đô-thị, v.v..., tựu trung là những cơ-hội để cho dân-chúng tìm việc làm dễ-dàng và có nhiều điều-kiện thuận-lợi cho sinh-hoạt hàng ngày

- * - Anh là quốc-gia có nhiều thành-phố vệ-tĩnh : Manchestere có 12, Birmingham : 6.
- * - Tại Hoa-Kỳ khuynh-hướng này đang được phát-triển : New-York có New Jersey, Brooklyn và riêng Manhattan có những 5 thành-phố vệ-tĩnh.
- * - Pháp có Lille, Roubaix, Tourcoing, ...

Hơn bất cứ một thị-trấn nào khác lân cận Saigon, Thủ-đức có địa-thế thuận-lợi, có nhiều điều-kiện để hấp dẫn quần-chúng và có tương-lai phát-triển mạnh mẽ (khu kỹ-nghệ, làng đại-học, làng quân-đội, tân-cảng, xa-lộ ...). Do đó chọn Thủ-

Đức làm thành-phố vệ-tĩnh cho Saigon không những hợp-ly mà còn tiết-kiệm được nhiều kinh-phí dùng vào việc kiến-tạo.

Thu-đức tự nó đã là thị-trấn đóng vai trò giảm thiểu phần nào lan song hội-nhập Đô-thành và vùng phụ-cận.

Biến cải Thu-đức chính thức trở nên thành-phố vệ-tĩnh của Saigon là nhằm mục-tiêu đặt sự quan-trị nơi đây trực-tiếp quyền điều-khiển của Ủy-Ban Phát-triển Đô-thành (1) (nhứt là ở khía cạnh kinh-tế). Có thể, với thẩm-quyền rộng rãi, phương tiện dồi dào, Ủy-Ban có thể thúc đẩy mạnh mẽ sự phát-triển của Thu-Đức ngo hầu sức thu hút có thể lôi cuốn được dân-chúng Thu đô tự nguyện qui tụ về. Đó là hình-thức giải-toa hợp với chế độ dân-chủ tự-do, ít tốn kém và nhân-đạo nhứt. Ngược lại, nếu để Thu-Đức tự nó phát-triển như hiện tại thì sức hấp dẫn của nó sẽ không mạnh bằng sức hấp dẫn của thu-đô. Do đó sẽ có hiện tượng phản hồi nghĩa là Saigon banh-trương và thu hút lại Thu-Đức.

Tại Pháp, nhóm Kiến-trúc ngày nay (Architecture d'aujourd'hui) có quan-niệm rất cấp-tiến về việc tổ-chức lại Ba-Lê. Theo đó một Ba-Lê song-hành (Paris parallèle) cần được thành-lập cách Ba-Lê hiện tại độ khoảng từ 20 đến 30 cây số - về hướng Tây - Giữa hai đô-thị có trồng cây ngăn cách để những kiến-trúc của hai bên không dính liền nhau. Xa-lộ rộng rãi nối liền hai nơi. Những cơ-quan không cần-thiết đặt ở Ba-Lê lịch-sử sẽ được di-chuyển, các khu đông-đúc được giải toa sang Ba-Lê song-hành, tập-trung các sinh-hoạt đồng-tĩnh, tổ-chức lại các hộ, phần đất trống sẽ được dùng lập công-viên. Ba-Lê lịch-sử chỉ giữ lại những kiến-tạo có tính-cách lịch-sử và dinh-thự (ví dụ như...). Dự-an rất được tán thưởng nhưng vì đòi hỏi số tài-trợ quá lớn lao nên chưa thể thực-hiện được.

Thành-phố vệ-tĩnh có tính-cách chính-trang hơn tạo-lập. Tuy nhiên nếu cần chúng ta vẫn có thể bồi thường để giải-toa những khu hay kiến-tạo (hợp-pháp) xét ra không còn hợp-thời

(1) - Gồm đại-diện các Bộ (sẽ trình bày sau).

và làm mất vẻ thẩm-mỹ của thủ-đô.

Dù sao đối với việc ân-định các khu, để cho phù-hợp với kế-hoạch chính-trang chung (1) (giữa Gia-định và thành phố vệ-tinh) các khu chính yếu như quân-sự cần được đặt tại các Xã An-Phủ, Long-Thạnh, Long-Bình, khu thương-mại, hành-chánh và chợ tại Tăng-nhơn-Phủ, Linh-xuân-Thôn, Tam-bình Xã, khu gia-cư tại An-Phủ (phần còn lại, giáp ranh Quận Chín) Linh-xuân-thôn, Tam-bình Xã và Hiệp-bình Xã (Xin xem phụ bang tại trang 80).

Ngoài ra, để đạt kết-qua tốt đẹp, khi thành-phố vệ tinh vừa được hình-thành thì tại Saigon mọi hạn-chế ở những khu-vực cần được giải-toa, di-chuyển phải được áp-dụng chặt-ched. Đồng thời xúc-tiến nhanh chóng những kế-hoạch còn đang dang dở nhưng có tác-dụng hỗ-trợ tích-cực cho việc qui-tụ của đồng-bào hương về thành-phố vệ-tinh như xa-lộ vòng đai, chuyển chơ công-cộng (thêm lộ trình Saigon - Thu-đức).

Việc di-chuyển các cơ-sở giáo-dục đại-học, cao-đẳng và cơ-quan quân-sự, thấy cần được thực-hiện trong giai-đoạn này để hướng-dẫn dân-chúng và tạo được an-ninh cho thành-phố.

III.- Thời-kỳ thứ ba : Thành-lập Đô-thành Saigon-Giađinh :

1.- Nhận-định tổng quát : Đối với việc phát-triển Đô-thành và vùng phụ-cận, hai dự-án nêu trên nhằm sáp nhập một ít địa-phận vào Saigon và lập thành-phố vệ-tinh Thu-đức nơi lên được tinh-cách dung-hợp và giai-đoạn của vấn-đề.

Thực vậy, dự-án vừa thỏa-mãn được phần nào những khó khăn cùn-cực của hai nơi vừa đáp ứng được nhu-cầu dân-chủ-hóa và sự tự-trị của địa-phương.

Tuy nhiên theo đà phát-triển, các biện-pháp nêu trên không thể tránh khỏi những vấn-đề nan giải mới.

Theo ước-tính của nhóm chuyên-viên Doxiadis, dân-số

(1) - Họa-đồ thiết-kế duyệt y 12.2.1969.

Saigon và vùng phụ-cận (6 Quận ven biển) vào năm 1980 sẽ lên đến vào khoản 4.857.000 người). Nhịp độ gia tăng dân số tại hai nơi không nhiều cách biệt, do đó nếu căn-cứ vào hiện-trạng, dân số Saigon nhiều hơn dân số vùng phụ-cận chừng 2 lần ($\frac{2.000.000 \text{ người}}{1.140.000}$) trong khi diện-tích Saigon trái lại chỉ bằng $\frac{1}{10}$ ($\frac{6.090 \text{ ha}}{77.281}$) diện-tích của vùng phụ-cận thì chúng ta có thể hình dung được những khó khăn ở tương-lai.

Thế nên việc sáp nhập vùng phụ-cận vào Saigon là biện-pháp của thời-ky thứ ba xét ra cần phải được thực-hiện.

2.- Địa-phận sáp nhập :

Tuy nhiên cho đến nay ngoại biên vùng phụ-cận có nơi còn nhiều sinh lầy, ao ruộng ; do đó để cho thích-hợp với khung-canh của Thu-đô, có thể có phần đất cần được loại ra để sáp nhập vào các tỉnh lân cận.

Địa-thế đông khung bởi sông Đông-Nai, xa-lộ ven đô từ Long-Bình đến Thạnh-lộc-Thôn thẳng lên ranh giới Quận Hóc-Môn (với tỉnh Bình-Dương và Hậu-Nghĩa), tiếp lại với đường xa-lộ đi về Bình-chánh và đường hoa xa dự-trù ở phía Đông-Nam xét ra là địa-giới phù-hợp nhất cho Thu-đô trong tương-lai. (phụ bản tại trang 80) Hình-thể Saigon theo dự-trù như trên sẽ tương-tự Ba-Lê đối với 6 quận ven biển : Yvelines, Essonne, Haut de Seine, Seine S^t Denis, Val de Marne, Val d'Oise.

Tuy nhiên tính theo nội-phận thì Saigon quá nhỏ bé so với Đông-Kinh : 40 Quận nội thành và 3 Quận ven biển Kitatama, Minamitama và Nishitama.

Dù sao, để Gia-định không phải mất đi trong cơ-cấu tổ-chức nền hành-chánh và để được dân-chúng địa-phương chấp nhận giải-pháp mới này, thu-đô tương-lai có thể được gọi là Đô-thành Saigon - Giađịnh.

ĐOẠN THỨ HAI : Tô-chức chính-trang.

Chính-trang được hiểu như là công việc sắp đặt, sửa sang những khu-vực đông-đao dân-cư, lập chương-trình vệ-sinh, văn-hóa và xã-hội, ... tựu-trung là làm sao tạo được khung - cảnh bên ngoài thích-hợp cho mọi sinh-hoạt của con người.

Do đó chính-trang là một khoa-học, một nghệ-thuật. Thế nên chính-trang không phải là việc có thể thực-hiện theo ý mong muốn lý-thuyết của nhà hoạch-định mà phải uyển-chuyển theo thực-tế và vì thế nhà chính-trang thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

1.- Nhu-cầu xuất hiện nhanh :

Trở ngại trước tiên và thường gặp phải nhất đó là nhu cầu xuất hiện qua nhanh chóng so với việc chính-trang : nhu-cầu cũ chưa được giải-quyết thì nhu-cầu mới lại được xuất-hiện : Nơi ăn, chốn ở, trường học, chưa được thỏa mãn thì nhu-cầu chỗ chôn cất, nhu-cầu giải-trí, phi-trương, ... lại hiện ra.

2.- Giá-trị cũ phải được tôn trọng :

Ngoài ra, những công trình kiến-trúc tiêu-biểu giá-trị văn-hóa của dân-tộc tọa lạc những nơi mà trước kia xem là hợp-lý, nay lại là chướng ngại vật, làm mất thẩm-mỹ, ... nhưng vẫn phải được tôn-trọng trong một giới hạn tối-khả.

3.- Quyền tư-hữu phải được bảo-đảm :

Đó là căn-bản của chủ-nghĩa tư-bản, tự-do, dân-chủ. Nhà chính-trang không thể đập phá, sử-dụng tài-san của dân-chúng mà không bồi thường. Những đồ-an kiến-trúc, đạo-lộ đã có từ trước nay phải được tôn trọng.

Ngoài ra, việc chính-trang không thể đặt con người vào một tình-trạng tồi tệ hơn trước, mà phải đem lại cho họ những điều-kiện tốt đẹp hơn.

4.- Đường lối, chính-sách của nhà tư-ong quyền :

Sau cùng nhưng quan-trọng nhất đó là đường lối, chính

sạch của các nhà đương-quyền ảnh-hưởng trực-tiếp đến việc chỉnh-trang, và các Vị này lại được thay đổi luôn.

Qua những ý-niệm trên, việc chỉnh-trang sẽ được đề-cập và trong khuôn khổ của bài luận văn, liên-hệ mật-thiết đến việc tổ-chức địa-phận có lẽ là việc ấn-định các khu-vực và thiết-lập đạo lộ để cai-thiện lưu-thông giữa các khu.

I.- Tổ-chức khu-vực :

1.- Lãnh-vực : Lãnh-vực dành riêng cho việc phát-triển Đô-thành và vùng phụ-cận hầu như từ trước đến nay chưa được xác định rõ ràng.

Điều 1 Sắc-lệnh số 112a-KT ngày 4.5.1957 chỉ đề -cập : trong phạm-vi 2km từ ranh giới các địa-hạt nêu trên, khi xây cất phải có họa-đồ thiết-kế.

Tại Nhật-Ban trải lại, đạo luật về "Phát-triển khu -vực Thu-đô" có qui-định hạn hoi lãnh-vực dành cho Đông-Kinh. Theo đó vùng có bán kính 100km (tính từ nhà ga chính) của Thu-đô là khu-vực đại đô-thị

Khu này được chia ra như sau :

- Vùng đô-thị chính thức : có bán kính 15 km.
- Vùng rộng xanh tươi : rộng chừng 10 km.
- Vùng ngoại-ô (khu còn lại).

Thiết tưởng cần qui-định cho Đô-thành Saigon-Giađịnh một lãnh-vực dự-trù tương tự để cho việc phát-triển trong tương lai không gặp phải những khó khăn như hiện tại.

2.- Các Khu :

Cho đến nay việc thiết-kế Đô-thành vẫn theo họa-đồ đạo-lộ và thiết-kế đã được Nghị-định ngày 27.10.1928, và các văn-kiến kế tiếp vào các năm 1930, 1933 và nhất là đồ-án thiết kế của Pugnaire 1944 qui-định (1).

(1) - Gia-định có họa-đồ thiết-kế được duyệt y 12.2.69.

Chúng ta không thể hủy bỏ tất cả các văn-kiến trên vì như thế sẽ phá hủy mọi xây cất của dân-chúng, và chúng ta cũng không thể trưng-dụng cả 79% đất đai tại Saigon của tư-nhân để sắp xếp lại các khu. Tuy nhiên vì có một địa-phận tương-đối thích-hợp, nếu xét cần ấn-định lại một vài khu-vực thiết-tượng cũng nên bồi-thương cho dân-chúng để chỉnh-trang ngõ hầu Đô-thành tăng thêm phần thắm mỹ.

Đô-thị lý-tượng là đô-thị có thể qui-định các khu, theo thứ tự, từ ngoại biên vào trung-tâm như sau :

- | | |
|-----------------|-----------------------|
| 1.- Khu kỹ-nghệ | 3.- Khu thương-mại và |
| 2.- Khu gia-cư | 4.- Khu hành-chánh. |

Ngoài ra để có thể hoạt-động được điều-hòa, đem lại kết-qua, ... các khu cần được đặt tại các địa-điểm thích-hợp :

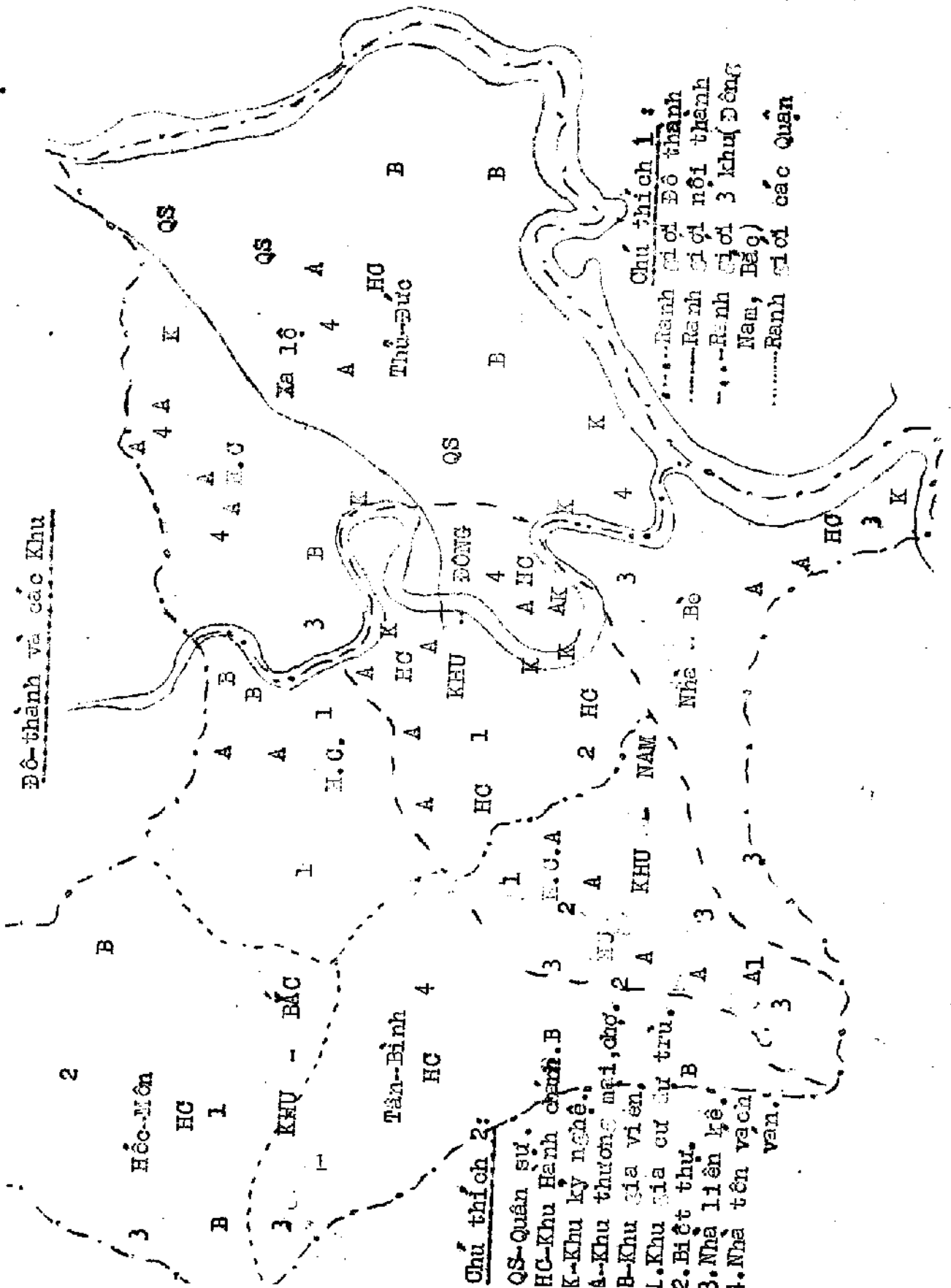
- * - Khu kỹ-nghệ : cạnh bờ sông, các lộ lớn (có lộ nhỏ đi vào).
- * - Khu thương-mại : có rạp hát, khách-sạn, nơi giải khát, hộp đêm, ... để cho ngày cũng như đêm được nhộn nhịp, sang sủa.
- * - Khu gia-cư : cạnh các khu thủ-công, tiểu-công-nghệ để dễ xê dịch, vừa cư-ngụ vừa sản-xuất và chỉ từ 25 đến 80 gia-đình trong một mẫu (từ 100 - 300 người).

Việc sắp xếp các khu tương-tự nêu trên đã đem lại kết-qua tốt đẹp Rotterdam và Francfort (Tây-Đức). Những nơi đây khu trung-tâm thành-phố (co-sở quản-trị, trao đổi, văn-hóa) tình-trạng đông đảo dân-cư được giảm xuống một cách vượt bực : 1/2 tại Francfort và 1/4 tại Rotterdam.

Makati (1), thành-phố được xem là kiểu-mẫu không những cho Phi-luật-tân mà là cả cho các quốc-gia tân-tiến khác, 11 khu trong đô-thị được phân-loại tế-nhị và xác thực như sau :

(1) - Dự Công-ty Ayala lập (công-ty tư) xinh đẹp như Hoa-lộ-ước và Miani Beach.

Đô-thành và các Khu



Chú thích 2:

- QS- Quân sự.
- HC-Khu Hành chính.
- K-Khu kỹ nghệ.
- A-Khu thương mại, chợ.
- B-Khu gia viên.
- L-Khu gia cư tụ trú.
- 2. Biệt thự.
- 3. Nhà liên hệ.
- 1. Nhà tên vạc/van.

Chú thích 1:

-Ranh giới Đô thành
- Ranh giới nội thành
- .-.-Ranh giới 3 khu (Đông Nam, Bắc)
-Ranh giới các Quận

- | | |
|----------------------|--|
| 1.- Cư-xá rẽ tiền | 7.- Kỹ-nghệ |
| 2.- Cư-xá hạng trung | 8.- Bán kỹ-nghệ |
| 3.- Cư-xá đất tiền | 9.- Thương-mại |
| 4.- Chung-cư | 10.- Bán công (học đường, bệnh viện, nghĩa-địa, giáo-đường, công sở..) |
| 5.- Khách-sạn | 11.- Khu cao-ốc văn-phòng hành-chánh. |
| 6.- Công-viên | |

Từ các ghi nhận trên thiết tưởng Đô-thành Saigon - Gia-định cần được dự-tru để chỉnh-trang đung theo các khu-vực được phân-định như sau : (Xin xem phụ bảng)

A.- Khu Kỹ-nghệ và khác :

a)- Nằm trong Quận Thủ-Đức :

- Khu giáp giới giữa các Xã Linh-xuân-Thôn và Tăng-nhơn-Phủ (Khu Kỹ-nghệ Thủ-Đức).
- Khu Phước-Long Xã, Khu Bình-Trung nằm cạnh tả ngạn bờ sông Saigon.
- Khu-vực Phú-Hữu cạnh tỉnh-lộ 15.

b)- Nằm trong Quận Nhà-Bè :

- Khu thương-cang Nhà-Bè.

c)- Nằm trong Quận Gò-Vấp :

- Khu-vực Thạnh-mỹ-Tây (hữu ngạn sông Saigon).

d)- Nằm trong Quận Tư Saigon :

- Khu-vực Khanh-Hội.

B.- Khu Gia-cư :

Hiện nay theo đồ-án thiết-kế đang được áp-dụng tại Saigon và sẽ áp-dụng tại Gia-định, khu gia-cư chia làm 3 hạng :

- Khu 1 : biệt-thự
- Khu 2 : buôn bán, nhà liên-kế.
- Khu 3 : nhà tôn vách vữa và gia-viên.

Như vậy các Khu cần được dự-tru như sau (trừ các khu đã được qui-định nằm trong nội thành Saigon - Gia-định phụ bảng 1, 2, 3).

a)- Nằm trong Quận Thủ-Đức :

- Khu An-Phú (giáp ranh Quận Chin)
- Khu Thạnh-mỹ-Lợi, - Khu Tam-Bình,
- Khu Hiệp-Bình, - Khu Tăng-nhon-Phú,
- Khu Linh-xuân-Thôn.

b)- Nằm trong Quận Nhà-Bè :

- Khu Phú-xuân-Hội.

c)- Nằm trong Quận Gò-Vấp :

- Khu Thạnh-lộc-Thôn (còn lại) - Khu An-phú-Tây.

d)- Nằm trong Quận Tân-Bình :

- Khu Tân-son-Mhi - Khu Tân-Phú.

e)- Nằm trong Quận Bình-Chánh :

- Khu Bình-trị-đông.

C.- Khu Thương-mại và chợ :

Ngoài các Khu đã được dự-trù cho nội thành Saigon - Gia-định (phụ bang ghi chữ A), Khu Thương-mại và chợ cần được ấn-định như sau :

a)- Nằm trong Quận Thủ-Đức :

- Khu giáp giới Tân-nhon-Phú và Phước-Long.
- Khu Linh-xuân-Thôn, - Khu An-Phú.

b)- Nằm trong Quận Nhà-Bè :

- Khu Phú-mỹ-Tây, - Khu Tân-quý-Tây.

c)- Nằm trong Quận Gò-Vấp :

- Khu An-phú-Đông.

D.- Khu Hành-Chánh : Ngoài các cơ-sở Hành-chánh quan - trọng nằm trong nội-thành Saigon - Gia-định, các Khu dự-trù cần được qui-định như sau :

a)- Nằm trong khu-vực Quận Năm và Ba Saigon :

- Khu quân-sự tạm chiếm (hiện hữu).

b)- Nằm trong Quận Chin Saigon :

- Khu Thủ-Thiên.

c)- Nằm trong Quận Thủ-Dức :

- Khu Linh-Đông.

- Khu giáp giới Tăng-nhon-Phủ và Phước-Long.

3.- Những Khu đặc-biệt :

A.- Phi-trường : Phi-trường Tân-sơn-Nhứt được xếp vào loại có đường bay hạng A từ năm 1962, có thể tiếp nhận mọi loại phan-lục-cơ liên-lục-địa và là phi-trường dùng cho cả hai loại phi-cơ quân-sự và dân-sự. Thế nên khu-vực dành riêng và hoạt-động hiện hữu của phi-trường (Tân-sơn-Nhứt) đã gây nhiều trở ngại và phiền-phức :

Để bảo-đảm an-bình không-lưu và tránh mọi trở ngại cho việc sử-dụng các hệ-thống phát tuyến (tại phi-trường), chung quanh phi-trường các kiến-trúc đều bị giới hạn chiều cao (tối đa 20m). Chiều cao này còn được hạ xuống thấp hơn tại các khu-vực đầu đường bay như Tân-sơn-Hòa, Hạnh-thông-Tây, An-Nhon, Bình-Hưng. Như vậy phi-trường vừa tạo sự thất quân-bình về kiến-trúc giữa các khu-vực, vừa là động-cơ thúc đẩy việc xây cất bất hợp-pháp tại vùng lân cận (cần nhà ở).

Ngoài ra tiếng động do phi-cơ gây nên đã làm phiền phức cho cư dân. Tại các quốc-gia dân-chủ tân tiến, dân-chúng thường hay khiếu-nại giới hữu-quyền vì tiếng động này - phi-trường vì thế thường bị hạn-chế sử-dụng, như là về đêm.

Từ năm 1962 đến nay, số hành-khách dùng đường hàng không tăng-gia nhanh chóng :

Năm	Số hành-khách	Năm	Số hành - khách
1962	150.000 người	1965	654.000 người
1963	330.000 người	1966	1.395.000 người
1964	403.000 người	1967	2.000.000 người

Phần lớn hành-khách trong năm 1966-1967 thuộc đường bay quốc-ngoại (đa-số là quân-đội Đồng-minh Việt-Nam Cộng-Hoa) nên khi hòa-bình văn-hồi có thể được giảm bớt.

Tuy nhiên theo dự-trù của Nha căn-cứ hàng-không vào năm 1980, phi-cảng Tân-sơn-Nhứt sẽ phải ử động hàng năm vào khoảng 1 triệu hành-khách, vì 2 lý-do :

- a)- Tiến-bộ của ngành Hàng-không (di-chuyển nhanh nhứt).
- b)- Chiến-tranh làm cho thế-giới biết nhiều Việt-Nam nên khi hòa-bình văn-hồi sẽ có nhiều du-khách đến và các quân-chính đồng-minh trở lại thăm viếng Saigon (vì lý-do tình cảm). Hiện-tượng này đã được ghi nhận tại Nhật-Bản sau đại-chiến thứ II.

Ngoài ra, theo các chuyên-gia, diện-tích dành cho phi-trường tối-tân sẽ phải vào khoảng 3.000 mẫu. Như vậy phi-trường Tân-sơn-Nhứt sẽ làm cản trở mọi sự phát-triển của các khu-vực trong tương-lai.

Thế nên, trong hiện tại thiết tưởng giới hữu-quyền cần cho di-chuyển dần các loại phi-cơ quân-sự đến phi-trường Biên-Hòa và cần tru-liệu ngay một địa-điểm thuận-lợi hơn để di chuyển phi-trường Tân-sơn-Nhứt (trong tương-lai).

B.- Khu văn-hóa giáo-dục :

Vào năm 1968, sĩ số và trường sở tại Saigon được ghi nhận như sau :

Cấp bậc	Trường sở
a)- <u>Tiểu-học</u> : 242.000 học-sinh (150.000 công-lập, 92.000 tư - thực)	2.551 lớp công-lập
b)- <u>Trung-Học</u> : 128.000 học-sinh (25.000 công-lập, 103.000 tư- thực)	111 trường
c)- <u>Đại-học và Cao-đẳng</u> : 33.000 sinh-viên.	7 Phân-khoa và các trường Cao-đẳng.

Để giải-quyết tình-trạng thiếu trường sở (vì thiếu tài-chánh và đất đai để xây cất) các giới hữu-trách liên-hệ đã giải-quyết như sau (1) :

a)- Đối với bậc trung-học và tiểu-học :

- nhiều lớp học trong 1 phòng học,
- nhiều lớp học buổi trưa,
- giảm giờ học.

b)- Đối với bậc đại-học :

- .. hạn chế ghi danh.

Ngoài ra vì thiếu hướng-dẫn cho việc xây cất, cho nên các trường sở không được phân-phối hợp-ly (theo dân-số) tại các Quận trong Đô-thành.

Thế nên, loại trừ những hậu-quả đem lại do tình-trạng thiếu vệ-sinh, ngày giờ và cơ-hội theo học, học-sinh, sinh-viên phải di-chuyển nhiều và gây trở ngại cho việc lưu-thông.

Vì vậy thiết tưởng :

a)- Đối với bậc đại-học và cao-đẳng : cần xúc-tiến việc hoàn tất Khu Đại-Học Thu-Độc (600 mẫu) để di-chuyển các Phân-Khoa đến trường sở mới và danh trường-sở hiện hữu cho cấp Trung-học.

b)- Đối bậc Trung và Tiểu-Học : cần qui-định các Khu danh cho các trường sở theo tiêu-chuẩn sau :

- * - mỗi khu cư-xá phải có 1 trường sở-cấp.
- * - mỗi 30.000 dân : có 10 trường tiểu-học (mỗi trường 10 lớp, mỗi lớp 50 học-sinh, nếu học ban thời gian).
- * - 10 trường tiểu-học : có 2 trường trung-học (mỗi trường 30 lớp, mỗi lớp 50 học-sinh).

Tại các quốc-gia tân-tiến các khu văn-hóa, giáo-dục được giới hữu quyền lưu tâm để phân-phối một cách hợp-ly (2).

(1) - Hoàng-Hy, Cố-vấn Bộ Quốc-gia Giáo-Dục.

(2) - Nhất là cấp Tiểu-Học và Sơ-cấp.

Điền-hình là nhóm chuyên-viên Doxiadis đã trừ-tính các khu này xen kẽ giữa các khu khác trong đồ-án Thu-Thiên (xin xem lại phụ bang khu Thu-Thiên).

C.- Khoảng xanh lá cây (espace vert) :

Khoảng xanh lá cây được gọi chung các vườn trẻ, vườn hoa, vườn thể-thao, vườn cắm trại, ...

Đối với đô-thị, khoảng xanh lá cây là buồng phổi, là chỗ thoáng hơi, là yếu-tố tăng thêm cho vẻ thẩm mỹ và thăng-bằng sinh-hoạt thiên-nhiên và nhân-tạo.

Khoảng xanh lá cây vì thế cần được tạo-lập và bảo-trì xen kẽ giữa các khu trong 1 đô-thị. Nhu-cầu trung-bình của mỗi thị-dân về khoảng xanh lá cây vào khoảng 10 m² (1).

Cũng như Ba-Lê, Hương-Cảng, Hân-Thành, Saigon chỉ có 1 m² khoảng xanh lá cây dành cho mỗi thị-dân, trong khi đó tại Luân-Đôn, Tân-đê-Li 70 m², La-Mã 9 m², Hoa-thịnh-Đôn 25 m² và Los Angeles 150 m².

Tuy nhiên Vienne được coi là thành-phố lý-tưởng nhất về tổ-chức khoảng xanh lá cây dù rằng thị-dân nơi đây chỉ được dành cho 20 m²/mỗi người (2).

Thị-trưởng thành-phố hành-diện tuyên-bố : "Khoảng xanh lá cây trong thành phố chúng ta ... làm trẻ đô-thị của chúng ta lại. Chính trong không-khí ấy dân-chúng đông-đao và cường tráng sẽ có thể xây-dựng được một thế-giới tốt đẹp hơn" (3)

Bốn nguyên-tắc đã đưa đến vinh dự đó là :

- 1)- Một vườn chơi cho trẻ nếu nó ra khỏi nhà trong 5 phút
- 2)- Một vườn nghỉ ngơi cho người lớn khi họ rời gia-đình trong 10 phút.
- 3)- Một sân thể thao khi một người rời khỏi nơi-cư-ngụ 15 phút.

(1) - Lê-văn-Lâm, les grands problèmes d'urbanisme de Paris 7.2.63.

(2) - Văn-Thanh, Xây-dựng mới 3/58.

(3) - Thành Vienne, ...

4)- Sửa sang và bảo-vệ khung cảnh thiên nhiên ngoài thành phố.

Saigon-Giađịnh có thể không thực-hiện được 4 nguyên-tắc điều hướng nêu trên vì những kiến-tạo sẵn có của nó.

Tuy nhiên, với địa-phận rộng rãi sau khi được sáp-nhập và thiết-tương trong các khu đất trống sẽ được giải-toa như khu quân-sự, các khu gia-cư ở chuốt ... cần được dành riêng cho phân tạo lập công-viên, vườn chơi cho trẻ.

Ngoài ra trong hiện tại, địa-phận Gia-định còn nhiều khu đất trống, thiết-tương ngay từ bây giờ giới hạn-quyền cần nghĩ ngay đến việc phối-hợp giữa kiến-trúc và gây dựng khoảng xanh lá cây.

Tại thành phố Makati, người ta đặc-biệt lưu ý vấn-đề này. Người mua đất trong khu Forbes Park phải cam kết dành 70% đất đai dùng vào việc trồng cỏ, trồng cây, khóm hoa, vườn chơi và hồ tắm. Các khu gia-cư còn lại, nhà ở phải để trống mặt tiền 5m và 2 bên, mỗi bên 2m cho khoảng xanh lá cây.

II.- Tổ-chức đại lộ và chuyên-vận :

Tổ-chức được các khu là chúng ta đã qui-định việc chỉnh-trang cho Đô-thành.

Tuy nhiên, như đã trình bày, chỉnh-trang không chỉ có nghĩa làm cho Đô-thành thêm phần thâm-mỹ mà còn phải tạo cho dân-chúng những điều-kiện thuận-lợi để sinh-hoạt ngõ hầu đời sống của họ được tốt đẹp hơn.

Do đó ngoài việc qui-định các khu cho được thích-hợp (1), chúng ta còn cần phải làm thế nào để cho sự liên-lạc giữa những người trong các khu được dễ dàng, nhanh chóng để họ hưởng ứng tích-cực hay chấp nhận chân thành kế-hoạch chỉnh-trang của chúng ta.

(1) - Với nhau và với sinh-hoạt của dân-chúng.

Thế nên tổ-chức đạo lộ (đường sá) và chuyển-vận trở nên là vấn-đề có tầm quan-trọng đặc-biệt.

1.- Tổ-chức đạo-lộ : Nếu địa-phận là thân-thể, khu-vực là các bộ-phận thì đạo lộ được xem như đường huyết mạch của đô-thị.

Thực vậy, nếu đạo-lộ thiếu tổ-chức để sự chuyển lưu bị ngưng trệ, đô-thị sẽ trở thành một đô-thị chết.

Thế nên đạo lộ cần phải được ấn-định hay tu sửa một cách hợp-lý tối-khả.

A.- Đạo-lộ ngoại vi : đó là những lối ra vào Đô-thành. Thường thì những con đường thuộc loại này phải được thiết-lập theo một kỹ-thuật đặc-biệt :

a * - bề rộng mặt lộ : mặt lộ phải rộng trung-bình vào khoảng 30^m và hai bên lề đường có chừa khoảng trống bất-trúc tạo. Lý-do của kỹ-thuật là để cho tai-xế có thể thấy và tránh nhau.

Tại Ba-Lê, khoảng bất-trúc-tạo hai bên lề đường vào thành-phố chính là 50^m, và tại Luân-Đôn khoảng trống này lên đến ca 120^m (220 yards) (1).²

b * - Về khúc quanh : cũng rất quan-trọng, nếu gắt quá xe cộ bị ứ đọng, nhưng nếu không có thì tốc-lực các xe không được giảm thiểu bất buộc và do đó gây nhiều tai nạn hiểm nghèo.

Thường thì các khúc quanh này phải có chiều dài khoảng từ 300 đến 600^m.

Với những ghi nhận trên, hiện-trạng những con đường dẫn vào Saigon (từ Gia-định) cho chúng ta thấy rõ hơn một trong những lý-do cần trao cho Đô-thành đảm trách công-lộ và vì sao cần sáp nhập vùng phụ-cận vào Saigon.

Xa-lộ, vòng đai đang được thiết-lập cũng nhằm tạo nền tảng cho những đạo-lộ ngoại vi thích-hợp hơn cho Đô-thành trong

(1) - Lê-văn-Toàn - Quê-hương số 41.

tuong-lai.

B.- Đạo-lộ nội vi : càng quan-trọng hơn đạo-lộ ngoại vi, đạo-lộ nội vi vi thế được tạo lập theo những kỹ-thuật tinh vi đặc-biệt.

a * - Phương-thức dự-trù : Trước tiên những con đường được dự-trù phải căn-cứ vào lưu-lượng (dân số) và phương-tiện chuyển-vận.

- Nếu dùng phương-tiện chuyển-vận riêng, thì với lưu-lượng từ 120 - 130 người (trong 1 giờ) phải dự-trù mỗi thước vuông cho bề rộng mặt lộ.

- Trái lại, nếu dùng phương-tiện chuyển-vận chung, thì mỗi $1m^2$ bề rộng mặt lộ có thể đáp ứng được cho lượng số người từ 800 - 1.400 đi qua (trong 1 giờ) (1).

b * - Kỹ-thuật thiết-lập : Ngoài ra về phương-diện kỹ-thuật, các con đường phải được tạo lập thế nào để tránh cho chúng giao nhau. Theo Kiến-trúc-sư Ngô-viết-Thụ, tại mỗi ngã ba (đường xiên đâm nhau) có những 3 giao-điểm giữa các xe, và tại mỗi ngã tư giao điểm này tăng đến 20 và còn gia tốc hơn nếu các đường cùng hướng về một bung-bình (Rond-point). Etvil là bung-bình rộng những $90m$ thế mà dân-chúng Pháp vẫn bị ngừng động khi di-chuyển đến giao-điểm này.

Hệ-thống đạo lộ tốt, các đường được lập theo lối bán cơ (cắt nhau thẳng góc) và cách đều nhau. Như vậy khi được sử dụng với một tốc-lực đều thì các xe không phải ngừng lại vì đèn mau ^{hướng dẫn lưu thông} (tự-động).

Tuy nhiên, đô-thị có hệ-thống đạo lộ lý-tưởng là đô-thị có các đường lộ ít giao nhau nhất. Đó là trường-hợp thủ-đô Brasilia (Brésil). Nơi đây không có dự-trù ngã ba hay ngã tư mà chỉ có một đại-lộ dài 20 km và tại Ottawa, Canberra chỉ có ngã ba mà thôi (2).

(1) - Đại-hội chính-trang Đô-thành 1/68.

(2) - Tổng Nha Thiết-kế Đô-thị.

Saigon trải lại, các đường lộ trong Đô-thành hiện hữu bề dài chỉ có khoảng độ 360^{km} nhưng có những 400 điểm giao nhau. Thế nên, thêm vào những lý-do khác, sự chuyển dịch trong Đô-thành thường hay bị gặp nhiều tất nghen.

Bị chi-phối bởi các họa-đồ ban hành từ năm 1928 và các văn-kiến kế tiếp, việc tu-chỉnh đường sá Đô-thành vì thế sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Tuy nhiên không vì thế mà chúng ta không thể thực-hiện được.

Những khu-vực trồng trái sẽ được giải-toa (theo các khu dự-trù) xét cần dành riêng cho phân công-lộ. Ngoài việc tạo điều-kiện lưu-thông dễ dàng, đường sá còn tạo được những khoảng trống làm nơi thoát đi cho những loại khí dơ độc trong Đô-thành.

Riêng đối với vùng phụ-cận vừa được sáp nhập, đất đai còn cho nhiều điều-kiện để tạo hệ-thống đường-sá thích-hợp; thiết tưởng chúng ta cần lợi-dụng triệt-để ưu-điểm này.

Thu-Đức thuận lợi nhất vì nhiều vùng còn là ruộng vườn. Thế nên, nhà hữu-quyền cần lập một hệ-thống đường sá nơi đây để nối liền các khu, nhất là để nối liền xa-lộ với sông Đồng-Nai, tạo cho khu-vực này điều-kiện phát-triển dễ dàng, đồng thời dùng làm trục chuyển-vận nguyên-liệu và sản-phẩm từ sông Đồng-Nai đến khu kỹ-nghệ Thu-Đức và ngược lại (X)

Ngoài ra, hệ-thống đạo-lộ phát-triển không những làm cho lưu-thông dễ dàng và tạo điều-kiện phát-triển cho các khu mà còn là lập được những kiến-tạo căn-ban để hệ-thống điện, nước, công ranh theo đó được phân-phối đến tận các nơi còn đang thiếu hụt.

2.- Tổ-chức chuyển-vận :

Kế-hoạch phân-phối các khu-vực, việc tổ-chức đạo-lộ khi Saigon và vùng phụ-cận được sáp nhập có thể làm hạ lượng số xe lưu-hành tại Saigon (880.861 chiếc) (1) và do đó sẽ giảm thiểu được ít nhiều tai-nạn lưu-thông (12.796 vụ) (1) do tình-

(1) - 1968.

trạng đông đảo dân-cư và kỹ-thuật tạo lập công-lộ gây nên. Tuy nhiên không vì thế mà tình-trạng chuyên-vận tại đây sẽ được tốt đẹp. Thực vậy, ngoài những lý-do nêu trên, còn nhiều nguyên nhân khác ảnh-hưởng sâu rộng đến tình-trạng lưu-thông tại Saigon mà chúng ta có thể chia làm hai đại loại như sau :

A.- Nguyên-nhân do người sử-dụng công-lộ : Trong loại này, ngoài tình-trạng đông đảo dân-cư, còn có những người chưa hiểu luật đi đường (1), chưa vững tay lái và còn sử-dụng nhiều loại xe có kích thước và tốc-độ khác nhau (2).

B.- Những nguyên-nhân khác :

a)- Đến xe, cầu, đường : hiện nay còn có những 18 bến xe đủ loại và 78 cây cầu các cỡ và bằng những vật-liệu xây cất khác nhau rải rác trong nội thành. Mặt lộ không đều nhau và thường hay bị choan bời rác rến, chướng-ngại-vật phong thu và bộ hành.

b)- Bãi đậu xe : hầu như thiếu sót. Không có những bố buộc các cơ-sở phải dành chỗ để xe riêng và cũng chưa có dự-tru cho những bãi đậu xe công cộng hay có tiền (3).

Ngoài ra việc hạn-chế hoạt-động tại các đại-lộ có sự chuyên-vận đông đảo không được đặt ra. Tại Makati, những nhà bán lẻ, nhà ăn, cây xăng không được lập ở tầng dưới đất và trông ra mặt tiền đại-lộ.

c)- Các cơ-quan liên-hệ nhưng thiếu phối-hợp : đó là hoạt-động của ba cơ-quan Cảnh-sat, Công-chanh và Kinh-tế. Cảnh-sat công-lộ lo điều-hoa lưu-thông, Công-chanh lo tu sửa

(1) - Chiếm 95% tai nạn gây ra.

(2) - Tại Washington - có 2 triệu xe (đa số là xe hơi, ít thứ loại, chạy với tốc lực giới hạn).
- lưu-lượng 40.000 chiếc/giờ (Saigon 15.000 chiếc/giờ),
nhưng xảy ra tai nạn ít hơn ở Saigon.

(3) - Hoa-kỳ và Pháp tổ-chức chu-đạo vấn-đề này bằng những chỗ đậu xe, có hạn giờ và trả tiền. Tại Makati, người mua tất phải dành 40% diện-tích để làm chỗ đậu xe.

đường sá và cấp bằng số xe, Kinh-tế cho phép nhập-cảng các loại xe và đồ phụ-tung, nhưng thường hoạt-động riêng rẽ khiến cho cơ-quan Canh-sát thiếu những yếu-tố cần-thiết để tru-tính kế-hoạch lưu-thông hùn hiệu.

C.- Biện-pháp đề-nghị :

Để nên đề cải-tiến tình-trạng chuyên-vận tại Saigon ngõ hầu hỗ-trợ cho sự liên-lạc giữa các khu được dễ dàng, nhanh chóng hơn, thiết tưởng cần có những biện-pháp nêu sau :

a/- Tăng-cường diện-tích lưu-thông : bằng cách mở rộng mặt lộ tương-đối đồng đều suốt một con đường và giữa các con đường với nhau.

b/- Kỷ-luật sử-dụng công lộ phải được áp-dụng triệt-đé :

- Chỉnh-sõn lại các trường dạy lái xe, kiểm-soát chặt chẽ bằng lái, hạ thấp tuổi thi lấy bằng lái loại A (1).
- Thiết-lập đầy đủ và bảo trì các bảng hiệu (signaux).
- Thiết-lập toa-an lưu-thông để giải-quyết nhanh chóng các trường-hợp tai nạn cần phải đưa ra Tòa.
- Áp-dụng chặt chẽ luật-lệ lưu-thông và có tiền thưởng cho Canh-sát-viên (2).

c/- Giám-bốt thứ loại xe cộ, nhập-cảng đủ đồ phụ-tung sửa chữa (tranh xe lưu giữa đường, xe chạy chậm), loại dẫn các loại xe có tốc-lực chậm (xe ngựa, xe đạp, xe ba bánh, ...).

(1) - Pháp, Mã-Lai, Hoa-Kỳ, Gia-nã-Đại 16 tuổi.

(2) - Tiền thu phạt cần được chia ra như sau :

- 75% cho Ngân-sách Quốc-gia.
- 25% cho quy Xa-hội ngành Canh-sát.
- 5% thưởng cho các đương sự thu phạt (để khích-lệ thi-hành luật-pháp).

d/- Lập các bãi đậu xe công cộng và có tiền (1) (tại các đường Lê-Lợi, Nguyễn-Huệ, Nguyễn-công-Trừ và Tôn-thất-Dam).

e/- Giảm thiểu^{di} chuyên trong nội thành Saigon bằng cách :

* Đổi tất cả các bến xe nội thành Saigon ra vùng phụ cận để tập-trung vào 4 Khu :

* - An-Phủ : (đầu xa-lộ Saigon - Phan-thanh-Gián).

* - Tân-sơn-Nhi : (quốc-lộ 1 đi Trưng-Bà - Hậu-Nghĩa).

* - Phu-lâm : (Quốc-lộ 4 đi Long-An).

* - Tân-Tạo : (Tỉnh-lộ 10 đi Đức-Hòa - Hậu-Nghĩa).

* Tăng-cường hệ-thống điện-thoại công-cộng và cơ-sở Bưu-điện (giảm thiểu đi-chuyên cho dân-chung).

* Đổi các khu quân-sự, thương-cảng và cơ-sở giáo-dục Đại-học (đã trình bày ở phần định các Khu).

* Tăng-cường hệ-thống chuyên-cho chung :

Đây là khuynh-hướng chung tại các quốc-gia để giải-quyết tình-trạng lưu-thông tại các đô-thị. Lợi-ích của kế-hoạch là xe chuyên-cho công cộng choan ít mặt lộ (1), rẻ tiền cho người hưởng-dùng và giới hạn được lưu-lượng tại đô-thị. Kinh-nghiệm cho biết ngành công-quan chuyên-cho Saigon - Gia-định đã gặp nhiều khó khăn và suy vi (2). Thiết tưởng cần thực-hiện kế-hoạch này dưới hình-thức đặc-nhuợng công vụ. Tự-nhân vì quyền-lợi riêng sẽ khai-thác tích-cực và hữu-hiệu. Ngoài ra, để sự liên-lạc giữa các khu được dễ dàng, tiện-lợi, hệ-thống chuyên-cho chung này cần có những lộ-trình dài và bao gồm khắp cả khu vực Đô-thành Saigon - Gia-định.

(1) - Nhiều quốc-gia dùng xe chuyên-cho công-cộng có 2 tầng.

(2) - Đã trình bày ở Phần thứ nhứt.

Dân số và diện tích thuộc
1 số Quận Đô thành và Vùng
Phụ cận.

Saigon

Quận	Dân số	Diện tích
Ba	320.532	7, ^{km²} 896
Năm	420.226	5, 984
Sáu	304.680	9, 170
Bảy	43.645	10, 283
Tám	19.307	10, 220

Vùng phụ cận

Quận	Dân số	Diện tích
Gò-Vấp	349.864	67, ^{km²} 57
Bình-Chanh	56.995	161, 20
Tân-Bình	387.527	111, 36
Thủ-Đức	162.258	201, 49
Nhà-Bè	53.228	89, 45

Dân số tại 1 số Phường
Xã thuộc Đô thành và
Vùng Phụ cận.

Saigon

Quận	Phường	Dân số
Ba	Lê-văn-Duyệt	33.544 người
	Chí-Hoà	45.115 "
Năm	An-Đông	32.190 "
	Hồng-Bàng	9.162 "

Vùng phụ cận

Quận	Xã	Dân số
Gò-Vấp	An-Nhon	35.055 người
	An-phù-Tây	3.863 "
Tân-Bình	Tân-sơn-Hoà	101.621 "
	Tân-sơn-Nhì	29.212 "

CHƯƠNG THỨ BA

Quan-niệm về tổ-chức quan-trị

Quan-niệm về tổ-chức quan-trị Đô-thành Saigon - Gia-định bao gồm việc tổ-chức các đơn-vị hành-chánh và đặt nơi đây dưới một định-chế phù-hợp với tinh-thần dân-chủ, có thể đạt được hiệu-năng và không tương-phản với những văn-kiến pháp lý tổ-chức nền hành-chánh quốc-gia.

ĐOẠN THỨ NHẤT : Tổ-chức đơn-vị hành-chánh.

I.- Nhận định tổng-quát : Hiện nay việc phân-định các đơn-vị hành-chánh tại Saigon và cả ở vùng phụ-cận chưa được hợp-ly vì còn nhiều cách biệt quan-trọng. Cùng một hệ-cấp nhưng có Quận dân-cư lên đến hàng ba bốn trăm ngàn chen chut nhau trong một địa-hạt nhỏ bé ; trái lại có Quận dân-cư chỉ vào khoản mấy chục ngàn người nhưng lại chiếm cứ cả một vùng đất đai rộng lớn (Xin xem phụ-bang).

Cấp Phường và Xã cũng thế, có khi kề cận nhau nhưng dân số của hai nơi có nhiều chênh lệch rõ rệt (Xin xem phụ-bang).

Thế nên sau khi sáp nhập và chỉnh-trang, các đơn-vị hành-chánh hạ tầng thuộc Đô-thành cần được phân-định lại theo 2 tiêu-chuẩn địa-thể và dân-số để cho các quan-hạt phù-hợp với hoàn-cảnh thiên-nhiên, đạo-lộ và tương-xung với phương-tiện và trách-nhiệm trao phó cho nhà hành-chánh sở-tại.

II.- Án-định ranh giới : Trong ý-niệm nêu trên chúng tôi chia địa-hạt Đô-thành Saigon - Gia-định làm hai khu-vực : Nội-thành và Ngoại-thành.

* - Nội-thành : có địa-hạt gần đất đai của chín Quận thuộc Saigon và 7 Xã kề cận nằm về phía Đông-Bắc (1). Nội-thành được chia ra 12 Quận có số từ I đến XII.

* - Ngoại-thành : Có địa-phận gồm phần đất còn lại và được làm 5 Quận ngoại biên : Thu-Đức, Gò-vấp, Tân-Bình, Hoc-Môn và Nha-Bè (Xin xem phụ bảng).

Và vẫn theo 2 tiêu-chuẩn nêu trên, Quận được chia thành nhiều Phường và Phường được chia thành nhiều Khóm. Quận, Phường và Khóm là những phân-hạt hành-chánh không có tư-cách tự-trị.

Ngoài ra, để việc quản-trị sau này đạt được hiệu-năng tối-đa, địa-hạt Đô-thành lại được chia ra làm 3 Khu : Khu Đông, Khu Nam và Khu Bắc (Xin xem phụ bảng tại trang số 80).

ĐOẠN THỨ HAI : Tổ-chức cơ-quan quản-trị.

I.- Xác-định quan-điểm : Cũng như Ba-Lê, Saigon vừa là thủ-đô chính-trị và hành-chánh, vừa là trung-tâm của mọi sinh-hoạt trọng-yếu của quốc-gia. Khi vùng phụ cận được sáp nhập vào Saigon, hình-thai thủ-đô Việt-Nam Cộng-Hoa (trong tương-lai) lại tương tự như thành-phố Ba-Lê và sau Quận ven biên.

Thế nên có quan-niệm cho rằng cần đặt Đô-thành Saigon Gia-định dưới định-chế đang được áp-dụng tại Ba-Lê (2) để công-vụ đạt được hiệu-năng tối-đa nhờ sự đồng chỉ-huy của hai Vị Đô-trưởng (hành-chánh và canh-sát).

Ngoài ra, vì tính-cách quan-trọng đặc-biệt của thủ-đô và để thể-hiện đúng mức tinh-thần dân-chủ và sự tự-trị địa-phương, có quan-niệm khác cho rằng cần tổ-chức Đô-thành theo định-chế dành cho các đô-thị tại Hoa-Kỳ và Phi-luật-Tân.

(1) - An-Phủ, Thạnh-mỹ-Tây, Bình-Hòa, Phú-Nhuận, Tân-sơn-Hòa, Phú-thọ-Hoa và Tân-Phủ.

(2) - Do hai Hội-đồng dân-cử và hai "Đô-trưởng" (Préfet) cùng vị thể quản-trị.

Do ước-chương qui-định, Đô-thành sẽ được đặt dưới quyền quan-trị của một Hội-đồng (dân cư) có vai trò như một cơ quan "lập-pháp" và 1. Đô-trưởng (dân cư) có nhiệm-vụ của nhà hành-pháp tại địa-phương.

Hai quan-niệm trên qua thực có tính-cách độc-đạo, tuy nhiên xét ra không thể phù-hợp được với cơ-cấu tổ-chức nền hành-chánh quốc-gia Việt-Nam và nhất là không phù-hợp với Hiến Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967. Theo đó, tương tự như các tập-thể địa-phương phân quyền khác, Đô-thành Saigon - Gia-định được đặt dưới quyền quan-trị của một Hội-đồng Đô-thành (dân cư) có quyền quyết-nghị và một Đô-trưởng (dân cư) có hai Phụ-tá (công cư) giữ vai trò chỉ-huy nền hành-chánh sơ tại (1).

Thế nên, chúng ta phải quan-niệm về Hội-đồng Đô-thành và cơ-cấu tổ-chức guồng máy hành-chánh thu-đồ trong những giới hạn nêu trên.

II.- Tổ-chức cơ-quan quyết-nghị (Hội-đồng Đô-thành) :

1.- Dại-cương :

Hiện nay khuynh-hướng chung tại nhiều quốc-gia là dành cho thu-trưởng ngành hành-pháp nơi chung và cho những vị chỉ-huy các tập-thể địa-phương tự-trị nơi riêng, quyền hành tương-đối rộng rãi để đáp ứng kịp thời nhu-cầu đòi hỏi của quần-chúng và tình-thế.

Đối với cơ-quan quyết-nghị, Đô-trưởng Ba-Lê (2) có quyền :

- chấm dứt nhiệm-vụ của các Hội-viên vi-phạm luật-lệ.
- thay thế các Ủy-Ban để quyết-nghị (khi Ủy-Ban không có phiên họp).
- xin Tòa tiêu hủy các quyết-định (của các Hội-đồng dân cư sơ tại) nếu xét thấy vi-phạm luật-pháp.

(1) - điều 71, 72 và 74 Hiến-pháp.

(2) - Chỉ-định.

Quyền hạn của Hội đồng Đô thành

theo SL 67-NV ngày 9-9-1965.

- 1.- Quyền quyết nghị (đ.9) Trong khuôn khổ chính sách, chủ trương của Chánh phủ và trong phạm vi Đô thành, Hội đồng có quyền quyết nghị về các vấn đề sau :
- Dự thảo ngân sách Đô thành - vay mượn, trợ cấp - Đặc nhượng công dịch.
 - Các kế hoạch, chương trình lợi ích công cộng - Mọi khoản thu và thế lệ hành thu.
 - Chính trang, sửa đổi ranh giới đơn vị Hành chánh...

- 2.- Quyền kiểm soát (đ.10) Hội đồng có quyền kiểm soát :

- Việc thi hành ^{sách}chánh, chương trình của Chánh phủ.
- Các bản kết toán Hành chánh. Về việc thi hành ngân sách - Các sổ sách kê toán của Đô thành và cơ quan trực thuộc.
- Hành vi của nhân viên và cán bộ thuộc Đô thành, như là trong lề lối phục vụ nhân dân.

Hội đồng có quyền đề nghị Chánh phủ khuyến cáo các vị chỉ huy hành chánh tại Đô thành sơ suất khi thi hành nhiệm vụ.

- 3.- Quyền tư vấn (đ. 11 và 12) Hội đồng được Đô-Trưởng hỏi ý kiến về các vấn đề :

- Giá biểu cho thuê đất trong Đô thành.
- Các vấn đề thuộc quyền lập qui của Đô-Trưởng.
- Các vấn đề do luật lệ hay Chánh phủ dự liệu phải hỏi ý kiến Hội đồng.

Hội đồng có quyền trình bày mọi ý kiến, đề nghị và thỉnh nguyện về các vấn đề lợi ích thuộc phạm vi Đô thành lên Thủ-Tướng, các Tổng Bộ-Trưởng.

- và quan-trọng nhất là có thể thay thế Hội-đồng để quyết-định về một số vấn-đề khi Hội-đồng từ chối hay chệnh-mạng thảo-luận và biểu-quyết.

Tại các quốc-gia mới thu hồi độc-lập, vừa thoát khỏi chế-độ quân-chủ chuyên-chế hay độc-tại, trái lại, có khuynh - hướng đối nghịch là đặt nặng vai trò của cơ-quan quyết-nghị (dân cử) trong việc quan-trị các tập-thể địa-phương.

Việt-Nam là trường-hợp điển-hình. Theo Sắc-lệnh hiện hành số 67-NV ngày 9 tháng 4 năm 1965 qui-định, Hội-đồng Đô - thành Saigon có quyền-hạn bao gồm cả 3 lãnh-vực quyết-nghị, kiểm-soát và tư-vấn (Xin xem phụ bản).

Đô-trưởng chỉ có quyền yêu-cầu Hội-đồng họp các phiên bất thường, từ chối việc Hội-đồng thảo-luận về các vấn-đề không ghi trong nghị trình, yêu-cầu thảo-luận lại các quyết-nghị không thể thi-hành được và sau hết cùng với Tổng-Trưởng Nội-Vụ đề-nghị Thủ-Tướng giải-tán Hội-đồng khi có lý-do chính đáng.

Ngoài ra theo điều 75 Hiến-Pháp ngày 1.4.1967, trong tương-lai chỉ các viên-chức thuộc Hội-đồng mới có thể bị Tổng-Thống giải-nhiệm trong những trường-hợp hạn hữu như vi-phạm Hiến-pháp, luật-pháp và chính-sách quốc-gia.

2.- Hội-đồng Đô-thành Saigon - Gia-định :

A.- Quyền-hạn : Qua phần trình bày bên trên chúng ta nhận thấy dân-chúng Saigon, qua đại-diện của họ trong Hội - đồng Đô-thành, đã tham dự tích-cực vào việc quan-trị thu-đô, từ vai trò cố-vấn không quan-trọng (Sắc-lệnh 74-TTP ngày 23 tháng 3 năm 1959) sang vai trò quyết-nghị, tư-vấn và kiểm-soát cả chính-quyền sơ-tại.

Thế nên quan-niệm của chúng tôi về quyền-hạn dành cho Hội-đồng Đô-thành trong tương-lai không thể đi ngoài 3 quyền mà Hội-đồng Đô-thành hiện tại đang có được. Tuy nhiên, không vì thế mà định-chế nêu trên được xem là định-chế kiểu - mẫu.

Thực vậy, định-chế hiện tại là kết-qua của phong-trào đòi hỏi tự-do, dân-chủ qua độ của người dân sau những năm sống dưới chế-độ độc tài và đồng thời cũng là định-chế dự-liệu cho cơ-quan quyết-nghị bên cạnh một viên-chức chấp-hành công-cư. Định-chế vi thể đã làm lu mờ vai trò quan-trọng của Đô-trưởng.

Trong tương-lai, cũng như Hội-đồng Đô-thành, Đô-trưởng sẽ do dân cư, tương-quan của Hội-đồng Đô-thành và Đô-trưởng vi thể sẽ phải được đặt lại. Chúng ta không thể bỏ đi dù là một trong 3 quyền-hạn đã dành cho Hội-đồng Đô-thành, vi thể là thoai-bộ và bị chỉ trích. Thế nên chúng ta phải qui-định quyền-hạn của Đô-trưởng thế nào để giảm mức độ chi-phối của Hội-đồng Đô-thành đối với Đô-trưởng nơi riêng và đối với cơ-quan chấp-hành nơi chung. Và trong chiều hướng đó, những quyền-hạn của Vị Đô-trưởng dân-cư như quyền phúc nghị, bác bỏ hay chuẩn-y các quyết-nghị (của Hội-đồng) cần được nơi rộng hay đề-cấp. Ngoài ra quyền thế quyết đối với một số vấn-đề mà Hội-đồng từ chối hay chệnh-mang thảo-luận và biểu quyết cũng cần được dự-liệu cho Vị Đô-trưởng dân cư. Riêng đối với việc kiểm-soat hành vi các viên-chức hành-chánh sở tại, Đô-trưởng là giới chức có đầy đủ thẩm quyền điều-hợp và có trách-nhiệm trực-tiếp với chính-quyền trung-ương trong việc thi-hành chính-sách quốc-gia và phục-vụ đồng-bào, do đó quyền này của Hội-đồng Đô-thành do Sắc-lệnh 67-NV qui-định không còn lý-do tồn tại và phải được trao lại cho Đô-trưởng. Ngoài ra, đối với hành vi của các Nghị-viên trong Hội-đồng có thể làm nguy hại cho việc thi-hành Hiến-pháp, luật-pháp và chính-sách quốc-gia, Vị Đô-trưởng có quyền khuyến-cao hay đề-nghị Tổng-Thống giải-nhiệm các đương-sự theo điều 75 Hiến-Pháp.

B.- Số Nghị-viên : Số Nghị-viên trong Hội-đồng là một trong các yếu-tố xác-định mức độ dân-chủ của một định-chế. Số Nghị-viên càng đông Hội-đồng càng đại-diện được nhiều khuynh-hướng và thành-phần dân-chúng ; nguyện-vọng của người dân vi thể được Hội-đồng đạo đạt trung-trực và đầy đủ. Tuy

nhiên khi vượt qua một mức tối-hiệu nào đó, số hội-viên đông đảo và không được kết-hợp sẽ gây nhiều trở ngại cho việc thảo luận và biểu quyết tại các phiên họp của Hội-đồng.

Thế nên theo chúng tôi, khoảng độ 30.000 dân cần được bầu cử 1 đại-diện.

Ngoài ra, để Hội-đồng có thể hoạt-động liên-tục và hữu-hiệu, một số Nghị-viên dự-khuyết thiết tưởng cần được dự-trụ và đồng thời nhúng chế-tai đối với Nghị-viên vắng mặt tại các phiên họp cần được qui-định rõ ràng và gắt gao.

C.- Phương-thức tuyển-chọn nghị-viên : Phương - thức tuyển chọn nghị-viên vào Hội-đồng xét ra hợp-ly và hữu - hiệu là bầu-cử theo hình-thức liên-danh và cho từng Quận.

Liên-danh sẽ hội tập đầy đủ các thành-phần ứng-cử viên (để được nhiều giới ủng-hộ), loại trừ được những phần-tử bất tài, trục lợi, gian tiện cho cử-tri lựa chọn khi đầu phiếu. Tại các phiên họp của Hội-đồng, khuynh-hướng, y-kiến của các nghị-viên được tập-hợp và rõ ràng, các cuộc thảo-luận, biểu-quyết vì thế trở nên giản-dị và nhanh chóng.

Ngoài ra việc bầu-cử cho từng Quận còn khuyến-khích được các liên-danh có những chương-trình hoạt-động hữu-ích và tích-cực hơn cho địa-phương mình trong các thời-ky trước cũng như sau khi được đắc cử.

D.- Nhiệm-ky của Hội-đồng Đô-thành : Sau cùng, cần qui-định cho Hội-đồng Đô-thành một nhiệm-ky, 4 năm thiết tưởng là thời gian tương-đối thích-hợp (1). Các Nghị-viên có thể được tái cử và cứ mỗi 2 năm bầu lại phân nửa tổng số Nghị-viên của Hội-đồng (2). Phương-thức này vừa đem lại cho Nghị-viên thời gian tương-đối đầy đủ để thực-hiện các chương-trình, vừa tạo cơ-hội cho dân-chúng tham-gia Hội-đồng, vừa khuyến-

(1) - Pháp 6 năm - Thái-Lan 5 và Nhật-Ban 4.

(2) - Các Nghị-viên sẽ được bầu lại trong nhiệm-ky đầu tiên do kết-qua cuộc rút thăm.

khích được các Nghị-viên tích-cực phục-vụ đồng-bào (nếu họ muốn được tái cử) và đồng thời tạo được sự hoạt-động liên-tục của Hội-đồng.

III.- Tổ-chức cơ-quan chấp-hành :

Cơ-quan chấp-hành do Đô-trưởng chỉ-huy, như vậy quan-niệm về tổ-chức cơ-quan chấp-hành là quan-niệm về cách tuyển chọn Đô-trưởng và việc tổ-chức guồng máy hành-chánh Đô-thành thế nào để cho Đô-trưởng có thể hành sự nhiệm-vụ của mình một cách tốt đẹp.

1.- Tuyển chọn Đô-trưởng : Theo Sắc-lệnh hiện hành số 74-TTP thượng dân, Đô-trưởng do Tổng-Thống bổ-nhiệm và đặt trực-thuộc Tổng-Thống. Điều-kiện tuyển chọn không được qui-định rõ ràng. Trong tương-lai, theo điều 71 và 72 Hiến-Pháp, Đô-trưởng sẽ do dân-chúng địa-phương bầu lên theo hình-thức đầu phiếu phổ-thông trực-tiếp và kín.

Đô-thành như đã trình bày, vừa là thủ-đô chính-trị và hành-chánh vừa là trung-tâm của mọi sinh-hoạt trọng yếu của quốc-gia, vai trò của Đô-trưởng vì thế có tính-cách quan-trọng đặc-biệt, đòi hỏi vị chỉ-huy guồng máy hành-chánh nơi đây, không những có lập-trường quốc-gia vững chắc mà còn phải có đầy đủ khả-năng và uy-tin. Kinh-nghiệm cho biết bầu cử chưa phải là phương-thức chọn lựa hữu-hiệu, như là trong hoàn-cảnh Việt-Nam nói chung và Saigon nói riêng, dân trí còn thấp kém, sinh-hoạt của các đảng phái chính-trị và đoàn-thể áp-lực chưa được tổ-chức chặt chẽ. Kết-qua cuộc đầu phiếu vì thế có thể đưa đến sự đắc cử cho người vô tài đức nhưng khéo vận-động và mua chuộc được cử-trì.

Thế nên chúng tôi thiết-tượng cần có một số điều-kiện đặc-biệt nêu sau để chọn Đô-trưởng :

A.- Điều-kiện Ung-cử : Ngoài là một công-dân tốt, không can an, ung-cử-viên Đô-trưởng cần phải có :

- thời gian cư-ngụ liên-tục tại Saigon - Gia-định ít nhất 3 năm (tính đến ngày bầu cử).

- từ 30 tuổi trở lên.
- kiến-thức tổng quát khá rộng : bằng Đại-học.
- khả-năng lãnh-đạo chỉ-huy : có ít nhất 3 năm đảm nhiệm chức-vụ chỉ-huy như Tỉnh, Thị-trưởng, Phó Tỉnh-trưởng, Chánh-sự-vụ (quân-nhân, công-chức), Giám-đốc các cơ-sở xi-nghiệp thương-mại có số vốn trên 5.000.000\$ (tư chức), viên-chức trong ban chấp-hành các đoàn-thể chính-trị, hiệp-hội, nghiệp đoàn (hoạt-động hợp-pháp và có đảng-viên hay hội-viên trên 3.000 người).

B.- Điều-kiện đặc cù : số phiếu tối-thiểu để được đặc cử phải bằng hay nhiều hơn 1/3 tổng số cử-tri đi bầu.

Ngoài ra để cho guồng máy hành-chánh Đô-thành đạt được hiệu-năng tối-đa, chế-tải giải-nhiệm đối với Đô-trưởng thiếu năng-lực và tinh-thần phục-vụ, chúng tôi thiết tưởng cũng cần được dự liệu.

2.- Tổ-chức guồng máy hành-chánh : Chúng ta đã có dịp nghiên-cứu việc cai-tổ guồng máy hành-chánh Đô-thành (1) qua nhiều thời kỳ và nhận thấy rằng cơ-cấu hiện hữu chưa phải là tổ-chức ôn đàng và hữu-hiệu như. Trong tương-lai, khi vùng phụ-cận sắp nhập vào Saigon, nhiệm-vụ của Đô-trưởng sẽ gia tăng gấp bội, guồng máy hành-chánh Đô-thành vì thế cần được cai-tổ sâu rộng để Đô-trưởng có đủ phương-tiện hành-sử nhiệm-vụ một cách chu-đáo.

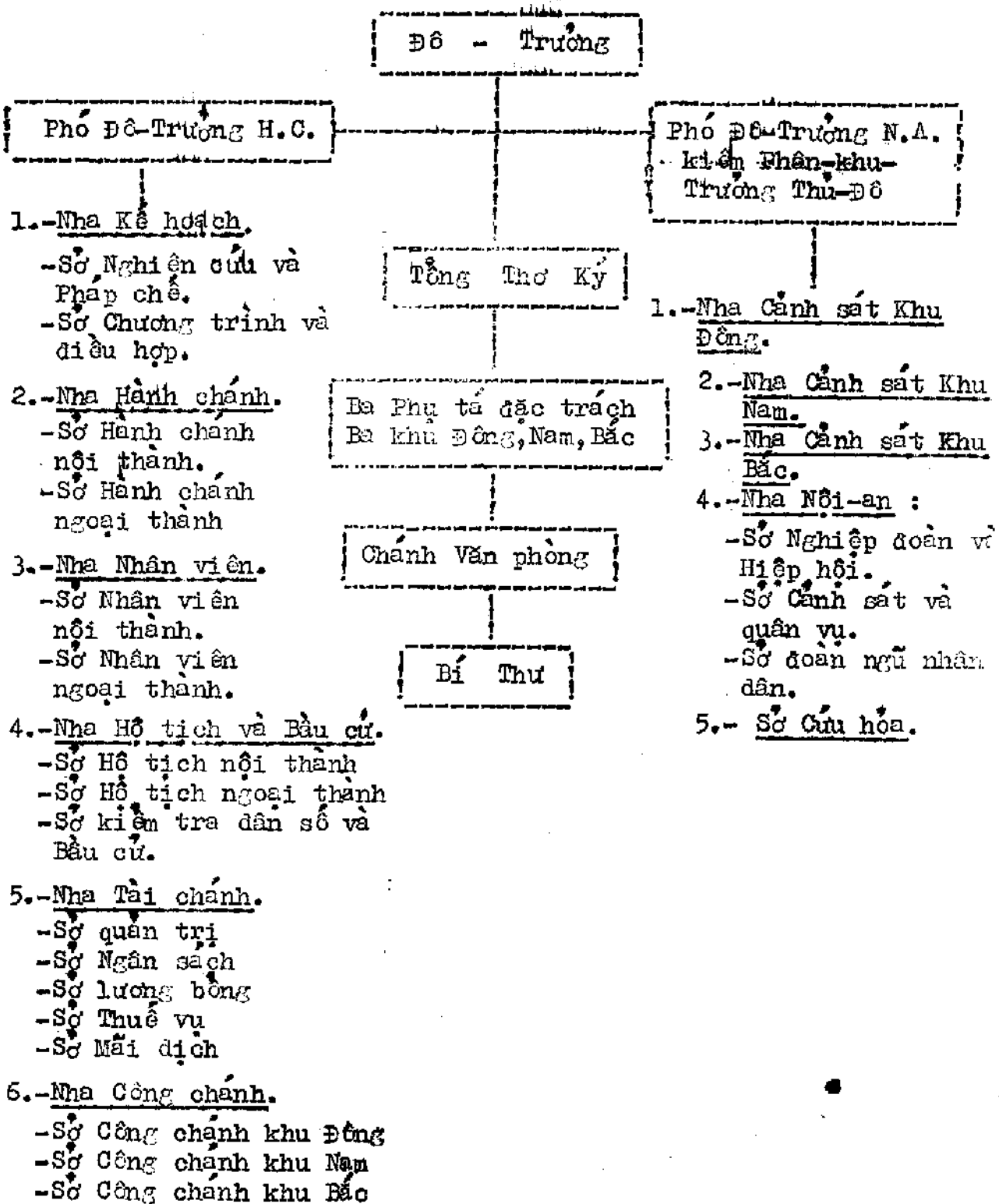
A.- Tòa Đô-chánh : Trong ý-niệm nêu trên chúng tôi thiết nghĩ Tòa Đô-Chánh cần được tổ-chức như sau :

- a)- Về cơ-sở : ngoài văn-phòng Đô-trưởng, Tòa Đô-chánh gồm có 18 Nha, 45 Sở và một Trung-tâm Huấn-luyện và Tu-nghiệp công-chức (2) (Xin xem phụ bang 1 và 2).

(1) - Chương thứ nhất, phần thứ hai.

(2) - Hai Vị Đô-trưởng Ba-lệ có dưới quyền 3 Tổng Thợ-ký, 2 Tổng Thanh-tra, 4 Tổng Giám-đốc và 19 Giám-đốc.

Tổ chức Toà Đô-chánh (trong tương lai)



7.-Nha Thiết kế.

- Sở Thiết kế khu Đông
- Sở Thiết kế khu Nam
- Sở Thiết kế khu Bắc

8.-Nha Vật liệu.

- Sở vật liệu nội thành
- Sở vật liệu ngoại thành

9.-Nha Vệ sinh.

- Sở Vệ sinh khu Đông
- Sở Vệ sinh khu Nam
- Sở Vệ sinh khu Bắc

10.-Nha Y-tế.

- Sở Quản trị
- Sở Kế hoạch
- Sở Y tế học đường
- Sở Y tế công chức
- Sở Y-khoa phòng ngừa và kiểm dịch

11.-Sở Thú y và mục súc.

- Sở Quản trị
- Sở Công tác

12.-Sở Kinh tế.

- Sở Quản trị
- Sở kiểm soát
- Sở tiếp tế

13.-Nha Tiểu học.

- Sở quản trị
- Sở thanh tra và học vụ
- Sở tư thục và bình dân giáo dục

14.-Nha Thông tin Chiêu hồi.

- Sở Thông tin và chiêu hồi nội thành.
- Sở Thông tin và chiêu hồi ngoại thành.

15.-Trung tâm Huấn luyện và Tu nghiệp công chức.

-Văn phòng Đô-Trưởng

Tổng cộng : - 18 Nha
- 45 Sở
- 1 Trung tâm Huấn luyện Tu nghiệp công chức (1)

(1) Tổ chức Toà Đô chánh theo Sắc lệnh 52/SL/NV ngày 18-3-66.

gồm :- Văn phòng Đô-Trưởng
- 16 Sở
- 51 Phòng.

b)- Về nhân-sự : Dưới Đô-trưởng gồm có các viên-chức phụ-ta : Phó Đô-trưởng Hành-chánh, Phó Đô-trưởng Nội-an, Tổng Thư-ký và 3 Phụ-ta đặc-trách.

* - Phó Đô-trưởng Hành-chánh, Phó Đô-trưởng Nội-an và Tổng Thư-ký do Thu-Tương bổ-nhiệm chiếu theo đề-nghị của Đô-trưởng.

* - Ba vị Phụ-ta đặc-trách do Đô-trưởng bổ-dụng với sự thoả-hiệp của Hội-đồng Đô-thành.

- Phó Đô-trưởng hành-chánh chỉ-huy các cơ-sở có tính cách hành-chánh thuận-tuy và chuyên-môn trực-thuộc, có thể được đề cử xử-ly thường-vụ Đô-trưởng khi Vị này vắng mặt.

- Phó Đô-trưởng nội-an kiêm nhiệm Phân-khu-trưởng (1), Chu-tịch Ủy-Ban Nhân-dân tự-vệ Đô-thành và chỉ-huy các Nha Cảnh-sát, Nội-an và Sơ cứu-hoa.

- Tổng Thư-ký điều-hợp hoạt-động của các Nha sở.

- Ba vị Phụ-ta đặc-trách có nhiệm-vụ thanh-tra, điều-hợp hoạt-động của các cơ-quan liên-hệ đến 3 Khu Đông Nam và Bắc.

Nha được chia nhiều Sở, Sở được chia thành nhiều Phòng. Mỗi Nha do 1 Giám-đốc, mỗi Sở do 1 Chánh-sự-vụ và mỗi Phòng do một Chu-sự Phòng điều-khiển.

B.- Tòa Hành-chánh Quận : Quận là phân-hạt trung-gian giữa Đô-trưởng và dân-chúng. Thế nên để giám sát công-vụ cho Tòa Đô-chánh, đồng thời cũng là phương-thức phục-vụ nhanh chóng hơn cho đồng-bào, ngoài nhiệm-vụ dành cho Quận-trưởng do Sắc-lệnh 74-TTP và các văn-kiến kế tiếp qui-định (2) (đã được trình bày ở Chương thứ ba của Phần thứ nhất), nhiều vấn-đề khác

(1) - Hiện tại do Đô-trưởng đảm nhiệm theo SVVT 7867-TTM ngày 27.11.68.

(2) - Kết ra vẫn còn hợp-ly trong cơ-cấu tổ-chức mới.

thiết tưởng cần được nghiên-cứu để trao cho Tòa Hành-chánh Quận đảm-trách.

Ngoài ra để cho hoạt-động tại hệ-cấp này được hữu-hiệu về cả hai phương-diện hành-chánh và an-ninh thiết tưởng hai vấn-đề sau cần được dự-trù :

- Quận-trưởng có quyền điều-động cơ-quan Cảnh-sát sở tại (1).

- Lập thêm chức-vụ Phó Quận-Trưởng Nội-an để phụ-tá Quận-trưởng về phương-diện an-ninh.

C.- Phường và Khóm : Phường, Khóm là những phần hạt hành-chánh hạ tầng tại Đô-thành (không có tư-cách tự-trị), tương-ứng với Xã, Ấp (tại các Tỉnh), Khu phố, Khóm (tại các Thị-xã). Khi được tổ-chức chu đáo, Phường, Khóm góp phần hết sức quan-trọng trong việc giám sát công việc cho Quận, nắm vững tình-hình và kiểm-soát được dân-chúng, thực-hiện các chương-trình lợi ích chung, động-viên được tinh-thần tương-trợ giữa những người tại địa-phương, tổ-chức nhân-dân tự-vệ một cách hữu hiệu, ...

Tuy nhiên, cho đến nay vai trò của Phường Khóm trong guồng máy hành-chánh Đô-thành còn tỏ ra quá yếu kém so với các đơn-vị cùng hệ-cấp tại những địa-phương khác. Tinh-thần bị giảm sút trước những vụ tấn-công và đe dọa của Việt-cộng, thiếu viên chức và phương-tiện điều-hành, không làm việc toan thời gian, v.v... có thể là những lý-do góp phần không nhỏ vào việc giải-thích tình-trạng nêu trên. Tuy nhiên xét cho cùng, nguyên-nhân chính vẫn là qui-chế hiện tại thiếu bảo-đảm và hấp-dẫn (3) để dân-chúng tham-gia và tích-cực hoạt-động. Thế nên để tạo

(1) - Hiện nay quyền điều-động này do Nha Cảnh-sát Đô-thành.

(2) - Nghị-định 045 ngày 5.8.63 lập tại Quận 1 chức-vụ Phó Quận-trưởng.

(3) - Phường-trưởng lãnh nguyệt bổng khoán : 5.900\$00.

- Khóm-trưởng lãnh phụ-cấp văn-phong-phẩm : 500\$ / tháng.

điều-kiện cho Đô-trưởng chịu toàn trách-vụ của mình, chúng tôi thiết tưởng cần đặt lại qui-chế Phường Khóm theo các tiêu-chuẩn nêu sau :

- ★ - Viên-chức có khả-năng và không xa cách dân-chúng.
- ★ - Phương-tiện đầy đủ để thi-hành nhiệm-vụ.
- ★ - Quyền-lợi và trách-nhiệm tương xứng.
- ★ - An-ninh trong nghề-nghiệp.
- ★ - Hữu-hiệu về hai khía cạnh hành-chánh và an-ninh.
- ★ - Thể hiện được dân-chủ hạ tầng.

(Xin xem phụ bảng dự thảo qui-chế sau trang 104).

Ngoài ra, để gương máy hành-chánh nơi đây có thể tồn tại và hoạt-động hữu-hiệu, các biện-pháp bảo-vệ cần được thực-hiện.

Cộng-quân dùng mọi nỗ-lực để phá-hoại cơ-sở và đe dọa các viên-chức qua chu-trương "diệt ác, tạo thế làm chủ các xóm lao-động".

Tính đến cuối năm 1968, có những 5 đội đặc-công và 4 đội võ-trang tuyên-truyền, khoảng độ 500 tên, xâm nhập (Saigon, các Xã ven Đô) và cai-trang sinh sống như lương-dân.

Chúng có thể phá-hoại bất cứ nơi đâu khi tình-thế đòi hỏi và có dịp thuận tiện nhất. Và chúng đã thành công không ít. Từ tháng 6 đến tháng 11 năm 1968, chúng thực-hiện những 55 lần rải truyền-đơn, 54 lần ám-sát, 56 lần phá-hoại bằng các loại chất nổ làm cho những 79 người thiệt mạng và 355 người khác bị thương (1).

Thế nên, song hành với việc ổn-định qui-chế mới cho gương máy hành-chánh hạ tầng, thiết tưởng cần cải-tổ hệ-thống an-ninh tại đây bằng cách tăng-cường lực-lượng canh-sát theo tiêu-chuẩn mỗi canh-sát-viên lo việc an-ninh, trật-tự cho

(1) - Tài-liệu Biệt-Khu Thủ-đô.

400 dân trong thời bình, 200 dân trong thời chiến (1) và đoàn ngũ-hóa chặt chẽ quần-chúng qua hình-thức các tổ-chức liên-gia và nhân-dân tự-vệ nặng về phần sinh-hoạt cộng-đồng và tinh-bao nhân-dân.

(1) - Hiện nay tại Đố-thành 1 Cảnh-sát-viện / 400 dân.

**NHỮNG PHẦN ĐẠI-CƯƠNG CHO DỰ THẢO QUY-CHẾ
PHƯỜNG KHOM TRONG TƯƠNG-LAI**

♦♦

I.- Dự-thảo quy-chế Phường :

1.- Thành-phần : Phường đặt dưới quyền quản-trị của một Ủy-Ban Hành-chánh Phường gồm có :

- Phường-trưởng kiêm Chủ-tịch Ủy-Ban NDTV, Phường.
- 2 Phụ-tá (Hành-chánh và An-ninh). Phụ-tá An-ninh là một Cảnh-sát-viên.
- 2 Ủy-viên.
- 1 thư-ký.

2.- Điều-kiện tuyển chọn Phường-Trưởng : (Ngoài là một công-dân tốt, không can án) :

- từ 25 - 60 tuổi.
- có bằng Tiểu-học.
- cư-ngụ liên-tục một năm tại Phường.

3.- Thế-thức tuyển-dụng :

- Đô-trưởng bổ-nhiệm Phường-trưởng (chiếu đề-nghị của Quận-trưởng), 2 Phụ-tá và thư-ký. Trong những trường hợp đặc-biệt và có tính-cách tạm thời Đô-trưởng có thể bổ-nhiệm công-chức hay quân-nhân đảm-nhiệm chức vụ Phường-trưởng.
- Phường-trưởng bổ-nhiệm các Ủy-viên theo điều-kiện do Đô-trưởng qui-định.

4.- Nhiệm-vụ : (làm việc toàn thời gian)

- phổ-biến, thi-hành luật-lệ, chủ-trương, đường lối của Chính-phủ,
- giữ gìn an-ninh trật tự trong khuôn khổ tổ-chức Nhân-dân Tự-vệ và đoàn-ngũ-hóa quần-chúng.

Phụ bang b

- cấp một số Chứng-chỉ hành-chánh và phép (do Đô-trưởng và Quận-trưởng ủy quyền),
- kiểm-soat noc gia và cho số nhà. (1)
- lưu-trữ, kiểm-soat và cấp tờ khai gia-đình (bản phụ chuyển Ty Canh-sat theo dõi), (1)
- kiểm-soat kiến-trúc bất-hợp-pháp,
- hòa-giai các vụ tranh chấp không quan-trọng,
- phạt các phiếu tiếp-tế nhu-yếu-phẩm do Quận và Tòa Đô-chánh lập,
- ngăn chặn, bao-cao các vụ đầu-cơ, tích-trữ, tăng gia,
- phát-triển cộng đồng, cải-tiến dân-sinh, vệ-sinh công cộng và công-tác xã-hội.

5.- Quyền-lợi :

- nguyệt bổng tương xứng hay lương bổng có phụ-cấp (quân-nhân, công-chức),
- viên-chức và gia-đình lâm bệnh được điều-trị tại bệnh-viện công và xếp vào hạng nhì,
- tử nạn, mất tích vì công-vụ người thừa kế được hưởng trợ-cấp bằng 12 lần số nguyệt bổng sau cùng. Quân-nhân, công-chức theo qui-chế hiện-hanh.
- tiền ma chay và huyết ma (khi tử nạn vì công-vụ) do Tòa Đô-chánh trợ giúp,
- được bao toàn uy-tin trong các cuộc hành-quân canh sát và các biện-pháp an-ninh tại Phường,
- được xem như đại-diện dân-chúng trong Phường trong mọi cuộc lễ tổ-chức tại Đô-thanh.

II.- Dự-thao qui-chế Khóm :

1.- Thành-phần : Khóm được đặt dưới quyền quản-trị của một Ủy-Ban Hành-chánh Khóm gồm :

- Khóm trưởng,
- 2 Phụ-tá (Hành-chánh và An-ninh).

(1) - Hiện tại do Ty Canh-sat phối-hợp với Phường. Trong

Phụ bảng 9

2.- Điều-kiện tuyển chọn : (ngoại là 1 công-dân tốt, không can án)

- từ 25 - 60 tuổi
- có Chứng-chỉ học trình lớp nhứt
- cư-ngụ liên-tục tại Khom 6 tháng.

3.- Thế-thức tuyển dụng : Do Quận-trưởng bổ-nhiệm chiếu theo đề-nghị của Phường-trưởng sau khi viên-chức này mời các Liên-gia-trưởng và thân-hào, nhân-sĩ trong Khom lựa người xứng đáng để-cử. Trường-hợp đặc-biệt Quận-trưởng có thể bổ-nhiệm viên-chức thuộc quyền giữ các chức-vụ này.

4.- Nhiệm-vụ : (làm việc toàn thời gian)

- phổ-biến, thi-hành luật-lệ, chủ-trương đường lối của Chính-Phủ và chỉ-thị của các cấp hành-chanh hệ thuộc.
- phối-hợp với cơ-quan an-ninh để duy-trì trật-tự và an-ninh.
- tổ-chức nhân-dân tự-vệ và đoàn-ngũ-hóa quần-chúng.
- thúc đẩy các Liên-gia hoạt-động xã-hội, giữ gìn vệ sinh công cộng trong Khom.
- góp ý-kiến với Phường về các cuộc điều-tra Hành-chanh và các chương-trình cải-tiến dân-sinh.
- báo-cáo tình-hình chung của Khom và đề-nghị tương thường Liên-gia có thiện-chí và tích-cực hoạt-động.

5.- Quyền-lợi :

Ngoại nguyệt bổng hay lương bổng (công-chức, quân-nhân) viên-chức Khom được hưởng những quyền-lợi phụ tương tự như các viên-chức cấp Phường.



Phần Kết-Luận



Qua các phần trình bày, chúng ta nhận thấy chính quyền Saigon và vùng phụ-cận gặp nhiều vấn-đề càng ngày càng nan-giai hơn do tình-trạng đông đảo dân-cư và sự phát-triển cực độ của hai nơi đem lại.

Nhiều dự-án đã được đề ra nhằm khắc-phục những trở ngại nêu trên nhưng hầu như tất cả chưa đem lại kết-qua mong muốn ; và chúng ta cũng đã quan-niệm về một dự-án có thể giải-gi quyết được hiện-trạng và hữu-ích hơn cho sự phát-triển của hai nơi trong tương-lai là địa-phận Saigon cần được nơi rộng rãi để sau đó chỉnh-trang lại toàn thể địa-phận kết-hợp và đặt nơi đây dưới một định-chế và một guồng máy hành-chanh hữu-hiệu hơn.

Giả-định rằng dự-án đề-nghị có thể khả chấp chúng ta thử xem những điều-kiện nào sẽ giúp dự-án thành-công và ảnh-hương của dự-án sẽ ra sao đối với thu-đô và sự phát-triển quốc-gia.

I.- Saigon như được trình bày, vừa là thu-đô chính-trị và hành-chanh, vừa là trung-tâm của mọi sinh-hoạt trọng-yếu của quốc-gia. Do đó, việc tổ-chức lại cơ-cấu nơi đây theo dự-án đề-nghị sẽ có nhiều ảnh-hương quan-trọng. Thi-hành lệch lạc, dở dang dự-án sẽ tạo nhiều khủng-hoang và xáo trộn ; trái lại, khi được thực-hiện hợp-ly, đưng mức Đô-thành sẽ trang-lệ và có nhiều điều-kiện thuận-lợi hơn cho việc phát-triển.

Thế nên việc hoạch-định các kế-hoạch thi-hành dự-án, nhất là kế-hoạch nơi rộng địa-hạt và chỉnh-trang, là công việc đầu tiên nhưng là nền móng căn-ban quyết-định sự thành bại của

dự-án. Chúng ta không thể quan-niệm hoạch-định phát-triển Saigon là một việc đơn-thuần, không có liên-quan gì đến các kế-hoạch chính-trị, hành-chánh, kinh-tế, xã-hội, ... mà trái lại chúng ta phải xem tất cả có liên-hệ hỗ-tương mật-thiết với nhau (1).

Việc hoạch-định các kế-hoạch do đó không thể phó thác cho các kiến-trúc-sư vì theo Gaston Bardot (2) họ là những người chưa được huấn-luyện đầy đủ về khoa chính-trang, và cũng không thể trao công việc này cho các chuyên-viên hoạch-định chính-trang vì họ không thể thấu-triệt những khía cạnh tế - nhị của chính-trị và hành-chánh. Thế nên để có thể thực-hiện được và đáp ứng đúng mức nhu-cầu của dự-án, các kế-hoạch thi-hành cần được trao cho một Ủy-Ban Nghiên-cứu và tru-liệu. Thành-phần Ủy-Ban gồm có : các Chuyên-viên (Kiến-trúc-sư, Nha Thiết-kế Đô-thị, Chuyên-viên hoạch-định chính-trang), các giới chức hành chánh và chính-trị (đại-biểu dân-chung) tại Saigon, Gia-định và đại-diện các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ đến dự-án.

Việc quan-trị dự-án và thi-hành các kế-hoạch là giai-đoạn kế tiếp đòi hỏi có sự phối-hợp thương xuyên của giới hữu-trách, cần có nhiều phương-tiện và thẩm quyền để điều-hướng các công-tác tiến-hành liên tục, yểm-trợ cho nhau và có hiệu - qua. Một Ủy-Ban đặc-trách phát-triển Đô-thành ở cấp bậc liên Bộ, có sự tham dự của chính-quyền Saigon, Giađịnh và đại-diện Thủ-Tướng (Chu-tích) vì thế cần được thành-lập.

Dù sao để dự-án có thể thực-hiện toàn diện và đúng mức, nguồn tài-trợ cho dự-án phải dồi-dào và sẵn sàng cung-ấp liên tục. Quy đặc-biệt về phát-triển Đô-thành do đó cần được gây dựng. Ngân-sách Đô-thành và trợ-cấp của Trung-Ưng không thể đóng góp đầy đủ, chúng ta cần phải tìm thêm các nguồn tài-trợ khác qua các hình-thai :

(1) - Khoa Hội-thảo về hoạch-định và phát-triển đô-thị do LHQ. tổ-chức tại Đôn-Kinh vào tháng 8/1958 đặc-biệt luy y đến mối tương-quan này.

- * lập quỹ tiết-kiệm về chính-trang như đã áp-dụng tại Phi-luật-Tân, Đại-Hàn, Hoa-Kỳ, Do-Thai và một số quốc-gia Nam-Mỹ.
- * dùng biện-pháp ngoại-giao tích-cực để được vay nhẹ lời tại các Ngân-Hàng trong nước, Ngân-hàng phát-triển Á-châu (1), Ngân-hàng quốc-tế (2), quỹ mở mang của Liên-hiệp-Quốc và nhất là để được sự viện-trợ dồi dào của các quốc-gia bạn.

Khuyến-khích tư-nhận trong và ngoài nước tham-gia vào việc thực-hiện dự-an nhất là ở các kế-hoạch xây-dựng gia-cư, phát-triển công-kỹ-nghệ và chuyên chở công cộng thiết tuơng cũng cần được đặc-biệt quan tâm để theo đuổi.

Vấn-đề còn lại sau cùng là y-chí và chính-sách của các cấp bực lãnh-đạo đương thời. Dự-an chỉ thành công khi các Vị này cũng nhận-định rằng Saigon và vùng phụ-cận cần được sáp nhập để giải-quyết khó khăn và tạo điều-kiện thuận-lợi cho sự phát-triển ; và trong khi thực-hiện chính-sách, thấy rằng cần có nhiều dự-an khác (3) để hỗ-trợ tích-cực cho việc phát-triển.

II.- Tuy nhiên đứng trên bình diện phát triển chung của quốc-gia, dự-an đề-nghị khi hoàn thành sẽ đem lại nhiều trở ngại quan-trọng, nếu không có những dự-an khác chế-ngự được mạnh-lực thu-hút của Đô-thành.

Thực vậy, hiện nay Saigon đã là đô-thị phát-triển mạnh mẽ nhất và tập-trung hầu hết mọi ngành sinh-hoạt trọng yếu của quốc-gia. Trong tương-lai, khi vùng phụ-cận được sáp nhập, các kế-hoạch chính-trang và phát-triển được thực-hiện qui-mô, Đô-thành sẽ phồn-thịnh và có sức thu hút dân-chúng mạnh-liệt hơn

-
- (1) - Hội-nghị phát-triển đô-thị trong khu-vực Thái-bình-dương họp tại Honolulu vào tháng 5/67 có khuyến-cao Ngân-Hàng phát-triển Á-Châu.
 - (2) - Đã có cho một số quốc-gia vay với mục-đích nêu trên.
 - (3) - Quan-trọng nhất là dự-an tổ-chức an-ninh phòng-thu và

nữa. Thu-đô vì thế sẽ phải tương-tự như Ba-Lê "mệt mỏi và hoang phi (1)" và cũng sẽ trở thành "ky-sinh-trùng" của nền kinh - tế quốc-gia.

Thế nên, để Đô-thành không phải gặp những khó khăn mới và cũng là để tạo điều-kiện thuận-lợi hơn cho sự phát-triển quốc-gia, thiết-tượng cần giới hạn dân-chúng hội-nhập Đô-thành bằng các biện - pháp nêu sau :

a) - Luật-pháp : là phương-thức thường được áp-dụng tại các nước. Tuy nhiên chúng ta không thể cấm chỉ hạn dân-chúng hội-nhập Đô-thành vì thế là vi-phạm quyền tự-do cư-trú và vô-tình tạo ưu-quyền sinh-sống cho một số người. Thế nên chúng ta phải dùng biện-pháp vừa tổ-chức được Đô-thành vừa hạn chế được sự đông đảo dân cư, bằng cách qui-định các luật-lệ hợp thời và hữu-hiệu về thuế khoa, về xây cất, về quyền tư-hưu và việc sử-dụng đất đai (tại Đô-thành).

b) - Lập hệ-thống phân-tan dân-chúng, phân-phối đồng đều tại-nguyên và tiện-ích : Đây là biện-pháp được ưa chuộng nhất tại các nước vì vừa giải-toa được tình-trạng đông đảo dân cư tại các đại đô-thị, vừa tạo điều-kiện phát-triển quốc-gia. Theo phương-thức này người ta thiết-lập những thị-trấn vệ-tĩnh chung quanh các đô-thị lớn, lập các đô-thị mới xa cách hẳn các đô-thị cũ (và tại những khu-vực cần mở mang) hay biến cải những đô-thị sẵn có thành các đại đô-thị.

Ấn-Độ, Hồi-quốc và Ba-Tây rất thành công trong giải-pháp đô-thị tân-lập (2). Anh, Pháp và Hoa-Kỳ đạt được nhiều kết-qua khi lập các thị-trấn vệ-tĩnh. Trường-hợp Việt-Nam, nguồn tài-chánh eo hẹp, tư-nhân yếu kém khả-năng, sang-kiến và mạo.

(1) - Theo Jean Moulin, L'état et le Citoyen.

(2) - Chính-phủ Ấn được sự hỗ-trợ tích-cực của tư-nhân, : Bhadravati, Bhillai, Rourkela, Durgapur, ... do các công-ty thép thiết-lập.

hiêm cho nên, theo chúng tôi, việc biến Dĩ-An và Long-Thành (thuộc Tỉnh Biên-Hoa) trở nên những thành-phố vệ-tinh bao quanh Saigon và phát-triển qui-mô các đô-thị sản có tiềm-lực bán-trương mạnh mẽ như Huế, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Cam-Ranh, Đà-Lạt, Ban-mê-thuột, Vũng-Tàu, Mỹ-Tho, Vĩnh-Long, Cần-Tho, Kiên-Giang, Ba-Xuyên thành những đại đô-thị, là biện-pháp cần được thực-hiện vì dự-án chỉ đòi hỏi nguồn tài-trợ có thể cung-ung được.

Ngoài ra, việc thiết-lập các đô-thị vừa có đời sống nông-thôn vừa có đời sống thành-thị (agrovillage) và việc khuếch-trương nông-nghiệp thiết-tương cũng cần được thực-hiện qua các hình-thức :

- * Cải-cách điền-địa.
- * Cải-tiến kỹ-thuật canh-tác.
- * Khuyến-khích tiểu-công-nghệ và thủ-công tại gia.
- * Đem tiện-nghi về tận nông-thôn.

Đại-Hàn, Nhật-Bản, Đài-Loan và nhất là Ấn-Độ rất thành-công trong việc áp-dụng biện-pháp này (1).

Việt-Nam đã có những chương-trình cải-cách điền-địa và xây-dựng nông-thôn, nhằm vào các mục-tiêu nêu trên ; kết-qua khá tốt đẹp và hi-vọng có nhiều thành công hơn ở tương-lai.

Thế nên tất cả dự-án nếu được thực-hiện toàn-diện và đúng mức, Saigon và vùng phụ-cận sẽ khắc-phục được những khó-khăn hiện tại, Thu-đô trong tương-lai thể hiện trọn vẹn vai trò đối nội và đối ngoại của mình, và sau cùng Việt-Nam Cộng-Hoa nói chung có nhiều điều-kiện thuận lợi hơn cho việc phát-triển và phồn-thịnh.-

(1) - Ấn thực-hiện từ 1952 : 15 - 25 Làng hợp thành 1 Làng lớn (Mandi) có đủ tiện-nghi : chợ, trường học, trung-tâm tiểu-công-nghệ, cơ-sở y-tế, cơ-xương sửa chữa, ... và 4 - 5 Mandi hợp lại thành khu-vực phát-triển qui-mô.

TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

**

I.- Tài-liệu Việt-ngữ :Tác-gia :

- * - Lê-văn-An : Tổ-chức Hành-chánh Đô-thành Saigon-Chợ lớn từ chế-độ Pháp-thuộc đến chế-độ hiện tại, Nghiên-cứu hành-chánh (NCHC) số 1/57.
- * - Lê-tại-Cương : Tổ-chức Hành-chánh Đô-thành Saigon, Hành Chánh Khảo-luận (HCKL) số 4/59.
- * - Nguyễn-thành-Cung :
- Nguyễn-duy-Kuân : - Sinh-hoạt của một đơn-vị hành-chánh tại Đô-thành, NCHC 6-7/62 và 11-12/62
- * - Trần-văn-Đình : - Hành-chánh Đô-thành Saigon, Học-viện Quốc-gia Hành-Chánh, 1959.
- Kỹ-thuật hoạch-định chính-trang, Quê-hương (Q.H.) số 24,
- Việc hoạch-định chính-trang lãnh-thổ tại các nước Á-Châu, Q.H. 22.
- Hành-chánh Đô-thị tại VN. và Thái-Lan, NCHC 1-2/59.
- * - Quách-tòng-Đức :- Tìm hiểu việc cải-tổ HC. Đô-thành Saigon, NCHC 5/59.
- * - Trần-văn-Hiền :- Hệ-thống HC. tại Vương-quốc Thái-Lan, HCKL 10/62.
- * - Nguyễn-phú-Hải :- Thu-đồ trải qua các thời-đại, HCKL 1/58
- * - Phạm-văn-Huyền :- Chính-trang lãnh-thổ, QH. 40

- * - Nguyễn-Khắc-Nhân :- Hành chánh học đối chiếu, giảng t
- 2 bản cao học Hành chánh.
- * - Bùi-quang-Khanh :- Vai nhận xét về tổ-chức Hành-chánh
các thành phố tại Mỹ, NCHC 10/60.
- * - Naftalin : - Những vấn-đề cai-tổ cơ-cấu tổ-chức (bản
dịch), NCHC 2/58.
- * - Nguyễn-quang-Quỳnh :
- Chính-sách gia cư tại Việt-Nam, QH.16, NC
10, 11/60.
- Vấn-đề thi-thôn, giảng-tập Ban Cao-Học HC
- Vấn-đề nhà ở tại các nước chậm tiến Á-châ
QH/15.
- * - Vương-hồng-Sến :
- Saigon năm xưa, Saigon 1959.
- * - Trần-văn-Trực :
- Tổ-chức HC. trong các Quận Đô-thành, HCKL
1/58.
- * - Lâm-lễ-Trình :
- Phúc trình của Phái-đoàn VN. công-cán tại
Tân-đề-Ly, NCHC 4/58.
- * - Trần-văn-Tu :- Đề giải-quyết vấn-đề lưu-thông tại VN,
HCKL 7/60.
- * - Nguyễn-văn-Tương :
- Các vấn-đề HC. địa-phương, giảng tập Cao-
Học Hành-chánh.
- * - Lê-Toàn : - Chính-trang thành-thị, QH. 41.

Cơ-quan :

- * - Tổng Nha Kiến-thiết và Thiết-kế Đô-thị :
- Kiến-thiết toàn quốc 1960 (tài-liệu đại-hội).
- Chính-trang Đô-thành Saigon 1968 (tài-liệu hội-thảo)
- Xây-dựng mới (nguyệt-san).
- * - Tòa Đô-chánh :
- Dự-thảo địa-phương-chỉ Đô-thành Saigon.

- 3 -

II.- Tài-liệu ngoại ngữ :

- * - Doxiadis Associates : Saigon, Région Métropolitaine
développement urbain - Programme et Plan, Vol 1.
- * - Pierre Lavedan : L'histoire de l'urbanisme, Paris 1952.
- * - United states conference of Mayors :
- City Problems of 1958, Washington 1958.
- * - Chapman : The prefect and provincial France,
London 1955.
- * - Parker : Urban Government, Van Nostrand 1957.
- * - Munro : The Government of European Cities, New York
1909.
- * - J. Bouchet : La naissance et les premières années de
Saigon, ville française.
- * - André Baudrit : Guide historique des rues de Saigon,
Saigon 1943.
- * - Hilda Arnold : Promenade dans Saigon, Saigon 1948.
- * - The New urban debate : Pacific conference on urban
Growth, Washington 2/68.
- * - Architecture d'Aujourd'hui (11/58, 3/60).